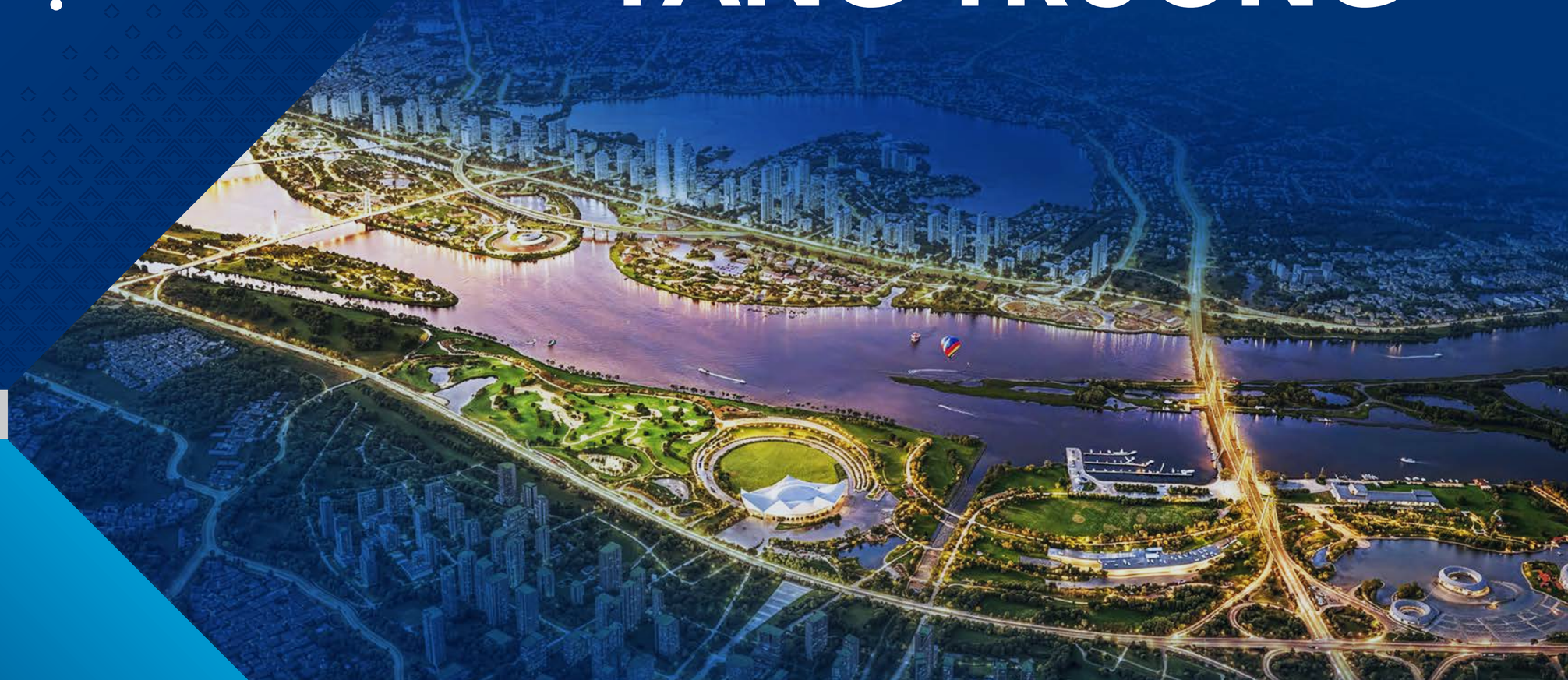
HÒA PHÁT

DOANH NGHIỆP KIẾN TẠO / VỮNG VÀNG TĂNG TRƯỞNG



TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2025

MỤC LỤC

Định hướng phát triển 3
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị 4
Những điểm nhấn của Tập đoàn Hòa Phát năm 2025 6

1 THÔNG TIN CHUNG

1 Thông tin cơ bản 8
2 Thông tin cổ phiếu 8
3 Ngành nghề kinh doanh 8
4 Mô hình hoạt động 9
5 Tóm tắt các chỉ số tài chính 11
6 Danh sách công ty con và tỷ lệ sở hữu 12
7 Tổng quan về Hòa Phát 17
8 Lịch sử hình thành và phát triển 18
9 Các rủi ro trong quá trình hoạt động 20

2 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1 Danh sách ban điều hành 26
2 Báo cáo ban Giám đốc 27
3 Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý 40
4 Kế hoạch kinh doanh năm 2026 41

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1 Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép 43
- Tổng công ty Sản phẩm thép 46
- Tổng công ty Nông nghiệp 49
- Tổng công ty Bất động sản 51
- Tổng công ty Điện máy gia dụng 53

2 Tổ chức nhân sự 55
3 Chính sách dành cho người lao động 56
4 Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn 58
5 Cơ cấu cổ đông 59
6 Quan hệ cổ đông 61

4 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 Danh sách thành viên HĐQT 63
2 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động 66
3 Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập 70
4 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Tổng giám đốc 70
5 Các hoạt động chính của HĐQT trong năm 70
6 Kế hoạch và định hướng 71

5 BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát, Tỷ lệ sở hữu 73
2 Báo cáo ban Kiểm soát 74
3 Báo cáo kiểm toán nội bộ 76

6 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1 Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng 78
2 Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất 80
3 Phát triển sản phẩm mới 81
4 Hoạt động chuyển đổi số tại Tập đoàn Hòa Phát 83
5 Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng 85

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

HÒA PHÁT SẼ LỌT VÀO TOP 20 DOANH NGHIỆP THÉP LỚN NHẤT THẾ GIỚI TỪ NĂM 2030



TẦM NHÌN:
Trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp với chất lượng dẫn đầu, trong đó Thép là lĩnh vực cốt lõi.

SỨ MỆNH:
Cung cấp sản phẩm dẫn đầu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đạt được sự tin yêu của khách hàng.

ĐỊNH VỊ:
Hòa Phát – Thương hiệu Việt Nam, đẳng cấp toàn cầu.
Tập đoàn Hòa Phát – Hòa hợp cùng Phát triển

GIÁ TRỊ CỐT LÕi:
Giá trị cốt lõi của Tập đoàn Hòa Phát là triết lý Hòa hợp cùng Phát triển. Điều này thể hiện trong mối quan hệ giữa các cán bộ công nhân viên, giữa Tập đoàn và đối tác, đại lý, cổ đông và cộng đồng xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan trên cùng một con thuyền, hướng tới sự phát triển bền vững. Đặc biệt, Tập đoàn Hòa Phát đã xây dựng được mối quan hệ đối tác bền vững, lâu dài, tin tưởng như người một nhà với các đại lý bán hàng song hành cùng Tập đoàn từ những ngày đầu thành lập.



ÔNG

TRẦN ĐÌNH LONG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi các Quý vị cổ đông,
Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn khi xung đột địa chính trị xảy ra ở nhiều nơi, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực nhờ sự điều hành linh hoạt của Chính phủ, đặc biệt là việc đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và các dự án trọng điểm quốc gia. Hòa Phát kiên định chiến lược phát triển dựa trên nền tảng sản xuất quy mô lớn, hiện đại, tiên phong làm chủ công nghệ mới.

TIÊN PHONG LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ MỚI

Trong mọi tình huống, Tập đoàn Hòa Phát ưu tiên quản trị tốt dòng tiền, hàng tồn kho và ứng biến linh hoạt để phù hợp với thị trường, kiểm soát tiến độ và hiệu quả đầu tư các dự án lớn. Năm qua, toàn bộ dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Dung Quất 2 đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 9/2025.

Hơn 10 năm nay, Tập đoàn đã tiên phong đầu tư sản xuất các sản phẩm thép có hàm lượng kỹ thuật cao như thép cho ngành công nghiệp ô tô, cơ khí chế tạo, năng lượng,... Tháng 12/2025, Hòa Phát chính thức khởi công dự án Nhà máy sản xuất ray đường sắt cao tốc "Made in Vietnam" đầu tiên tại Đông Nam Á, với công suất 700.000 tấn mỗi năm, dự kiến ra sản phẩm vào năm 2027. Khi đi vào hoạt động, dự án này sẽ góp phần chủ động nguồn vật liệu cho các dự án đường sắt tốc độ cao, xây dựng một ngành công nghiệp đường sắt do người Việt làm chủ công nghệ.

Lũy kế cả năm, Tập đoàn đạt 158.332 tỷ đồng doanh thu và 15.515 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt đạt 93% và 103% kế hoạch đề ra, tăng 13% về doanh thu và 29% về lợi nhuận so với năm 2024. Trong đó, sản xuất thép – lĩnh vực kinh doanh cốt lõi đóng góp 93% doanh thu toàn Tập đoàn. Sản lượng bán hàng thép toàn Tập đoàn lần đầu tiên vượt 10 triệu tấn, tăng 25% so với năm trước. Riêng thép cuộn cán nóng (HRC) tăng trưởng trên 70%. Đây là kết quả của chiến lược tập trung đầu tư thép công nghệ cao và tối ưu hóa chuỗi sản xuất khép kín. Hòa Phát tiếp tục giữ vị trí số 1 Việt Nam về thị phần thép xây dựng và ống thép, lần lượt đạt 37,6% và 31,2%.

Lĩnh vực nông nghiệp trải qua một năm tăng trưởng ngoạn mục, lợi nhuận tăng 55% so với năm 2024. Đặc biệt, Nông nghiệp Hòa Phát đã phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết thành công 285 triệu cổ phiếu HPA trên HOSE từ 6/2/2026. Các lĩnh vực kinh doanh khác cũng đạt nhiều kết quả tích cực. Lĩnh vực điện máy gia dụng và điện lạnh ghi nhận doanh thu tăng gấp 5 lần so với năm 2021. Về bất động sản, Hòa Phát tiếp tục triển khai nhiều khu công nghiệp mới trên cả nước, đồng thời khởi công dự án nhà ở xã hội tại Hưng Yên, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người lao động có thu nhập thấp.

NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG, ĐÔ THỊ LỚN HƯỚNG ĐẾN ĐẠI ĐA SỐ NGƯỜI DÂN

Việc không ngừng đầu tư phát triển nhiều dự án quy mô lớn, trọng điểm là lĩnh vực thép đã đưa Hòa Phát thành nhà sản xuất thép thô lớn nhất Đông Nam Á, sánh ngang Top 30 doanh nghiệp thép lớn nhất thế giới từ cuối năm 2026 với 16 triệu tấn mỗi năm. Năm 2025, Tập đoàn nằm trong Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 2 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam và xếp thứ 62 trong bảng xếp hạng Top 100 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á (tăng 14 bậc so với năm 2024).

Hòa Phát tiếp tục là một trong những doanh nghiệp đóng góp lớn cho nền kinh tế Việt Nam. Năm 2025, Tập đoàn đã nộp ngân sách Nhà nước khoảng 13.000 tỷ đồng tại 20 tỉnh, thành phố trên cả nước, nằm trong Top 4 doanh nghiệp tư nhân nộp thuế lớn nhất Việt Nam. Hòa Phát dành hàng trăm tỷ đồng mỗi năm thực hiện an sinh xã hội.

Trong giai đoạn 2026 – 2030, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng hai con số, thực hiện hàng loạt dự án đầu tư công trọng điểm quy mô lớn, đột phá về hạ tầng đô thị, giao thông, năng lượng, đường sắt,... Đây là cơ hội rất lớn để các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư phát triển, tạo dấu ấn của riêng mình trong kỷ nguyên mới.

Năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh đầu tư sản xuất thép chất lượng cao, tập trung đưa Nhà máy sản xuất ray đường sắt và thép đặc biệt vào hoạt động đúng tiến độ nhằm phục vụ các dự án đường sắt trọng điểm. Hòa Phát sẽ nghiên cứu đầu tư các dự án hạ tầng, khu đô thị, nhà ở có tính thanh khoản cao, giá cả hợp lý với mặt bằng thu nhập của đại đa số người dân tại các thành phố lớn.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của Quý vị cổ đông, sự hợp tác của các đối tác, khách hàng. Tôi cũng đặc biệt gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể cán bộ công nhân viên, những người đã nỗ lực không ngừng nghỉ để xây dựng được một Tập đoàn Hòa Phát lớn mạnh như ngày hôm nay.

Chủ tịch HĐQT



TRẦN ĐÌNH LONG

NHỮNG ĐIỂM NHẤN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT 2025

1

Hoàn thành dự án Dung Quất 2, tổng công suất thép thô của Hòa Phát đạt 16 triệu tấn từ cuối 2026, Top 1 Đông Nam Á, Top 30 thế giới

2

Sản lượng bán hàng lần đầu vượt 10 triệu tấn, tăng 25% so với năm 2024, riêng HRC tăng trưởng 70%

3

Thị phần số 1 Việt Nam về thép xây dựng, ống thép với lần lượt 37,6% và 31,2%

4

Xếp hạng 62 trong Top 100 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á (tăng 14 bậc so với năm 2024)

5

Khởi công nhà máy ray đường sắt cao tốc "Made in Vietnam" đầu tiên Đông Nam Á công suất 700.000 tấn/năm, dự kiến ra sản phẩm vào năm 2027

6

Nông nghiệp Hòa Phát tròn 10 năm, niêm yết thành công 285.000.000 cổ phiếu HPA trên sàn HOSE

7

Doanh thu điện máy gia dụng, điện lạnh tăng gấp 5 lần so với 2021

8

Triển khai loạt KCN mới trên cả nước, khởi công dự án nhà ở xã hội tại Hưng Yên

9

Top 4 doanh nghiệp nộp ngân sách Nhà nước lớn nhất với 13.000 tỷ đồng

10

Dành 120 tỷ đồng thực hiện hàng loạt hoạt động xã hội thiết thực

HÒA HỢP
CÙNG **PHÁT TRIỂN**





PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CƠ BẢN	8	DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON	12
THÔNG TIN CỔ PHIẾU	8	TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT	17
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	8	LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN	18
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC / MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG	9	CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG	20
TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	11		

PHẦN 1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu

Thông tin cổ phiếu

Ngành nghề kinh doanh

Sơ đồ tổ chức

Mô hình hoạt động

Tóm tắt các chỉ số tài chính

Danh sách các Công ty con

Tổng quan về Hòa Phát

Lịch sử hình thành & phát triển

Các rủi ro trong quá trình hoạt động

THÔNG TIN CƠ BẢN

- **Tên giao dịch:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
- **Giấy chứng nhận ĐKDN số:** 0900189284
- **Vốn điều lệ:** 76.754.658.550.000 đồng
- **Địa chỉ trụ sở:** KCN Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- **Văn phòng Hà Nội:** 66 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- **Điện thoại:** 024. 6284 8666
- **Fax:** 024. 6283 3456
- **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:** 22 Võ Văn Kiệt, P. Bến Thành, TP.HCM
- **Điện thoại:** 028. 629 85 599
- **Fax:** 028. 629 87 799
- **Website:** www.hoaphat.com.vn

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

- **Mã chứng khoán:** HPG
- **Sàn niêm yết:** HOSE
- **Ngày bắt đầu niêm yết:** 15/11/2007
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 7.675.465.855 cổ phiếu

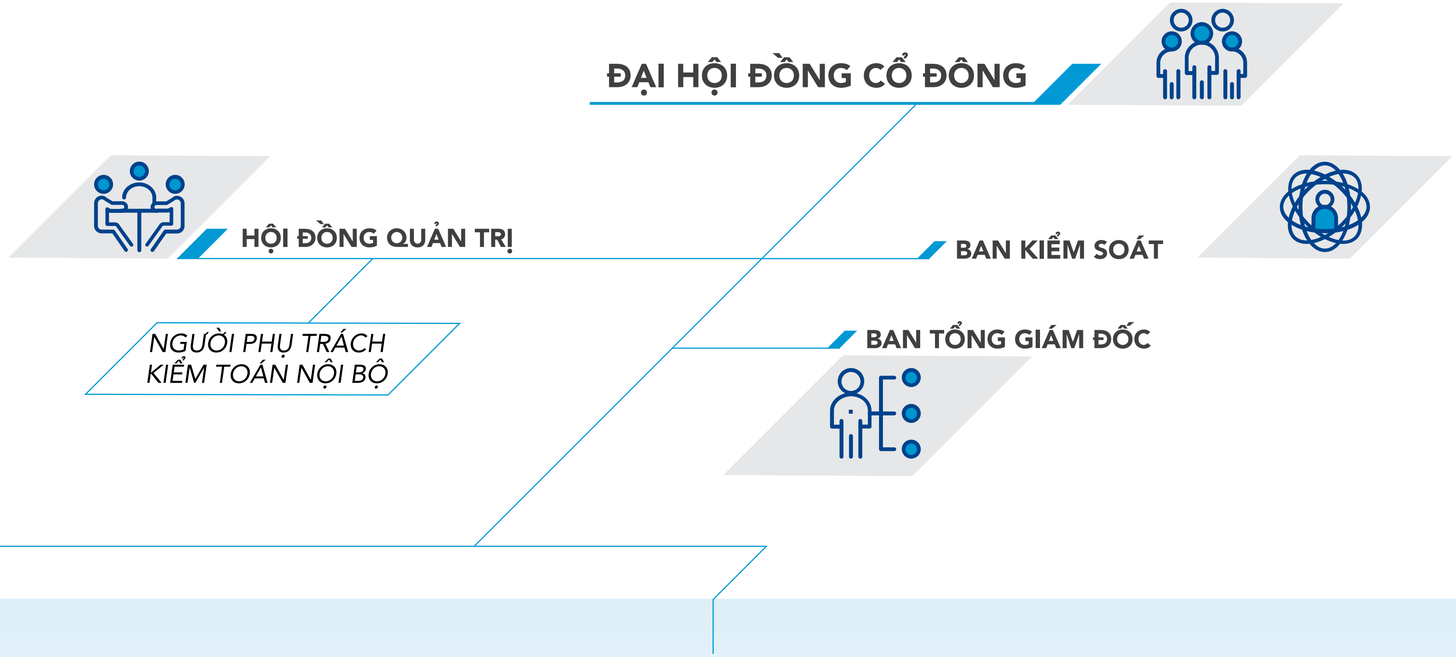
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Sản xuất thép xây dựng, thép cuộn cán nóng;
2. Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
3. Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp, tôn mạ kẽm, tôn mạ lạnh, tôn mạ màu;
4. Sản xuất ống thép không mạ và có mạ,
5. Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
6. Luyện gang, thép; Đúc gang, sắt, thép;
7. Sản xuất và bán buôn than cốc;
8. Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
9. Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí, máy lọc nước, bếp từ;
10. Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
11. Đầu tư, kinh doanh bất động sản;
12. Sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm, chăn nuôi gia súc, chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt, trứng gà, …
13. Vận tải đường thủy nội địa, ven biển, viễn dương.
14. Sản xuất, buôn bán container.

PHẦN 1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.4 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.4 MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

HÒA PHÁT

TỔNG CÔNG TY GANG THÉP
- Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên
- Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương
- Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất
- Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông
- Công ty CP Vận tải Biển Hòa Phát

TỔNG CÔNG TY SẢN PHẨM THÉP
- Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát
- Công ty TNHH Tôn Hòa Phát
- Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát
- Công ty CP Sản xuất Container Hòa Phát
- Công ty CP Ván sàn Hòa Phát

TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP
- Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên
- Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát
- Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát
- Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ

TỔNG CÔNG TY BẤT ĐỘNG SẢN
- Công ty CP Xây dựng & Phát triển Đô thị Hòa Phát
- Công ty CP Phát triển Bất động sản Hòa Phát Hà Nội
- Công ty CP Phát triển Bất động sản Hòa Phát Sài Gòn
- Công ty CP Đầu tư Xây lắp hạ tầng Thăng Long

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN MÁY GIA DỤNG
- Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát
- Công ty CP Điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.5 TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU (tỷ đồng)	2023	2024	2025
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	**120.355**	**140.561**	**158.332**
Doanh thu thuần	118.953	138.855	156.116
Lợi nhuận gộp	**12.938**	**18.498**	**24.498**
Chi phí tài chính ròng	(2.018)	(1.348)	(2.522)
Chi phí bán hàng	1.961	2.337	2.634
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.307	1.546	1.437
Lợi nhuận khác	142	426	135
Lợi nhuận trước thuế	**7.793**	**13.694**	**18.041**
Thuế TNDN	992	1.673	2.526
Lợi nhuận sau thuế	**6.800**	**12.020**	**15.515**
Lợi nhuận Cổ đông công ty mẹ	6.835	12.021	15.453
Chi phí khấu hao	6.773	6.928	8.471
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Tổng Tài sản	**187.783**	**224.490**	**257.899**
Tài sản ngắn hạn	82.716	86.674	103.659
Tài sản dài hạn	105.066	137.815	154.240
Nợ phải trả	**84.946**	**109.842**	**126.679**
Vốn chủ sở hữu	**102.836**	**114.647**	**131.220**
Vốn điều lệ	58.148	63.963	76.755
BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	9.472	6.608	17.366
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(12.801)	(29.788)	(25.814)
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	7.273	17.815	9.862
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	3.944	(5.365)	1.413
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	8.325	12.252	6.888
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	12.252	6.888	8.301
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	11%	13%	15,69%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,7%	8,7%	9,94%
ROA	3,6%	5,4%	6,0%
ROE	6,6%	10,5%	11,8%
Lợi nhuận kế toán trước thuế, chi phí tài chính	12.984	17.660	22.644
Lợi nhuận kế toán trước thuế, chi phí tài chính và khấu hao	19.758	24.588	31.115

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.6 DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (tỷ đồng)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA HPG
1	**CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP HÒA PHÁT**	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, sản xuất, kinh doanh thép xây dựng và các hoạt động phụ trợ.	**74.000**	**99,9989%**
2	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN AN THÔNG**	Số 415 đường Trần Phú, Phường Hà Giang 2, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	**500**	**99,9589%**
3	**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG**	Tổ dân phố Hiệp Thượng, phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	**6.000**	**99,9972%**
4	**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT**	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Sản xuất sắt, thép, gang; sản xuất truyền tải và phân phối điện; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa…	**66.000**	**99,9989%**
5	**CÔNG TY TNHH THÉP HÒA PHÁT HƯNG YÊN**	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	**1.500**	**99,9989%**
6	**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HÒA PHÁT**	Tổ dân phố Hiệp Thượng, phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Vận tải hàng hóa ven biển, đường thủy nội địa và viễn dương.	**650**	**99,6297%**

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.6 DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (tỷ đồng)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA HPG
7	**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT PHÚ YÊN**	Thôn Phước Tân, Xã Hòa Xuân, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Sản xuất sắt, thép, gang.	**800**	**99,9989%**
8	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN PHẨM THÉP HÒA PHÁT**	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, sản xuất, kinh doanh ống thép, tôn mạ màu và các hoạt động phụ trợ.	**8.800**	**99,9960%**
9	**CÔNG TY TNHH ỐNG THÉP HÒA PHÁT**	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	**2.500**	**99,9760%**
10	**CÔNG TY TNHH TÔN HÒA PHÁT**	Đường E1, Khu E, KCN Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm mạ kẽm, phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất sắt, thép, gang.	**2.000**	**99,9960%**
11	**CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO KIM LOẠI HÒA PHÁT**	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	**600**	**99,9294%**
12	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CONTAINER HÒA PHÁT**	Lô B5, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	**3.500**	**99,8246%**

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.6 DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (tỷ đồng)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA HPG
13	**CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN SÀN HÒA PHÁT**	Lô số 35, Đường Đ.12 KCN Châu Đức, Xã Nghĩa Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác.	**200**	**99,8960%**
14	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN PHẨM THÉP HÒA PHÁT HƯNG YÊN**	Lô CN8, đường F1, KCN Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất sắt, thép, gang.	**300**	**99,8960%**
15	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT**	Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ. Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, và hoạt động dịch vụ chăn nuôi. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	**2.550**	**94,9992%**
16	**CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT HƯNG YÊN**	Đường A2, Khu A, KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	**400**	**94,9992%**
17	**CÔNG TY TNHH MTV GIA CẦM HÒA PHÁT PHÚ THỌ**	Khu Vạn Thắng, xã Đồng Lương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Chăn nuôi gia cầm.	**350**	**94,9992%**
18	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÒA PHÁT**	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch.	**800**	**94,9398%**

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.6 DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (tỷ đồng)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA HPG
19	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT**	KCN Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Chăn nuôi, cung cấp lợn giống, lợn thịt.	**1.000**	**94,9754%**
20	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HÒA PHÁT**	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản và các hoạt động phụ trợ.	**10.600**	**99,9811%**
21	**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA PHÁT**	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản; đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.	**4.800**	**99,9504%**
22	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HÒA PHÁT HÀ NỘI**	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	**550**	**99,9448%**
23	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HÒA PHÁT SÀI GÒN**	22 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	**335,5**	**99.8812%**

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.6 DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (tỷ đồng)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA HPG
24	**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ MỚI**	22 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	**150**	**99,9811%**
25	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU ĐÔ THỊ XANH**	Tổ dân phố Yên Tập, Phường Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	**5.250**	**69.9868%**
26	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY GIA DỤNG HÒA PHÁT**	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điện máy, gia dụng.	**1.200**	**99.9167%**
27	**CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT**	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	**500**	**99.8168%**
28	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY GIA DỤNG HÒA PHÁT HÀ NAM**	Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Duy Tiên, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	**700**	**99.8596%**

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.7 TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam. Khởi đầu từ một Công ty chuyên buôn bán các loại máy xây dựng từ tháng 8/1992, Hòa Phát lần lượt mở rộng sang các lĩnh vực Nội thất (1995), Ống thép (1996), Thép xây dựng (2000), Điện lạnh (2001), Bất động sản (2001). Năm 2007, Hòa Phát tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát giữ vai trò là Công ty mẹ cùng các Công ty thành viên. Ngày 15/11/2007, Hòa Phát chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán HPG.

Hiện nay, Tập đoàn hoạt động trong 05 lĩnh vực: Gang thép (thép xây dựng, thép cuộn cán nóng) - Sản phẩm thép (gồm Ống thép, tôn mạ, thép rút dây, vỏ container, thép dự ứng lực) - Nông nghiệp - Bất động sản - Điện máy gia dụng. Sản xuất thép là lĩnh vực cốt lõi chiếm tỷ trọng 90% doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Với công suất 16 triệu tấn thép thô/năm từ cuối 2026, Hòa Phát là doanh nghiệp sản xuất thép lớn nhất khu vực Đông Nam Á, tương đương Top 30 Doanh nghiệp thép lớn nhất thế giới. Trong chiến lược dài hạn, Tập đoàn Hòa Phát tập trung sản xuất thép chất lượng cao, các loại thép kỹ thuật cao cho công nghiệp đường sắt, cơ khí chế tạo, công nghiệp ô tô, năng lượng,...

Tập đoàn giữ thị phần số 1 Việt Nam về thép dài xây dựng, ống thép, Top 5 nhà sản xuất tôn mạ lớn nhất Việt Nam. Trứng gà Hòa Phát dẫn đầu thị phần tại miền Bắc. Chăn nuôi heo an toàn sinh học Hòa Phát cũng nằm trong Top những DN hàng đầu.

Nhiều năm liền, Hòa Phát được công nhận là Thương hiệu Quốc gia, nằm trong Top 10 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, Top 10 DN lợi nhuận tốt nhất, Top 10 DN niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất, Top 4 DN tư nhân nộp thuế lớn nhất Việt Nam,...Năm 2025, Tập đoàn Hòa Phát được Vietnam Report xếp hạng Top 2 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất toàn quốc.

Với triết lý kinh doanh **"Hòa hợp cùng Phát triển"**, Hòa Phát dành ngân sách hàng chục tỷ đồng mỗi năm để thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng, thông qua hàng loạt các chương trình từ thiện, xã hội thiết thực tại các địa phương trên toàn quốc, nơi Tập đoàn và các Công ty thành viên có văn phòng, nhà máy.



PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.8 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÁNG 8/1992
Thành lập Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, nay là Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát.

THÁNG 11/1995
Thành lập Công ty CP Nội thất Hòa Phát.

THÁNG 8/1996
Thành lập Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát.

NĂM 2001
Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát, nay là Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên; Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát; Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát

THÁNG 1/2007
Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, với Công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát và các Công ty thành viên.

NGÀY 15/11/2007
Niêm yết Cổ phiếu mã HPG trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

THÁNG 6/2009
Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông trở thành Công ty thành viên Hòa Phát.

THÁNG 12/2009
Khu Liên hợp gang thép Hòa Phát Hải Dương hoàn thành đầu tư giai đoạn 1.

THÁNG 1/2011
Cấu trúc mô hình hoạt động Công ty mẹ với việc tách mảng sản xuất và kinh doanh thép.

THÁNG 8/2012
Hòa Phát tròn 20 năm hình thành và phát triển, đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước.

THÁNG 10/2013
Khu Liên hợp gang thép Hòa Phát hoàn thành đầu tư giai đoạn 2, nâng tổng công suất thép Hòa Phát lên 1,15 triệu tấn/năm.

PHẦN 1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động



THÁNG 3/2015
Ra mắt Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên, đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử Tập đoàn khi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

THÁNG 2/2016
• Thành lập Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát, quản lý, chi phối hoạt động của tất cả các Công ty trong nhóm nông nghiệp (gồm thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi).
• Hoàn thành đầu tư giai đoạn 3 – Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Hải Dương, nâng công suất thép xây dựng Hòa Phát lên hơn 2 triệu tấn/năm.

THÁNG 4/2016
Thành lập Công ty TNHH Tôn Hòa Phát, triển khai dự án Tôn mạ màu, tôn mạ kẽm, mạ lạnh các loại công suất 400.000 tấn/năm.

THÁNG 2/2017
Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, triển khai Khu Liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất tại tỉnh Quảng Ngãi, quy mô 4 triệu tấn/năm với tổng vốn đầu tư 52.000 tỷ đồng, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới của Tập đoàn Hòa Phát.

NĂM 2019
Hai lò cao đầu tiên của Dự án Hòa Phát Dung Quất chính thức được đưa vào vận hành, đưa tổng công suất thép xây dựng của Hòa Phát lên 4,4 triệu tấn/năm.

THÁNG 11/2020
Tập đoàn Hòa Phát bắt đầu cung cấp sản phẩm thép cuộn cán nóng thương mại ra thị trường. Sản phẩm giúp tối ưu hệ sinh thái thép Hòa Phát.

THÁNG 12/2020
Tập đoàn Hòa Phát tái cơ cấu mô hình hoạt động với việc thoái vốn khỏi lĩnh vực nội thất, thành lập các Tổng Công ty phụ trách từng lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.

THÁNG 1/2021
Lò cao số 4 – KLH gang thép Hòa Phát Dung Quất được đưa vào hoạt động, đánh dấu việc hoàn thành toàn bộ dự án, nâng tổng công suất thép thô của Hòa Phát lên 8,5 triệu tấn/năm, lớn nhất khu vực Đông Nam Á.

NĂM 2021
Tổng Công ty Bất động sản Hòa Phát, Tổng Công ty Điện máy Gia dụng Hòa Phát lần lượt được thành lập, hoàn thành quá trình tái cấu trúc mô hình hoạt động của Tập đoàn theo 05 Tổng Công ty phụ trách từng lĩnh vực: Gang thép – Sản phẩm thép – Nông nghiệp – Bất động sản – Điện máy Gia dụng.

QUÝ 1/2022
Khởi công dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, công suất 5,6 triệu tấn thép cuộn cán nóng/năm, tổng vốn đầu tư dự kiến 85.000 tỷ đồng.

THÁNG 8/2022
Tập đoàn Hòa Phát kỉ niệm 30 năm hình thành và phát triển, đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước.

NĂM 2023
• **THÁNG 8:** Hòa Phát chính thức cung cấp sản phẩm vỏ container ra thị trường.

• **THÁNG 11:** Hòa Phát tiếp tục được xếp hạng Top 1 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm thứ hai liên tiếp.

NĂM 2024
• **THÁNG 12:**
Phân kỳ 1, dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 hoàn thành lắp đặt, chuẩn bị đưa vào hoạt động thử nghiệm trong quý 1/2025. Phân kỳ 2 dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025.

NĂM 2025
THÁNG 9:
lò cao số 2 của dự án Dung Quất 2 đi vào hoạt động, đánh dấu hoàn thành đồng bộ dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2. Năng lực sản xuất thép thô của Hòa Phát dự kiến đạt 16 triệu tấn/năm từ cuối năm 2026, tương đương Top 30 thế giới.

NĂM 2025
THÁNG 12
Hòa Phát khởi công Nhà máy Sản xuất Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất với tổng vốn đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng, công suất thiết kế 700.000 tấn/năm. Sản phẩm ray đường sắt cao tốc đầu tiên dự kiến ra lò vào năm 2027, giúp Hòa Phát trở thành doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất ở Đông Nam Á sản xuất được loại thép này.

NĂM 2025
Nông nghiệp Hòa Phát tròn 10 năm phát triển, chào bán cổ phiếu HPA lần đầu ra công chúng và niêm yết thành công 285 triệu cổ phiếu HPA trên sàn HOSE vào 6/2/2026.

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.9 CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Với đặc thù của doanh nghiệp sản xuất đa ngành, đa lĩnh vực, hoạt động xuất nhập khẩu đa dạng hóa toàn cầu, Tập đoàn Hòa Phát không thể tránh khỏi những rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động. Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro này, Tập đoàn đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu, đặc biệt là trong phòng ngừa rủi ro về cung cầu vĩ mô của ngành, biến động giá nguyên nhiên liệu, chính sách, pháp lý và nhân sự.

RỦI RO CẦU THỊ TRƯỜNG VÀ CHU KỲ NGÀNH

Thép là ngành có tính chu kỳ cao, phụ thuộc trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế, đầu tư công, bất động sản và công nghiệp chế tạo. Khi nền kinh tế bước vào giai đoạn mở rộng, nhu cầu thép tăng nhanh, giá bán cải thiện và doanh nghiệp dễ dàng mở rộng công suất. Tuy nhiên, khi chu kỳ đảo chiều, nhu cầu suy giảm rất nhanh trong khi công suất đã đầu tư không thể thu hẹp tương ứng. Điều này dẫn đến tình trạng dư cung kéo dài, cạnh tranh gay gắt và áp lực giảm giá bán. Rủi ro chu kỳ còn bị khuếch đại bởi yếu tố thị trường toàn cầu, khi cung – cầu thép thế giới dư thừa sẽ kéo giá trong nước giảm theo. Ngoài ra, tâm lý thị trường biến động mạnh khiến khách hàng trì hoãn mua hàng, gia tăng áp lực dòng tiền cho doanh nghiệp. Chu kỳ ngành thép thường kéo dài nhiều năm, khiến doanh nghiệp khó phục hồi nhanh nếu không có nền tảng tài chính và quản trị vững chắc. Do đó, rủi ro thị trường và chu kỳ ngành không chỉ ảnh hưởng ngắn hạn đến lợi nhuận mà còn quyết định khả năng tồn tại dài hạn của doanh nghiệp thép.

BIỆN PHÁP

Hòa Phát luôn ưu tiên thị trường nội địa, duy trì song song kênh xuất khẩu đa dạng thị trường. Trong trường hợp thị trường nội địa suy giảm thì sẽ thúc đẩy xuất khẩu. Đồng thời, chúng tôi cũng tập trung kiểm soát linh hoạt công suất, quản trị chi phí giá thành, hàng tồn, kho dòng tiền, cấu trúc tài chính an toàn và nâng cao năng lực dự báo, theo sát diễn biến thị trường.

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN NHIÊN LIỆU

Sản xuất và kinh doanh mặt hàng thép là chủ lực của hoạt động kinh doanh của Hòa Phát. Ngành thép đang được phát triển cả chiều sâu và chiều rộng. Chiều sâu hướng tới sản xuất từ thượng nguồn và các chuỗi logistic. Chiều rộng hướng tới đa dạng thêm các chủng loại mặt hàng liên quan tới thép và các sản phẩm sau thép. Để sản xuất ra thép, chi phí nguyên nhiên liệu chiếm 72-75% trong giá thành sản xuất. Vì vậy chỉ cần 1% biến động giá các mặt hàng nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất như quặng sắt, than, phế … sẽ tác động rất lớn tới giá thành thành phẩm. Cùng với đó, các rủi ro về biến động chất lượng nguyên vật liệu đầu vào; rủi ro gián đoạn nguồn cung của chuỗi cung ứng cũng là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất.

BIỆN PHÁP

Hòa Phát theo dõi sát thông tin vĩ mô từ các thị trường có sức ảnh hưởng lớn tới diễn biến giá thép hàng ngày, luôn cập nhật tin tức đa chiều để kịp thời ứng phó; xây dựng các kịch bản tín dụng cho phòng ngừa rủi ro giá hàng hóa; quản trị tốt hơn kho nguyên nhiên liệu về mặt lượng, kịp thời thích ứng với biến động giá. Hòa Phát thực hiện đa dạng hóa nguồn cung ứng ở các khu vực và thị trường khác nhau, ký hợp đồng mua dài hạn để đảm bảo đủ nguyên liệu cho sản xuất.



PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.9 CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

RỦI RO CHÍNH SÁCH

Tính riêng trong năm 2025, Quốc hội đã thông qua nhiều Luật, trong đó có nhiều chính sách pháp luật mới phản ánh tình hình của đất nước trong kỷ nguyên mới. Hệ thống pháp luật cập nhật liên tục, cùng với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức của Chính phủ mang lại những lợi ích dài hạn như giảm bớt thủ tục hành chính và nâng cao tính thống nhất trong quản lý. Trong giai đoạn chuyển đổi, sự thay đổi về cơ cấu tổ chức có thể gây ra những gián đoạn nhất thời trong quá trình thực thi các thủ tục hành chính mà Hòa Phát đang triển khai. Các quy định pháp luật có nhiều sửa đổi, bổ sung, thay thế vừa tạo cơ hội vừa là thách thức về mặt tuân thủ pháp luật cho các doanh nghiệp.

Hòa Phát đặc biệt quan tâm đến các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm thép. Các công ty thành viên của Hòa Phát khi xuất khẩu thép phải tuân thủ quy trình kiểm định chất lượng nghiêm ngặt do cơ quan có thẩm quyền tại nước nhập khẩu thực hiện, đồng thời phải được cấp Giấy chứng nhận chất lượng trước khi xuất khẩu hàng hóa.

Tuy nhiên, tại Việt Nam, thép nhập khẩu không thuộc diện bắt buộc kiểm tra chuyên ngành về chất lượng sản phẩm. Điều này tạo ra sự bất cân đối khi thép từ nhiều nguồn khác nhau với chất lượng không đồng đều vẫn có thể dễ dàng xâm nhập thị trường trong nước mà không qua quy trình đánh giá hay kiểm soát chất lượng. Hệ quả là sự đa dạng về chủng loại nhưng thiếu tiêu chuẩn thống nhất, tạo điều kiện cho thép kém chất lượng len lỏi vào chuỗi cung ứng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến ngành sản xuất thép nội địa cũng như quyền lợi của người tiêu dùng.

BIỆN PHÁP

Nhận thức được những khó khăn bộc lộ từ chính sách pháp luật, trong khả năng của mình, Hòa Phát luôn chủ động thực hiện các biện pháp khắc phục và hạn chế rủi ro:

- Bố trí bộ phận chuyên trách theo dõi, tóm tắt và cập nhật các quy định pháp luật có liên quan đến ngành nghề kinh doanh. Thông tin được gửi tới các Công ty trong Tập đoàn hàng tuần hoặc ngay khi có thay đổi quan trọng.

- Tích cực tìm hiểu và chủ động góp ý, nêu ý kiến về Dự thảo các văn bản pháp luật có liên quan.

- Hòa Phát chủ động phân công các nhân sự chuyên trách theo dõi và tích cực phối hợp với Hiệp hội Thép Việt Nam, các doanh nghiệp trong ngành để cùng nhau rà soát các quy định pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia chưa đầy đủ, không còn phù hợp, làm căn cứ đề xuất các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét bổ sung.

- Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch và nhanh chóng tới các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu phối hợp.

- Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu các quy định quản lý chất lượng sản phẩm từ các quốc gia khác trên thế giới.

RỦI RO CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Trong những năm gần đây, các vụ việc điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trên phạm vi toàn cầu có xu hướng gia tăng cả về số lượng lẫn mức độ phức tạp. Các biện pháp khác mang tính chất thuế quan cũng được áp dụng tại nhiều thị trường xuất khẩu. Nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, đặc biệt là các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Mexico, Australia, Canada và Ấn Độ, đã tiến hành các cuộc điều tra và áp dụng các chính sách thuế phòng vệ, chính sách hạn ngạch thuế quan, và thuế đối ứng với phạm vi và nội dung ngày càng mở rộng, trong đó có nhiều vấn đề mới chưa từng có tiền lệ.

Bên cạnh đó, danh mục các mặt hàng bị điều tra phòng vệ thương mại ngày càng đa dạng, bao phủ nhiều ngành hàng xuất khẩu chủ lực, trong đó có thép. Điều này đã và đang tạo ra những thách thức đáng kể đối với hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Hòa Phát nói riêng. Đó là nguy cơ suy giảm thị phần tại các thị trường trọng điểm, gia tăng chi phí tuân thủ và chi phí pháp lý, cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp đối mặt với rủi ro mức thuế được áp dụng hồi tố cho hàng hóa xuất khẩu từ thời điểm bắt đầu điều tra. Quá trình điều tra thường kéo dài trong thời gian dài, thậm chí lên tới vài năm. Việc này làm doanh nghiệp phát sinh chi phí đáng kể cho việc tham gia điều tra, cung cấp hồ sơ và dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan điều tra, đồng thời đối mặt với nguy cơ gián đoạn hoặc tạm thời đình trệ hoạt động xuất khẩu sang thị trường liên quan.

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.9 CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn Hòa Phát còn phải đối mặt với những rủi ro đáng kể liên quan đến hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, đặc biệt là các hành vi bán phá giá và lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại. Một số nhà sản xuất nước ngoài đã gia tăng xuất khẩu hàng hóa có giá thấp vào Việt Nam, thậm chí có hành vi bán phá giá, gây áp lực lớn lên mặt bằng giá cả, làm suy giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất trong nước nói chung và Hòa Phát nói riêng.

BIỆN PHÁP

Đối diện với nhiều vụ việc phòng vệ thương mại tại các thị trường quốc tế, Hòa Phát luôn chủ động đưa ra các biện pháp ứng phó hoặc phòng tránh rủi ro:

• Chủ động tham gia và hợp tác đầy đủ trong quá trình điều tra phòng vệ thương mại: Hòa Phát tích cực cung cấp thông tin, dữ liệu và tham gia đầy đủ các nội dung điều tra của cơ quan có thẩm quyền tại nước nhập khẩu. Nhờ đó, mức thuế áp dụng đối với các sản phẩm của Tập đoàn thường ở mức thấp hơn đáng kể so với nhiều đối thủ cạnh tranh, góp phần giảm thiểu thiệt hại và duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

• Nâng cao hiểu biết và năng lực nội bộ về phòng vệ thương mại: Tập đoàn thường xuyên nghiên cứu, cập nhật thường xuyên các quy định pháp lý, chính sách thương mại của thị trường nước ngoài; tham gia các buổi tập huấn, hội thảo của Bộ ngành liên quan để kịp thời trao đổi và cập nhật thông tin về chính sách phòng vệ thương mại của các quốc gia để xây dựng phương án ứng phó phù hợp và hiệu quả.

• Hợp tác với các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp: Hòa Phát phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tư vấn pháp lý uy tín, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại quốc tế để hỗ trợ trong việc phân tích, đánh giá và đưa ra chiến lược ứng phó hiệu quả.

• Minh bạch hóa hệ thống quản trị sản xuất và tài chính – kế toán: Việc đầu tư vào công nghệ, số hóa quy trình sản xuất và kinh doanh cũng là yếu tố quan trọng để Hòa Phát tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu suất và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, sẵn sàng cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan điều tra tại nước khởi xướng, giảm thiểu rủi ro bất lợi trong quá trình điều tra.

• Đa dạng hóa thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm: Hòa Phát không ngừng mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc vào một vài thị trường cụ thể. Tập đoàn liên tục cải tiến công nghệ, nâng cao nâng cao hơn nữa hàm lượng giá trị gia tăng trong sản phẩm nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường quốc tế.

• Tăng cường sử dụng nguyên liệu nội địa và minh bạch hóa xuất xứ: Việc đẩy mạnh sử dụng nguyên liệu trong nước, đa dạng hóa nguồn đầu vào, quy trình sản xuất liên hợp, khép kín và minh bạch hóa xuất xứ hàng hóa giúp Hòa Phát giảm thiểu nguy cơ bị áp dụng thuế chống lẩn tránh, vượt qua các rào cản pháp lý và củng cố niềm tin của đối tác, khách hàng tại thị trường nhập khẩu.

• Chủ động bảo vệ ngành sản xuất trong nước: Hòa Phát tích cực chuẩn bị hồ sơ, thông tin và phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công thương để đề nghị xem xét, khởi xướng và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu có hành vi phá giá, lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.



PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.9 CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

RỦI RO TỪ CƠ CHẾ ĐIỀU CHỈNH BIÊN GIỚI CARBON (CBAM) TRONG GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH CHÍNH THỨC

Kể từ tháng 3/2025, việc thực hiện kiểm kê và nộp báo cáo phát thải khí nhà kính cấp cơ sở đã chính thức đi vào thực hiện đối với các doanh nghiệp nằm trong danh mục quy định. Các công ty thành viên của Hòa Phát đã chuẩn bị kỹ lưỡng để đáp ứng các tiêu chuẩn về minh bạch dữ liệu phát thải theo yêu cầu của cơ quan quản lý. Tại Nghị định số 119/2025/NĐ-CP của Chính phủ, các định hướng về lộ trình phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho giai đoạn 2026-2030 cũng đang dần được định hình, tạo ra một khung pháp lý dài hạn để doanh nghiệp có sự chuẩn bị và tuân thủ. Việt Nam đang tiến những bước quan trọng trong việc hình thành và vận hành thị trường carbon trong nước, với mục tiêu thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon từ năm 2026 đến năm 2028 theo các quy định tại Nghị định số 29/2026/NĐ-CP về sàn giao dịch carbon trong nước. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu mới về việc thích ứng với các quy định về giao dịch, bù trừ và quản lý tài chính liên quan đến phát thải.

Đặc biệt, từ ngày 01/01/2026, Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của Liên minh châu Âu (EU) đã chính thức bước vào giai đoạn vận hành toàn diện. Các nhà nhập khẩu sản phẩm thép vào EU hiện nay đã bắt đầu thực hiện nghĩa vụ mua chứng chỉ CBAM tương ứng với lượng phát thải ẩn trong hàng hóa, thay vì chỉ thực hiện nghĩa vụ báo cáo như trong giai đoạn chuyển tiếp trước đó. Việc áp dụng cơ chế thanh toán thực tế này làm phát sinh chi phí và đòi hỏi sự chuẩn xác tuyệt đối trong việc báo cáo và thẩm định dữ liệu phát thải theo tiêu chuẩn quốc tế. Thách thức lớn nhất hiện nay là việc tối ưu hóa quy trình sản xuất và dữ liệu nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn xanh ngày càng khắt khe và duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu.

BIỆN PHÁP

Để đáp ứng những tiêu chuẩn cao nhất về môi trường, Hòa Phát đã dành 30% vốn đầu tư các khu liên hợp sản xuất cho các hạng mục môi trường, áp dụng công nghệ hiện đại của các nước G7, tích cực ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, qua đó "xanh hóa" sản xuất. Với các giải pháp này, Tập đoàn tự chủ 90% điện sản xuất tại các Khu liên hợp sản xuất thép.

Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục duy trì công tác kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 trên toàn bộ hệ thống các công ty thành viên. Việc duy trì hệ thống kiểm kê này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng bộ của dữ liệu phát thải, phục vụ công tác quản trị nội bộ và thực hiện nghĩa vụ báo cáo định kỳ theo quy định pháp luật. Tập đoàn chủ động phối hợp với các bộ, ban ngành trong việc cung cấp số liệu thực tế và đóng góp ý kiến cho quá trình xây dựng phương án phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính trong giai đoạn thí điểm. Việc tham gia vào quá trình này giúp Tập đoàn nắm bắt kịp thời các định hướng chính sách, đảm bảo các bước đi chuẩn bị về nguồn lực và công nghệ luôn phù hợp với lộ trình phát triển thị trường carbon của Chính phủ.

Đối với hoạt động xuất khẩu, Hòa Phát duy trì việc xác định dấu chân carbon cho các dòng sản phẩm thép chủ lực theo tiêu chuẩn ISO 14067 nhằm đáp ứng yêu cầu từ các đối tác quốc tế. Để chuẩn bị cho giai đoạn vận hành chính thức của cơ chế CBAM từ năm 2026, Tập đoàn đã triển khai việc kiểm kê khí nhà kính cho các mặt hàng xuất khẩu sang EU theo các quy định kỹ thuật và phụ lục chuyên biệt của Ủy ban Châu Âu, với sự tư vấn và xác nhận từ tổ chức quốc tế TÜV. Việc chuẩn hóa dữ liệu theo cả tiêu chuẩn ISO và các yêu cầu riêng biệt của CBAM giúp Tập đoàn kiện toàn hệ thống hồ sơ kỹ thuật, đảm bảo khả năng tương thích của dữ liệu phát thải với các quy định mới.



PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cổ phiếu
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.9 CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

RỦI RO TÀI CHÍNH

Lạm phát và lãi suất là những công cụ để điều tiết nhằm ổn định các chỉ số vĩ mô của nền kinh tế. Với Hòa Phát, tỷ trọng nhập khẩu chiếm hơn 70% tổng giá vốn toàn tập đoàn năm 2025 cho thấy lượng nguyên vật liệu đầu vào của tập đoàn như than, quặng,… phụ thuộc khá nhiều vào nguồn cung cấp hàng từ nước ngoài. Giá trị nhập khẩu nhiều hơn xuất khẩu, vì vậy tỷ giá ảnh hưởng rất lớn tới chi phí sản xuất. Tỷ giá tăng dẫn tới chi phí mua nguyên liệu tăng, chi phí tài chính tăng. Do vậy quản trị rủi ro tỷ giá là công việc cần được xử lý hàng ngày.

Bên cạnh đó, với việc sử dụng các khoản vay, công cụ tài chính, sản phẩm phái sinh có lãi suất, đặt ra những thách thức cho Hòa Phát về quản trị rủi ro lãi suất, đặc biệt là trong bối cảnh lạm phát tăng cao, nền kinh tế chịu tác động bởi những ảnh hưởng của việc thực thi chính sách tiền tệ thắt chặt. Việc quản trị tốt rủi ro lãi suất giúp đảm bảo quản lý hiệu quả chi phí lãi vay.

BIỆN PHÁP

Hòa Phát quản trị rủi ro tài chính bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất bằng nhiều biện pháp, công cụ khác nhau. Đầu tiên là cân đối tín dụng với sử dụng đồng VNĐ hay ngoại tệ. Tập đoàn yêu cầu các đơn vị thành viên khi mua bán hay dự kiến cần mua ngoại tệ thì phải trao đổi với trưởng nhóm tỷ giá và cập nhật giá thị trường. Tiếp đó, với đặc thù tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu cao, trong bối cảnh tỷ giá duy trì mức cao trong năm 2025, Hòa Phát thực hiện quản trị tốt hàng tồn kho, giảm thiểu lượng dự trữ nguyên vật liệu trong những thời điểm tỷ giá tăng cao giúp làm giảm áp lực của tỷ giá lên vốn lưu động của Tập đoàn. Ngoài ra, Hòa Phát thường xuyên thu thập thông tin, nhận định, dự báo thị trường, xây dựng các hạn mức và công cụ phòng ngừa tỷ giá với các tổ chức tín dụng.

Hòa Phát cũng luôn chủ động đánh giá tình hình thị trường vốn và tài chính để kịp thời đưa ra các biện pháp giảm thiểu tối đa rủi ro lãi suất bằng cách điều chỉnh danh mục tổng nợ vay và nghĩa vụ phải trả hợp lý.

Với các biện pháp, công cụ này, Hòa Phát đang quản lý rất tốt nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo quản trị tốt chi phí giúp đạt biên lợi nhuận cao.

RỦI RO NHÂN SỰ

Với 32.000 CBCNV đến từ các vùng miền trên cả nước, tuổi đời lao động trẻ, biến động về nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết. Trong khi lĩnh vực sản xuất thép luôn đòi hỏi lượng lớn lao động kỹ thuật có chuyên môn và tay nghề cao, hệ thống đào tạo trong nước, đặc biệt trong lĩnh vực luyện kim, vật liệu kim loại và cơ khí chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

BIỆN PHÁP

Hòa Phát coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Năm qua, Hòa Phát kiện toàn lại bộ máy nhân sự, cấu trúc lại cấp độ quản lý xuyên suốt ngành dọc từ trên Tập đoàn xuống tới các đơn vị thành viên.

Các Công ty thành viên liên tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên ngành, phối hợp chặt chẽ với các trường đại học, cao đẳng, trường đào tạo nghề kỹ thuật trong đào tạo, tuyển dụng nhằm thu hút lực lượng nhân sự có trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh. Chính sách phát triển nhân sự cả về mặt lượng và chất luôn được triển khai đồng đều. Hòa Phát đã triển khai hệ thống đánh giá cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa hệ thống nhân sự trên quy mô toàn Tập đoàn và từng bước áp dụng trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động.

HÒA HỢP
CÙNG PHÁT TRIỂN





PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH 26

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC 27

CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ 40

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 41

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.1 DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



NGUYỄN VIỆT THẮNG
Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:
- Kỹ sư Xây dựng
- Đại học Xây dựng Hà Nội.

Ngày vào Công ty: Năm 2003

Ông Nguyễn Việt Thắng có 20 năm kinh nghiệm lãnh đạo tại Tập đoàn Hòa Phát với các vị trí Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát, Giám đốc Công ty Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên, Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương. Ngày 26/4/2021, ông Thắng được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Tập đoàn Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0,32%



NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân Kinh tế
- Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội.

Ngày vào Công ty: Năm 1998

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ 01/09/2010), bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên đã giữ các chức vụ như Kế toán trưởng Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát; Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0,01%



TRẦN THỊ THU HIỀN
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân Luật
- Đại học Luật Hà Nội.

Ngày vào Công ty: Năm 2008

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát, bà Trần Thị Thu Hiền đã giữ các chức vụ như Trưởng Ban Pháp chế Tập đoàn Hòa Phát, Phó Giám đốc Công ty CP Phát triển Bất động sản Hòa Phát Hà Nội. Tháng 12/2023, bà Trần Thị Thu Hiền được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0,00%



PHẠM THỊ KIM OANH
Kế toán trưởng
kiêm Giám đốc Tài chính

Trình độ chuyên môn:
- Thạc sỹ Kinh tế
- Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ngày vào Công ty: Năm 2008

Bà Phạm Thị Kim Oanh giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát kể từ ngày 28/04/2016.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0,00%

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục vận động trong bối cảnh nhiều biến động địa chính trị và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Cuộc chiến thuế quan kéo dài; xung đột vũ trang nổ ra ở Nga – Ukraine, Trung Đông; rủi ro xung đột tiềm tàng ở Nam Mỹ và châu Á – Thái Bình Dương; cùng với đó là biến đổi khí hậu và thiên tai, tất cả những yếu tố trên đã tạo nên sự tăng trưởng chững lại của nền kinh tế thế giới. Những yếu tố thuận lợi ngắn hạn như các chính sách kích thích tài khóa hoặc nới lỏng lãi suất ở một số quốc gia, chưa thể bù đắp được các rủi ro dài hạn từ nợ cao, lạm phát, và bất ổn địa chính trị. Tăng trưởng toàn cầu năm 2025 ổn định ở mức 3,0-3,1%, thấp hơn mức 3,2% của năm 2024 và không đồng đều giữa các khu vực (IMF, 2025).

Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2025 có nhiều thay đổi. Cuộc cách mạng về thể chế, tinh gọn tổ chức - bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai đồng bộ, quyết liệt; cùng với việc phòng chống, khắc phục thiên tai bất thường, đảm bảo trật tự, an ninh và an sinh xã hội...v.v. Cùng với đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành và chỉ đạo thực hiện 9 quyết sách chiến lược, 99 Luật, Nghị quyết, 377 Nghị định cùng nhiều văn bản hướng dẫn khác – nhiều nhất từ trước đến nay, tạo đột phá về thể chế, ưu tiên phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế Nhà nước và dần hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới. Sự phối hợp đồng bộ chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách vĩ mô khác góp phần quan trọng để các mục tiêu tăng trưởng cao, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, và bảo đảm an sinh xã hội.

Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam năm 2025 đã đạt mức tăng trưởng ấn tượng, GDP ước đạt 8,02%, thuộc nhóm dẫn đầu thế giới. Quy mô GDP năm 2025 ước đạt 514 tỷ USD, tăng 5 bậc, vươn lên vị trí thứ 32 thế giới; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD, gấp 1,4 lần năm 2020, đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao, vượt mục tiêu đề ra. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,48%, đóng góp 3,59%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,8%, đóng góp 35,15%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%. Sản xuất công nghiệp năm 2025 tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực, các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất so với cùng kỳ năm trước. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế, đóng góp 31,49%. (Nguồn: nso.gov.vn)

Với nội lực tăng trưởng kinh tế trong nước, thị trường thép Việt Nam cũng dần hồi phục và đạt kết quả tích cực trong năm 2025. Sản lượng sản xuất thép thô cả năm 2025 đạt mức cao kỷ lục trong 05 năm trở lại đây, vượt qua mốc năm 2020 trước đó 24,7 triệu tấn, tăng 12% so với cùng kỳ 2024; Tiêu thụ đạt 24,1 triệu tấn tăng 12,9% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu đạt 3,15 triệu tấn tăng 12,8% so với cùng kỳ 2024. Điều này cho thấy xu hướng ngành thép Việt Nam hiện đại, đồng bộ các khu liên hợp luyện kim khép kín, từ thượng nguồn đến hạ nguồn.

Năm 2025, ngành thép trong nước nói chung và Tập đoàn Hòa Phát nói riêng ghi nhận những tín hiệu tăng trưởng tích cực. Tập đoàn Hòa Phát đạt 158.332 tỷ đồng doanh thu và đạt lợi nhuận ròng 15.515 tỷ đồng, tăng lần lượt 13% và 29% so với năm 2024. Tổng nộp ngân sách Nhà nước trong năm đạt 12.954 tỷ đồng. Trong đó, Hòa Phát có đóng góp ngân sách nhiều nhất tại các tỉnh Quảng Ngãi, Hưng Yên và Hải Dương. Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục giữ vững vị trí cao trong Top 10 DN lớn nhất Việt Nam và là doanh nghiệp tư nhân lớn thứ 2 cả nước. Đây là năm thứ 18 liên tiếp Hòa Phát được vinh danh trong bảng xếp hạng những Công ty lớn nhất Việt Nam (VNR 500).

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2024 (tỷ đồng)	THỰC HIỆN 2025 (tỷ đồng)	KẾ HOẠCH 2025 (tỷ đồng)	% so với 2025/2024	% đạt được kế hoạch
DOANH THU	140.561	158.332	170.000	**13%**	**93%**
LỢI NHUẬN	12.020	15.515	15.000	**29%**	**103%**

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

DOANH THU LỢI NHUẬN

Doanh thu năm 2025 đạt 93% kế hoạch đề ra, tăng 13% so với năm 2024. Trong đó, thép đóng góp 93% doanh thu toàn Tập đoàn. Doanh thu của lĩnh vực thép tăng 13% do nhu cầu tiêu thụ thép của thị trường tăng cùng với giá bán thép ổn định so với cùng kỳ. Doanh thu lĩnh vực nông nghiệp tăng 18%.

Lợi nhuận năm 2025 đạt 103% kế hoạch và tăng 29% so với cùng kỳ 2024, trong đó lĩnh vực tạo nên sự tăng trưởng này chủ yếu là nhờ ngành thép tăng 25% lợi nhuận so với cùng kỳ.

Năm 2025, ngành thép có sự khởi sắc cả về doanh thu và lợi nhuận đến từ sự cải thiện nhu cầu tiêu dùng trong nước và sự ổn định của giá nguyên vật liệu đầu vào. Sản lượng tiêu thụ thép trong năm ghi nhận sự tăng trưởng tốt hơn so với năm 2024. Giá nguyên vật liệu sản xuất thép giảm so với cùng kỳ năm trước. Giá thép thành phẩm giữ mức ổn định trong cả năm 2025.

Lĩnh vực Thép (bao gồm Gang thép và Sản phẩm thép) vẫn tiếp tục đóng vai trò chủ đạo và khẳng định là mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của mảng này lần lượt chiếm 93% và 83% của toàn Tập đoàn. Năm 2025, sản lượng bán hàng các sản phẩm thép cuộn cán nóng (HRC), thép xây dựng, thép chất lượng cao và phôi thép đạt 10,6 triệu tấn, tăng 31% so với năm 2024. Trong đó, Hòa Phát cung cấp ra thị trường hơn 5 triệu tấn HRC, tăng 73% so với năm 2024. Mức tiêu thụ HRC năm 2025 cao nhất từ trước đến nay là nhờ sự đóng góp của dự án Dung Quất 2 đã có sản phẩm từ tháng 9/2025.

Thép xây dựng, thép chất lượng cao và phôi thép trong năm đạt 5,52 triệu tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần thép dài của Hòa Phát củng cố vị thế số 1 với 36,5%. Ngoài ra, Hòa Phát còn cung cấp gần 850.000 tấn ống thép, tăng 20% so với năm 2024. Tôn mạ các loại đạt 423.486 tấn, giảm 5% so với năm 2024. Thị phần ống thép vẫn tiếp tục là số 1 đạt 31,21% cuối năm 2025. Tôn Hòa Phát trong Top 5 doanh nghiệp có thị phần lớn nhất.

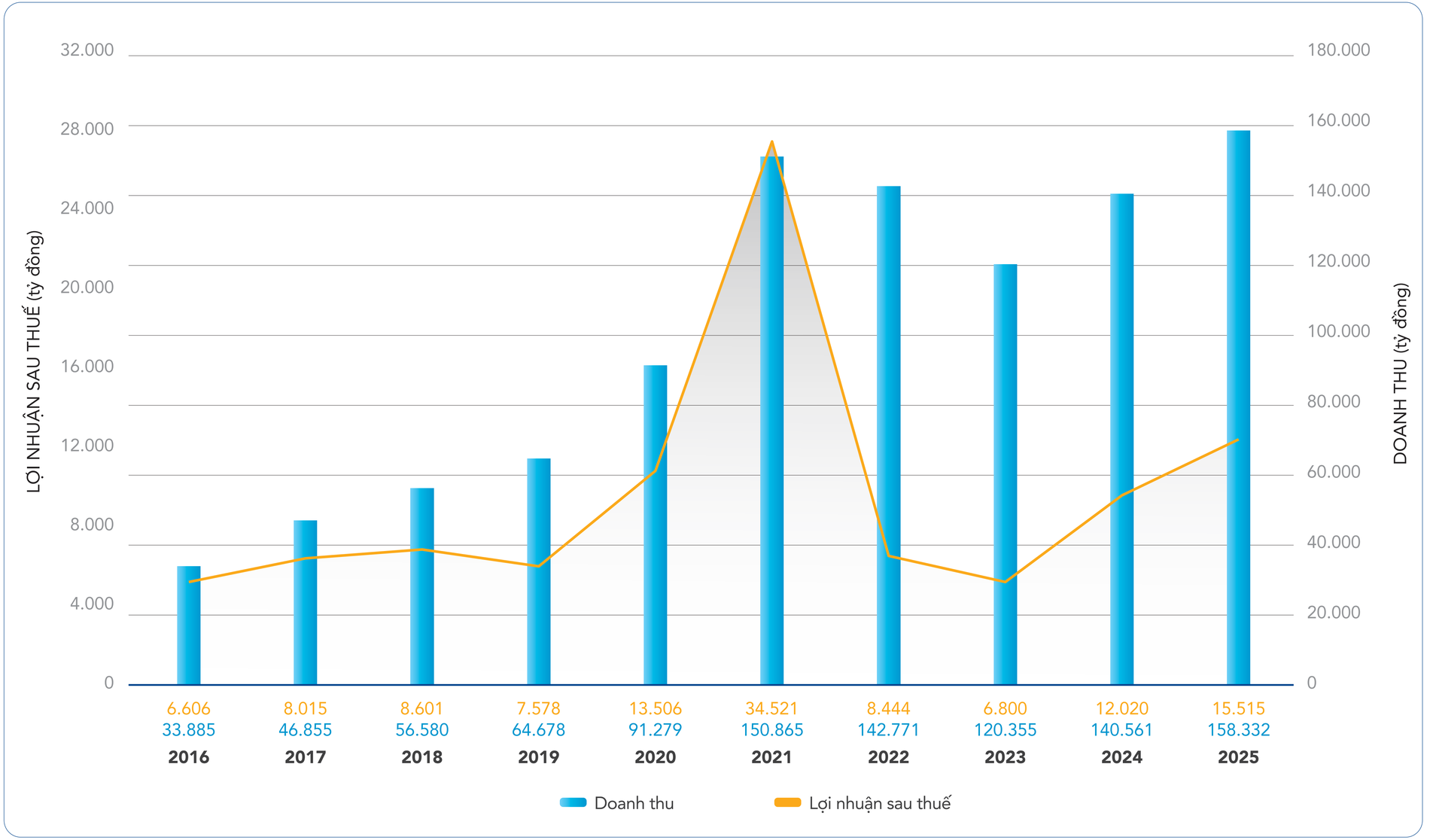
Lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ trọng 5% doanh thu và 10% lợi nhuận của Tập đoàn. Lợi nhuận tăng 56% so với năm 2024, nhờ sản lượng bán hàng tăng và biên lợi nhuận cải thiện. Sau 10 năm hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Hòa Phát đã khẳng định vị thế hàng đầu trong ngành và không ngừng tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Chăn nuôi heo tiếp tục là mảng đóng góp lớn nhất với khoảng 44% tổng doanh thu. Năng suất đàn nái của HPA đạt 33-34 con cai sữa mỗi nái mỗi năm, gấp 1,5 lần mức trung bình Việt Nam nhờ sử dụng giống heo DanBred từ Đan Mạch và quy trình chăn nuôi bài bản. Sản lượng heo thương phẩm 100kg đạt hơn 380.000 con, tăng 5,9% so với năm 2024. Sản lượng heo giống 10kg đạt gần 280.000 con, tăng 39,5% so với cùng kỳ. Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi ghi nhận mức tăng trưởng sản lượng 5,5% cao nhất trong 10 năm hoạt động, giúp Hòa Phát nằm trong top 13 doanh nghiệp cung cấp TACN lớn nhất Việt Nam. Với lĩnh vực chăn nuôi gia cầm, Hòa Phát đạt sản lượng bán ra hơn 337 triệu quả trứng, tăng 7 triệu quả so với cùng kỳ năm ngoái. Tập đoàn Hòa Phát hiện giữ thị phần số 1 về trứng gà sạch tại miền Bắc với gần 1 triệu quả/ngày.

Đầu năm 2026, Nông nghiệp Hòa Phát niêm yết thành công 285 triệu cổ phiếu phổ thông. Ngày 15/12/2025 - thời điểm kết thúc đợt đăng ký mua, HPA ghi nhận tổng khối lượng đăng ký mua đạt 35.739.000 cổ phiếu, vượt 19% so với lượng chào bán. Đến ngày 06/01/2026, HPA chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), phát hành 30 triệu cổ phiếu với giá 41.900 đồng/cổ phiếu, thu về 1.257 tỷ đồng. Vốn điều lệ công ty sau đợt phát hành tăng từ 2.550 tỷ đồng lên 2.850 tỷ đồng. Ngày 29/01/2026, HPA được HOSE chấp thuận niêm yết 285 triệu cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngày 6/2/2026, mã cổ phiếu Nông nghiệp Hòa Phát HPA bắt đầu giao dịch chính thức tại Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết theo mệnh giá là 2.850 tỷ đồng.

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

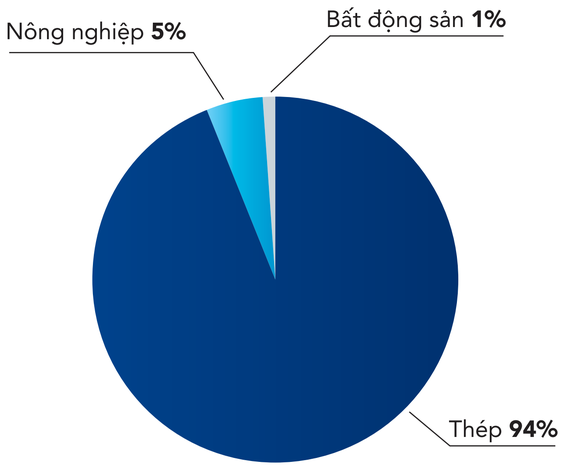


BIỂU ĐỒ DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA TOÀN TẬP ĐOÀN QUA CÁC NĂM

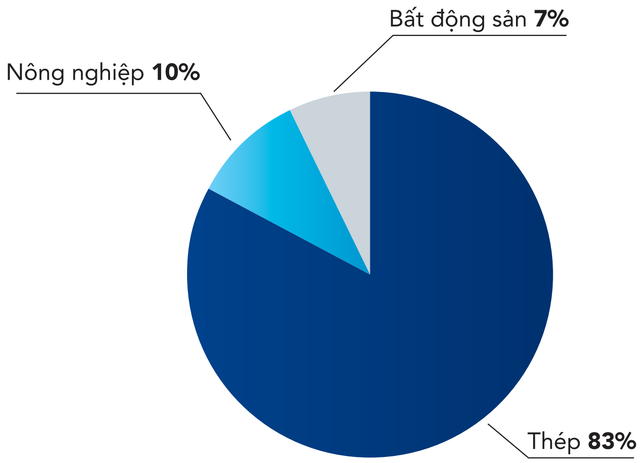
PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



TỶ TRỌNG DOANH THU BÁN HÀNG NĂM 2025



TỶ TRỌNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2025

Lĩnh vực bất động sản hoàn thành đạt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch được giao. Năm 2025, doanh thu lĩnh vực bất động sản giảm 19%, lợi nhuận sau thuế tăng 48% so với năm 2024. Năm 2025, các khu công nghiệp Hòa Phát đã bàn giao được thêm hơn 42,6ha đất, lấp đầy gần như toàn bộ diện tích đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

Tổng quỹ đất khu công nghiệp (KCN) của Hòa Phát được quy hoạch hiện đạt hơn 2.200 ha, tập trung tại các tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình, Bắc Ninh và TP. Hải Phòng. Tập đoàn hiện sở hữu và vận hành 7 KCN, bao gồm: KCN Phố Nối A có quy mô hơn 689 ha (Hưng Yên), KCN Hòa Mạc 131 ha (Ninh Bình), KCN Yên Mỹ II 313,5ha (Hưng Yên), KCN Đồng Phúc 354,6ha (Bắc Ninh), KCN Hoàng Diệu 247ha (TP. Hải Phòng), KCN số 6 giai đoạn 1 quy mô 230ha (Hưng Yên), KCN Lý Thường Kiệt 235ha (Hưng Yên). Trong đó, KCN Yên Mỹ II giai đoạn 1 tỷ lệ lấp đầy 99%, KCN Hoà Mạc đã được lấp đầy 96%, KCN Phố Nối A đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng 90%. Hòa Phát dự kiến phát triển thêm khu công nghiệp trong thời gian tới, tạo thêm quỹ đất sạch và hạ tầng kỹ thuật nhằm phục vụ nhu cầu đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Kế hoạch trong 10 năm tới, Tập đoàn sẽ phát triển 10 khu công nghiệp bao gồm cả các khu công nghiệp hiện nay đang có.

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

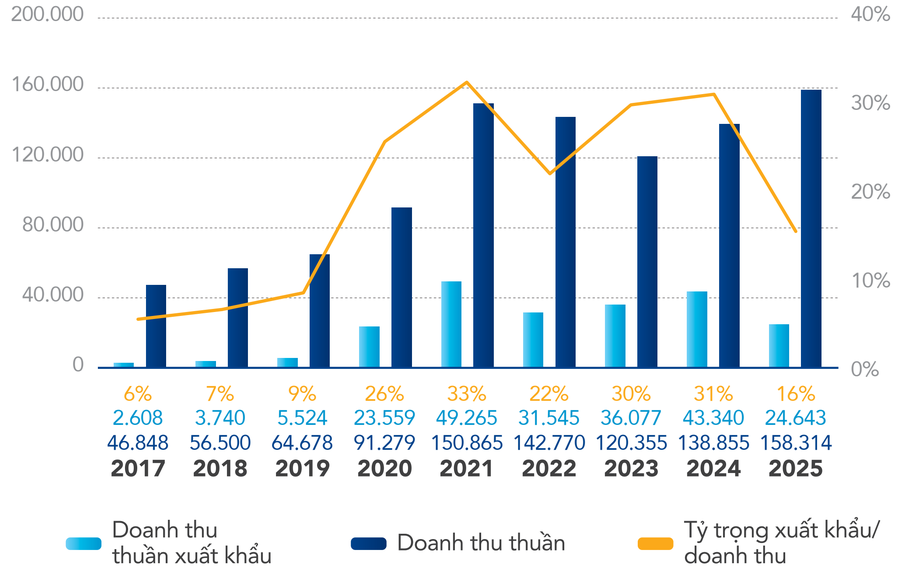
TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU

Năm 2025, xuất khẩu thép gặp nhiều khó khăn do các hàng rào thuế quan, kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại, xung đột chính trị khu vực và diễn biến không ổn định của thị trường thép toàn cầu. Dù nhu cầu tiêu thụ thép trên thị trường thế giới phục hồi chậm, sản lượng xuất khẩu phôi thép, thép xây dựng và HRC của Hòa Phát vẫn đạt 1,85 triệu tấn, giảm nhẹ so với năm 2024. Doanh thu thuần từ xuất khẩu đạt 24.643 tỷ đồng, chiếm 16% tổng doanh thu năm 2025 toàn Tập đoàn.

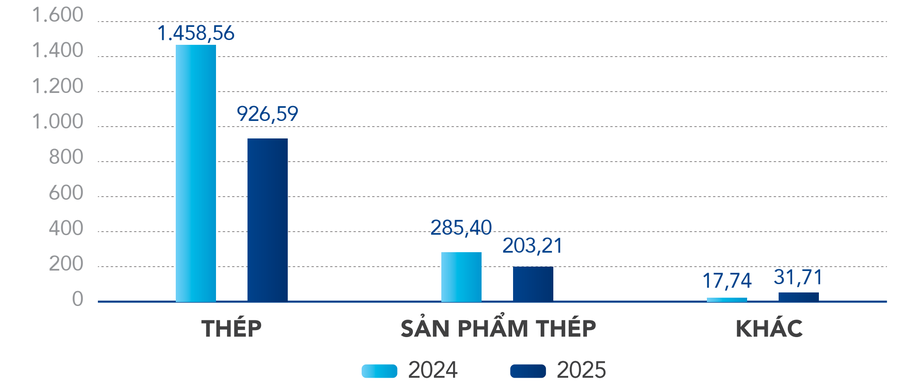
Thị trường xuất khẩu của Hòa Phát rất đa dạng với trên 40 quốc gia, vùng lãnh thổ như khu vực Đông Nam Á, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Canada, các nước châu Âu… Sản phẩm ống thép, tôn mạ, thép dự ứng lực xuất khẩu đạt 222.589 tấn, đóng góp 15% tổng lượng sản phẩm thép Hòa Phát cung cấp cho thị trường.

Năm 2025, Hòa Phát đã đạt nhiều kết quả tích cực trong các vụ việc chống bán phá giá và rà soát thương mại đối với các sản phẩm thép tại các thị trường xuất khẩu như Liên minh châu Âu (EU), Canada, Úc, Ấn Độ,… Lợi thế này giúp Hòa Phát duy trì lợi thế cạnh tranh và ổn định đơn hàng tại các thị trường khó tính này, đồng thời, chứng minh năng lực sản xuất lớn, quản trị chi phí tốt, và hệ thống kế toán minh bạch của Tập đoàn. Mặc dù thương mại thép toàn cầu có nhiều rào cản, Tập đoàn vẫn giữ tỷ trọng xuất khẩu nhất định nhằm đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, đồng thời góp phần thu ngoại tệ và cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam.

BIỂU ĐỒ TỶ TRỌNG DOANH THU XUẤT KHẨU/ TỔNG DOANH THU QUA CÁC NĂM



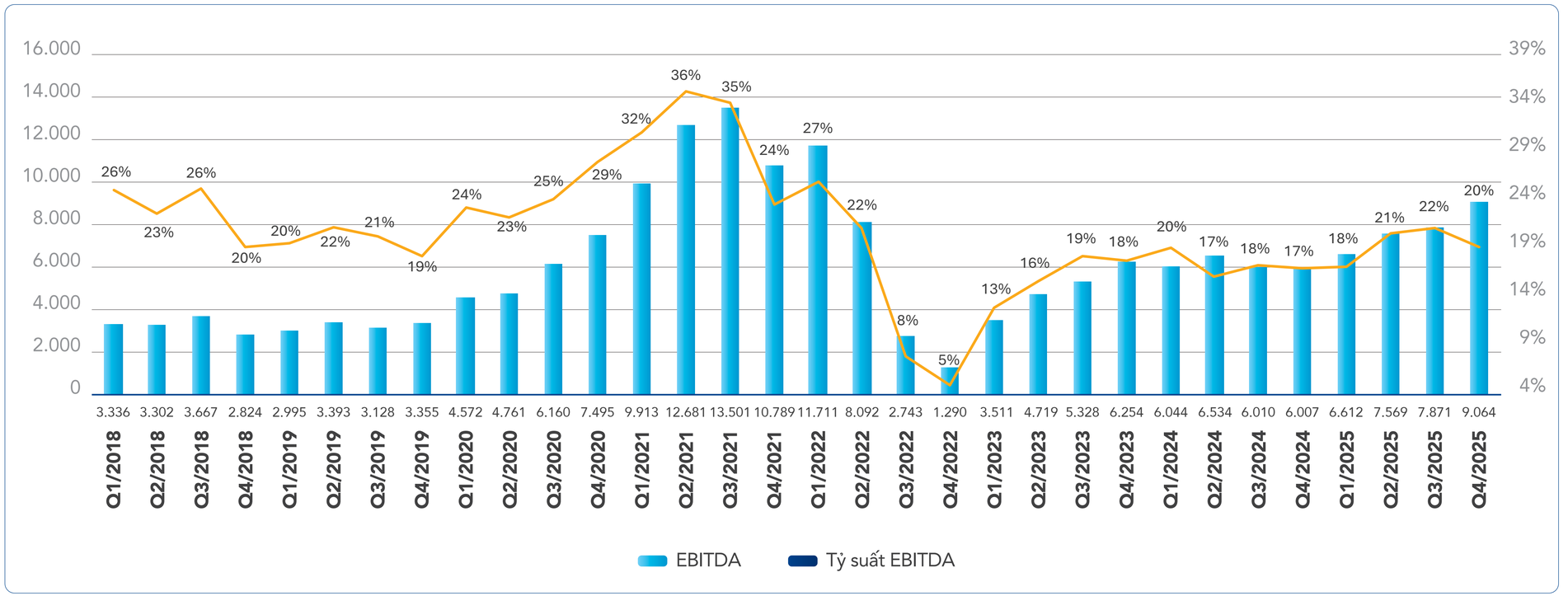
CƠ CẤU SẢN PHẨM XUẤT KHẨU (TRIỆU USD)



PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn đạt 103% kế hoạch đề ra, tăng 29% so với cùng kỳ 2024 khi đạt được 15.515 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2025 đạt 9,94%. Trong bối cảnh thị trường vẫn còn nhiều khó khăn, tỷ suất lợi nhuận trên cho thấy những nỗ lực trong việc quản lý chi phí của Tập đoàn và lợi thế đến từ quy trình sản xuất khép kín sản xuất từ thượng nguồn.

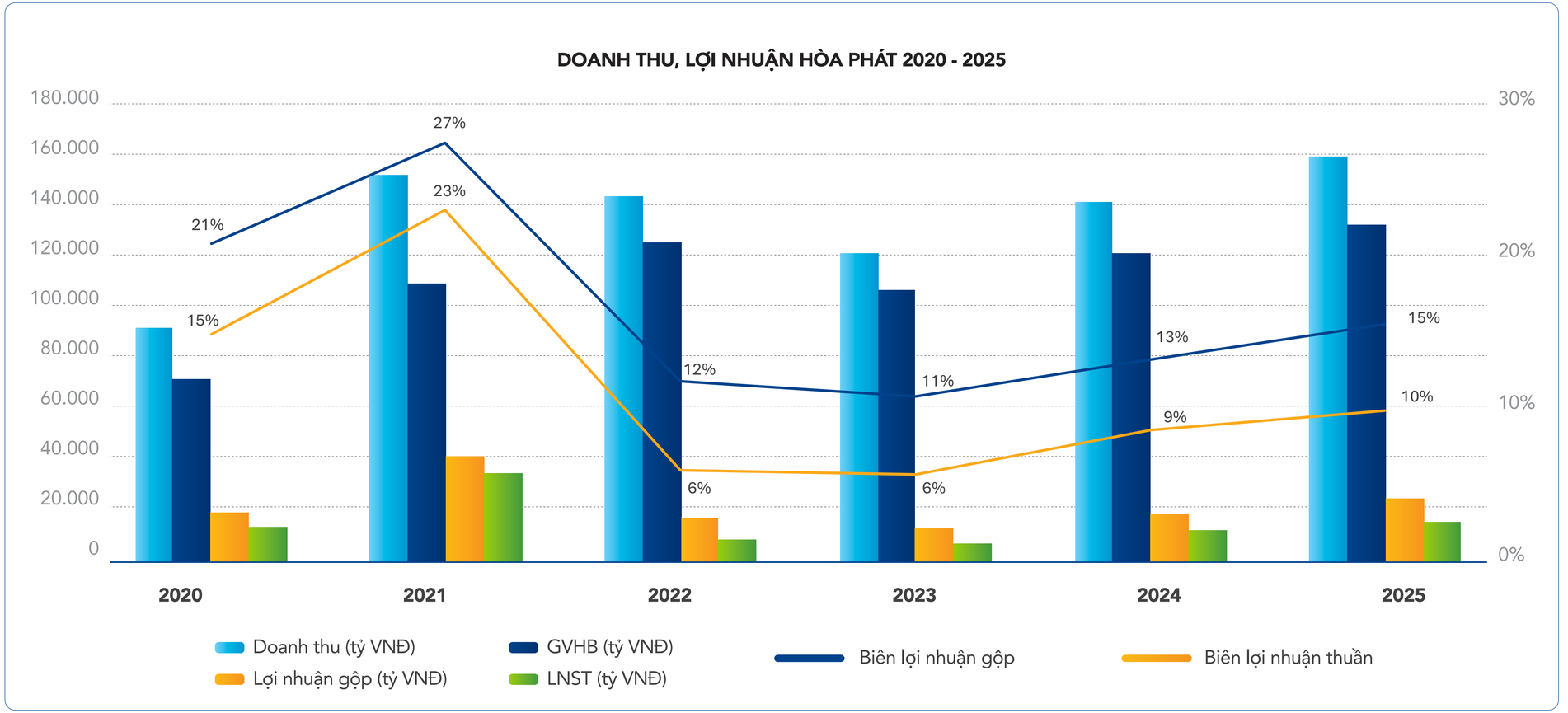
Lợi nhuận kế toán trước thuế, chi phí tài chính và khấu hao năm 2025 là 31.115 tỷ đồng, tăng 26% so với 2024 cho thấy hiệu quả thuần từ hoạt động kinh doanh không tính chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, chi phí tài chính và dòng khấu hao tăng so với năm trước. Con số tuyệt đối Ebitda theo quý đã được cải thiện so với các năm trước. Ebitda quý 4/2025 là 9.067 tỷ đồng gấp 2,5 lần so với thời điểm 3.511 tỷ đồng của quý 1/2023. Dự án Dung Quất 2 đi vào hoạt động giúp cho Ebitda quý 4 năm 2025 đạt mức cao nhất năm cả năm. Nhìn chung cả năm 2025, tỷ suất Ebitda tăng so với năm 2024, hiện đang duy trì ở mức 20%, EBITDA các quý đều cao hơn cùng kỳ 2024 cho thấy sự phục hồi rõ rệt trong kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Sự phục hồi này đến từ sản lượng tiêu thụ tăng, tập trung ở thị trường nội địa; giá nguyên vật liệu có xu hướng giảm giúp hạ giá thành sản xuất, cải thiện biên lợi nhuận gộp so với năm trước. Năm 2025, biên lợi nhuận gộp cả năm đạt 16%, biên lợi nhuận ròng đạt 10%, cải thiện so với mức 13% và 9% của năm 2024 cho thấy Tập đoàn vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp thắt chặt quản lý hàng tồn kho, quản trị chi phí bán hàng và chi phí quản lý nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

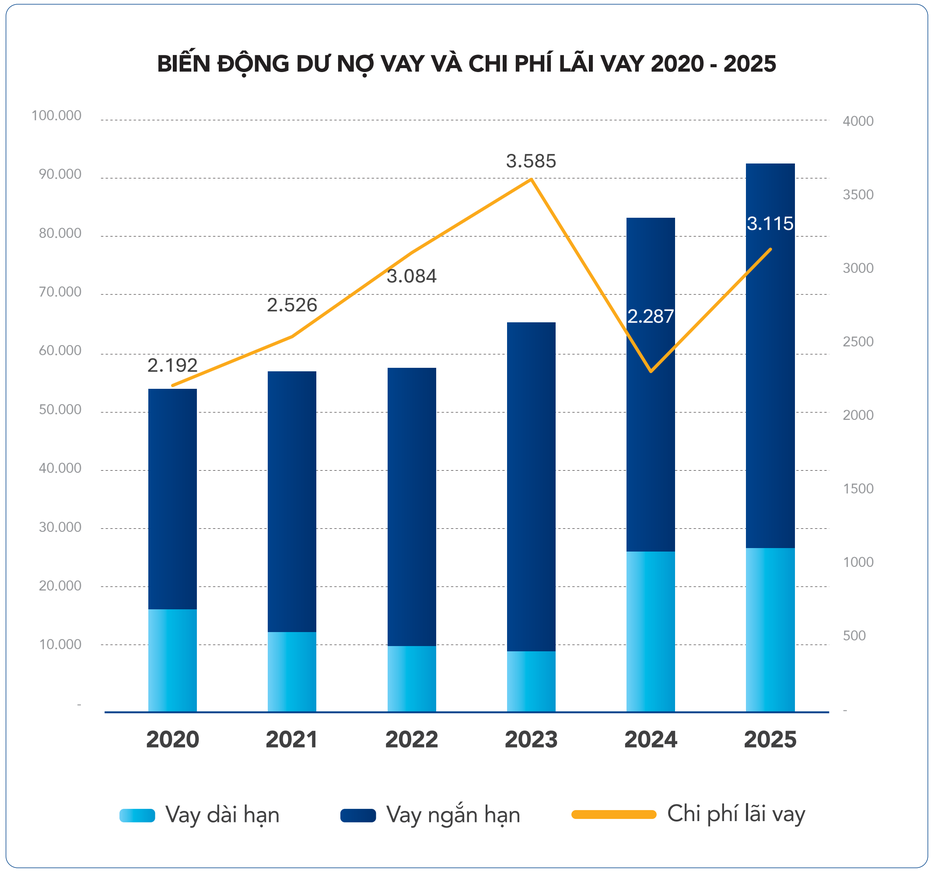


Năm 2025, chi phí lãi vay là 3.115 tỷ đồng, tăng 827 tỷ đồng so với 2024 trong khi dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2025 tăng 11% so với cùng kỳ. Sự gia tăng về số dư nợ vay chủ yếu đến từ việc giải ngân các khoản nợ vay trung và dài hạn nhằm tài trợ cho các dự án đầu tư đang triển khai. Trong nửa cuối năm 2025, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 dần đi vào vận hành chính thức khiến cho phần lãi của các khoản vay liên quan đến việc đầu tư cho các hạng mục xây dựng đã hoàn thành của dự án này dừng vốn hóa dẫn đến chi phí lãi vay tăng, chi phí tài chính tăng 16% so với năm 2024. Đồng thời, mặt bằng lãi suất vay VND tăng cao vào cuối năm 2025, tỷ giá USD/VND tăng so với 2024 cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí tài chính của Tập đoàn. Để giảm thiểu rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá, Hòa Phát vẫn tiếp tục chủ động sử dụng các biện pháp, công cụ phòng ngừa rủi ro như sử dụng các hợp đồng phái sinh, cân đối tín dụng sử dụng VND hay ngoại tệ, điều chỉnh tỷ trọng vay hợp lý,... Tại thời điểm cuối năm, lãi suất vay ngắn hạn VNĐ của các công ty trong Tập đoàn dao động từ 4,2% đến 6,6%, trung dài hạn dao động từ 3,55% đến 7,48%.

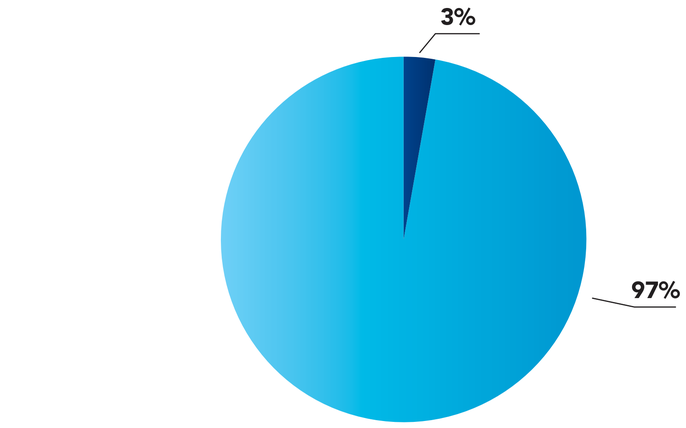
PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

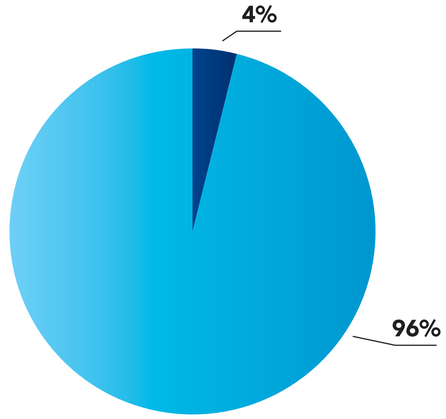
2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



Do lãi suất vay VND tăng vào cuối năm, Tập đoàn điều chỉnh tăng nhẹ tỷ trọng nhận nợ bằng USD từ 3% tại 31/12/2024 lên 4% tại 31/12/2025.



TỶ TRỌNG NỢ VAY TẠI NGÀY 31 - 12 - 2024



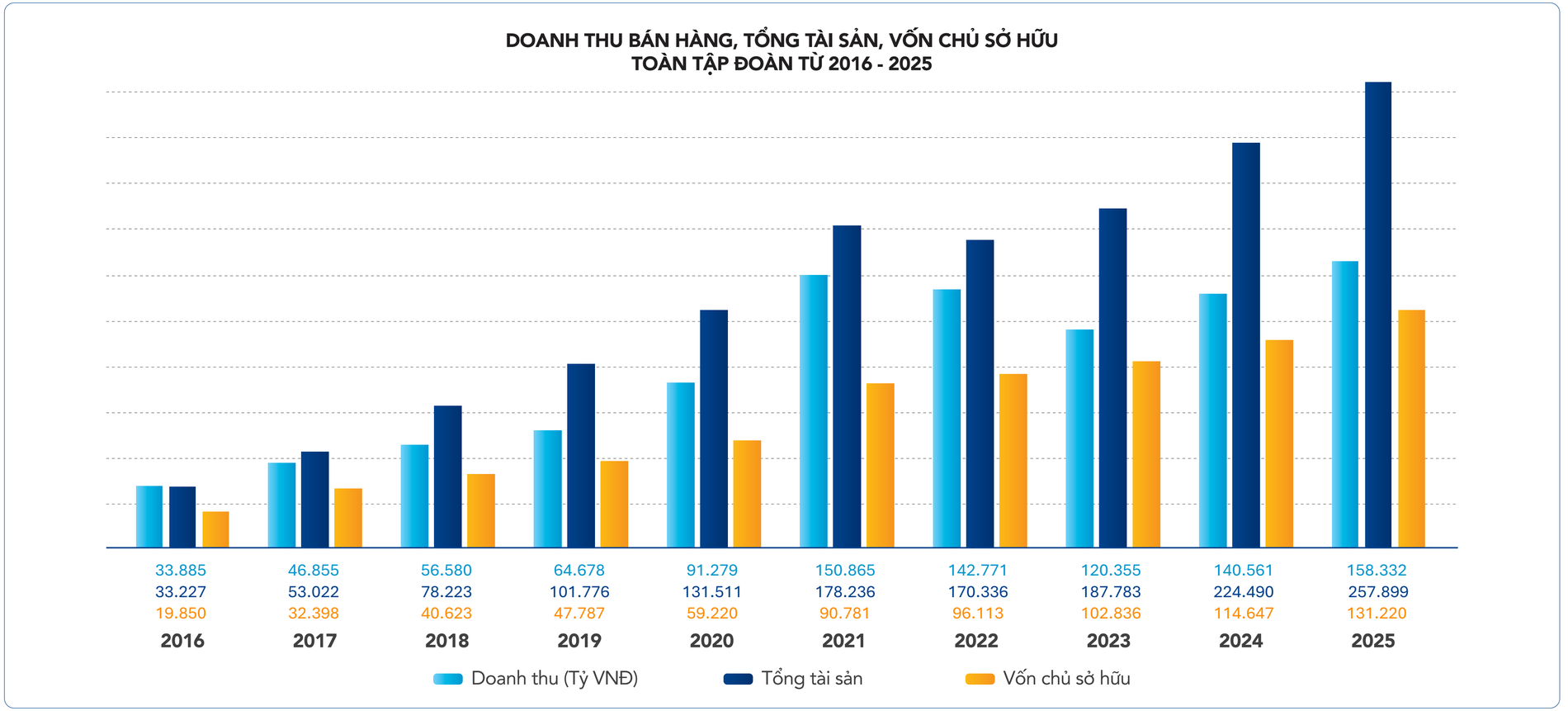
TỶ TRỌNG NỢ VAY TẠI NGÀY 31 - 12 - 2025

Vay VNĐ Vay USD

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



CƠ CẤU TÀI SẢN

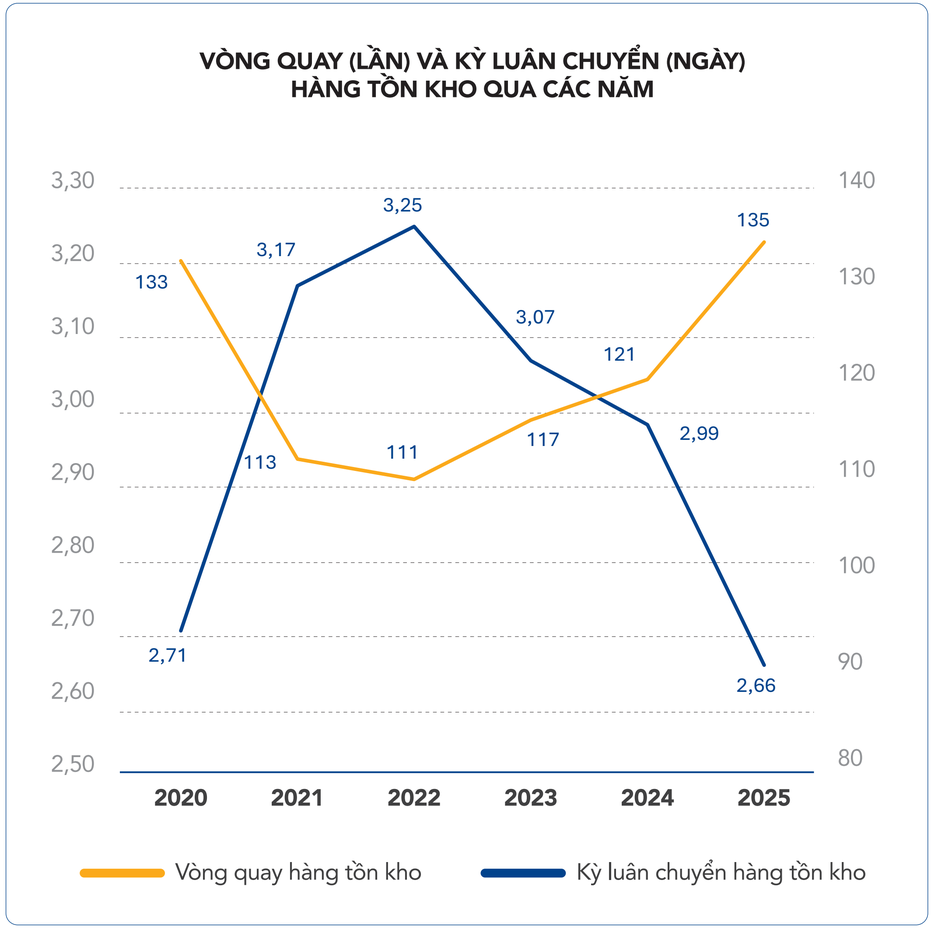
Năm vừa qua, tổng tài sản của Tập đoàn tăng 15% so với tại thời điểm 31/12/2024. Trong đó, tài sản dài hạn vẫn chiếm phần lớn khi tăng thêm 16.424 tỷ đồng, đạt mức 154.240 tỷ đồng. Tài sản cố định tăng 66.180 tỷ đồng tương đương 98% so với tại thời điểm 31/12/2024 cho thấy được quá trình đầu tư vào tài sản cố định được Tập đoàn ghi nhận bổ sung tài sản khi các dự án lớn hoàn thành. Tại 31/12/2025 ghi nhận sự tăng lên của tài sản ngắn hạn tăng 16.985 tỷ đồng, tương ứng tăng 20% so với cùng kỳ 2024. Tính đến cuối năm 2025, tài sản ngắn hạn chiếm 40%, tài sản dài hạn chiếm 60%. Quy mô tổng tài sản tăng gấp gần năm lần sau 8 năm (từ năm 2017, mốc thời gian bắt đầu đầu tư xây dựng Dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Dung Quất) cho thấy sự tập trung nguồn lực đầu tư mạnh mẽ của Tập đoàn vào các dự án lớn. Đây là cơ cấu tài sản phù hợp và điển hình của ngành sản xuất công nghiệp.

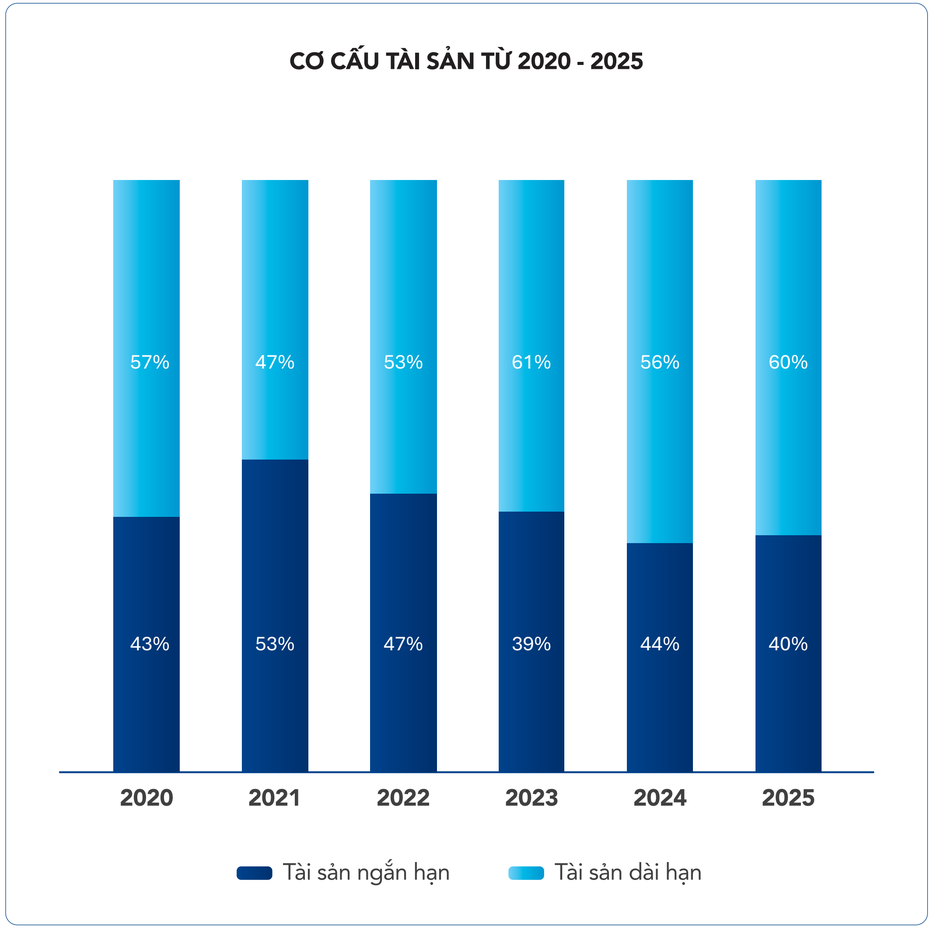
PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Trong tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho chiếm 51%, vòng quay hàng tồn kho tại 31/12/2025 là 2,66 lần, tương ứng tăng 15 ngày so với số ngày quay vòng hàng tồn kho năm 2024. Hàng tồn kho tăng chủ yếu đến từ phần tăng của hàng mua đi đường và nguyên vật liệu cho thấy mức dự trữ hàng tồn kho đã được điều chỉnh tăng so với cùng kỳ 2024. Hòa Phát luôn đề cao việc thực hiện quản lý chặt cơ cấu hàng tồn kho nhằm giảm lượng thành phẩm sản xuất với giá thành cao, đồng thời, làm giảm gánh nặng về vốn lưu động và chi phí tài chính.





PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

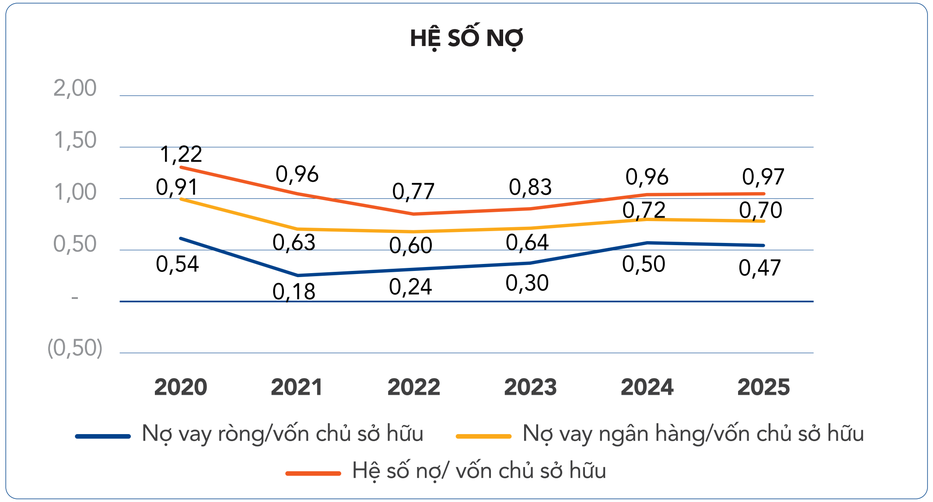
2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

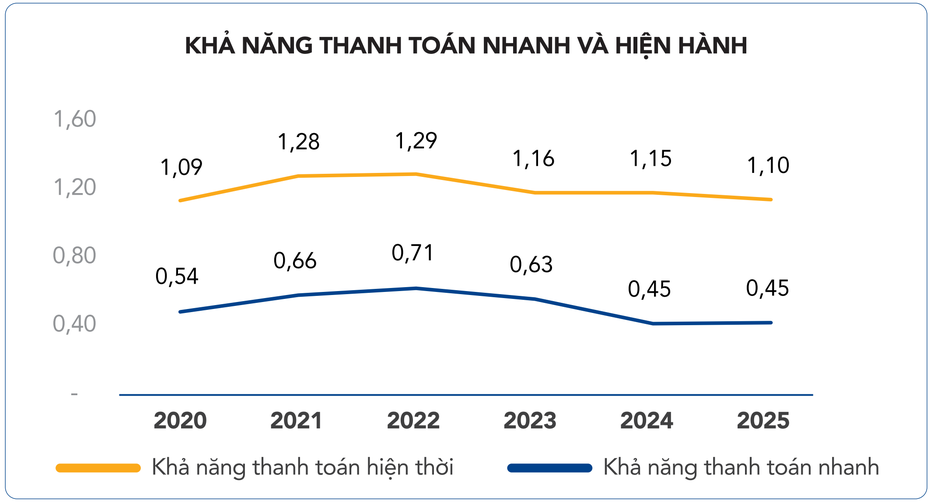
CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Trong năm 2025, cơ cấu tài chính của Tập đoàn được duy trì ở mức ổn định. Vốn chủ sở hữu tăng 14%, từ 114.647 tỷ đồng lên 131.220 tỷ đồng nhờ dòng lợi nhuận làm ra trong năm. So với cùng kỳ 2024, số dư vay ngắn hạn (không bao gồm phần phân loại nợ dài hạn đến hạn trả) tại 31/12/2025 tăng 3.285 tỷ đồng tương ứng 6%, trong khi số dư vay nợ dài hạn (bao gồm phần phân loại nợ dài hạn đến hạn trả) tăng 5.926 tỷ đồng tương ứng 20%. Năm 2025, khi dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 bắt đầu đi vào vận hành chính thức, việc tăng vay nợ ngắn hạn so với cùng kỳ để đảm bảo phục vụ cho chu kỳ sản xuất quy mô mới, trong khi số dư nợ vay dài hạn tăng nhằm tài trợ cho các dự án đầu tư đang triển khai.

Mặc dù dư nợ vay tăng, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu vẫn duy trì dưới mức 1, hệ số nợ vay ngân hàng trên vốn chủ sở hữu giảm còn 0,7 lần, hệ số nợ vay ròng trên vốn chủ sở hữu là 0,47 lần. Hệ số nợ vẫn được đảm bảo duy trì ở mức an toàn cho thấy khả năng tự chủ tài chính, ổn định về tài chính của Tập đoàn. Bên cạnh đó, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 gia tăng mạnh, tăng 137% so với năm 2024 và cho thấy sức khỏe tài chính của Hòa Phát ngày càng tốt.

Khả năng thanh toán hiện hành tại thời điểm cuối năm 2025 là 1,1 lần và khả năng thanh toán nhanh 0,45 lần. Hệ số thanh toán hiện hành luôn duy trì trên 1 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Tập đoàn là tốt.





PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

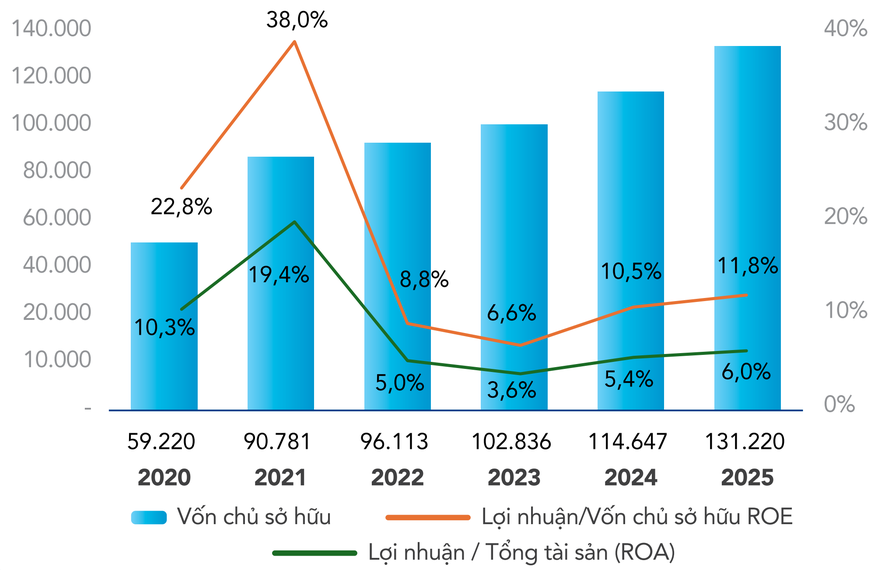
2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

HIỆU QUẢ KINH DOANH

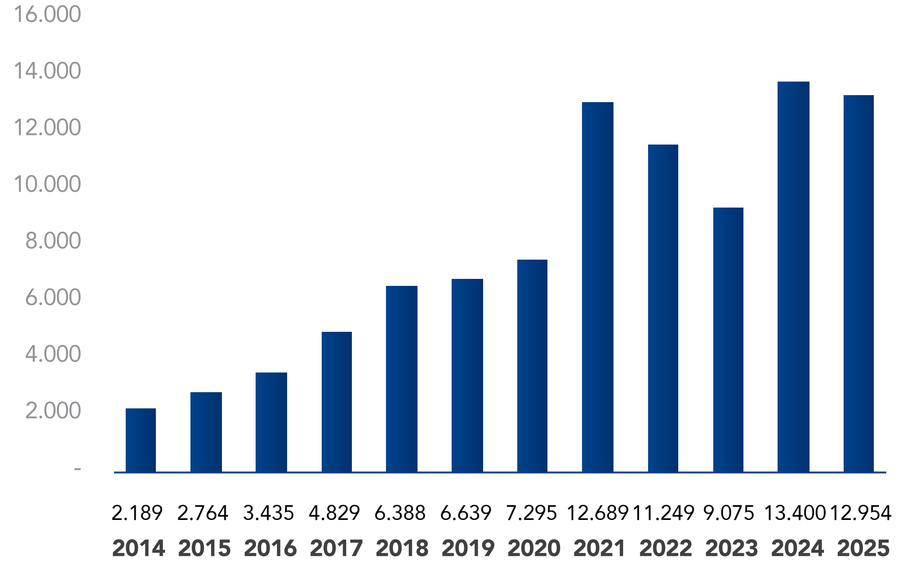
Các chỉ số quan trọng khi đánh giá hiệu quả là ROE (tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu) và ROA (tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng tài sản). Trong năm 2025, chỉ số ROE của Hòa Phát đạt 11,8%, tăng so với mức 10,5% của năm 2024. Chỉ số ROE tăng nhẹ phản ánh những nỗ lực trong quản lý và vận hành mang lại sự phục hồi trong tăng trưởng lợi nhuận ròng của Tập đoàn. Cùng với đó, chỉ số ROA của Tập đoàn cũng tăng đạt 6,0% trong khi hệ số này ở cùng kỳ năm 2024 là 5,4%. Trong khi tài sản tăng 15% mà chỉ số ROA được cải thiện so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế, là yếu tố chính để cải thiện chỉ số này. Trong tương lai, chắc chắn rằng, chỉ số này sẽ tốt hơn do khối tài sản đầu tư vận hành hiệu quả.

Năm 2025, Tập đoàn Hòa Phát đã nộp vào ngân sách Nhà nước 12.954 tỷ đồng tại 20 tỉnh, thành phố trên cả nước. Trong đó, các công ty thành viên có đóng góp ngân sách nhiều nhất là Thép Hòa Phát Dung Quất, Thép Hòa Phát Hải Dương, Ống thép Hòa Phát, Điện lạnh Hòa Phát, Xây dựng & Phát triển Đô thị Hòa Phát. Tính từ thời điểm Hòa Phát niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2007 đến ngày 31/12/2025, Hòa Phát đã đóng góp tổng cộng 101.000 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước. Năm 2025, Hòa Phát nằm trong top 4 doanh nghiệp tư nhân nộp thuế nhiều nhất (theo bảng xếp hạng PRIVATE 100 của Cafef). Trong danh sách 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) lớn nhất năm 2025 - V.1000, Hòa Phát có 9 đơn vị thành viên trong danh sách này. Đây là thành tích đáng tự hào của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nặng. Song song với việc đóng góp cho ngân sách Nhà nước, với phương châm "Hòa hợp cùng phát triển", Hòa Phát luôn gắn sự phát triển của mình với lợi ích của cộng đồng. Năm 2025, Tập đoàn tích cực triển khai nhiều chương trình, hoạt động xã hội có ý nghĩa thiết thực, tập trung vào 4 nhóm chính: Y tế - Giáo dục - Giao thông và Cộng đồng.

VỐN CHỦ SỞ HỮU, ROE VÀ ROA CỦA TẬP ĐOÀN QUA CÁC NĂM



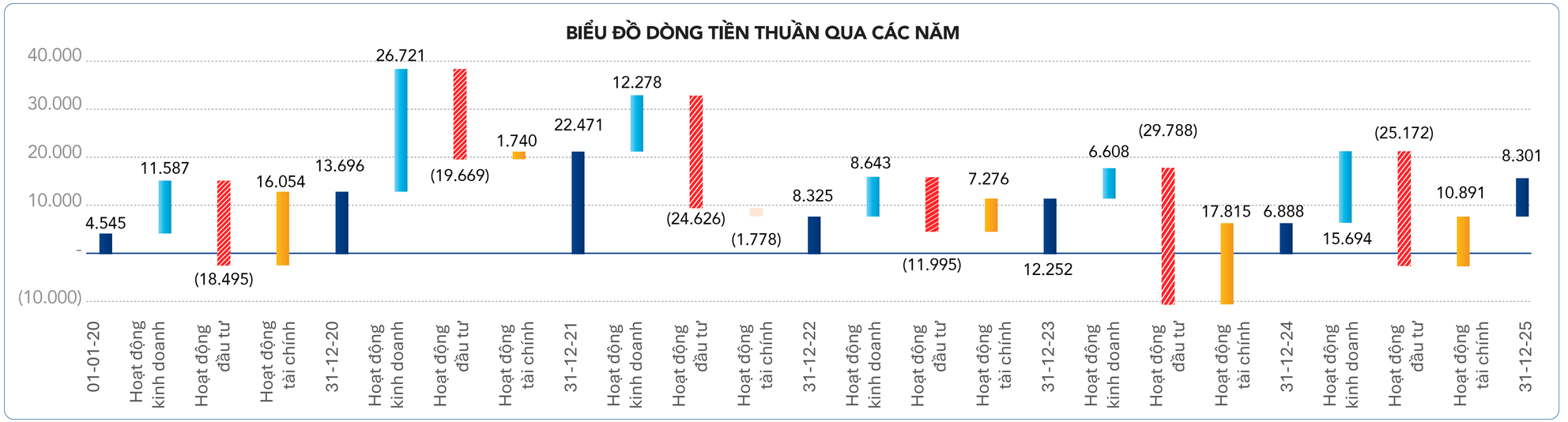
BIỂU ĐỒ NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2014 - 2025



PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



Trong suốt những năm qua, Tập đoàn liên tiếp thực hiện đầu tư vào các dự án lớn. Năm 2017, Hòa Phát thực hiện triển khai dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 1 có quy mô gần 400ha, tổng vốn đầu tư 86.000 tỷ đồng, công suất thiết kế 6 triệu tấn/năm, bao gồm 3 triệu tấn thép cuộn cán nóng và 3 triệu tấn thép xây dựng, thép chất lượng cao. Quý I/2021, dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 1 đi vào hoạt động đồng bộ.

Năm 2022, Hòa Phát tiếp tục triển khai dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 (nằm cạnh dự án Dung Quất 1) có quy mô trên 280ha, tổng vốn đầu tư là 85.000 tỷ đồng, công suất thiết kế của dự án là 6 triệu tấn thép cuộn cán nóng, thép chất lượng cao/năm. Dự án tập trung sản xuất thép cuộn cán nóng (HRC) chất lượng cao, phục vụ các ngành công nghiệp chế tạo, cơ khí, ô tô, đóng tàu, thiết bị gia dụng và nhiều lĩnh vực công nghiệp nền tảng khác. Dây chuyền sản xuất tại Dung Quất 2 sử dụng công nghệ hiện đại, đồng bộ của châu Âu.

Quý III/2025, lò cao số 2 của dự án đi vào hoạt động, đánh dấu toàn bộ dự án hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Với việc hoàn thành dự án Dung Quất 2, năng lực sản xuất thép thô của Hòa Phát sẽ đạt 16 triệu tấn/năm từ cuối năm 2026, tương đương Top 30 thế giới. Trong đó, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất đóng góp 12 triệu tấn, tập trung sản xuất thép cuộn cán nóng, thép chất lượng cao.

Với việc Dung Quất 2 được đưa vào hoạt động, sản lượng bán hàng thép của Hòa Phát lần đầu vượt qua mốc 10 triệu tấn, tăng khoảng 25% so với năm 2024. Mức sản lượng này giúp Tập đoàn củng cố vững chắc vị thế nhà sản xuất hàng đầu khu vực. Trong đó, đóng góp chính là hai dòng sản phẩm chủ lực thép xây dựng và thép cuộn cán nóng (HRC).

Song song với dự án Dung Quất 2, dự án Nhà máy sản xuất ống thép Hòa Phát Long An cũng được đưa vào hoạt động trong năm 2025. Dự án đặt tại KCN Thuận Đạo, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cũ, nay là tỉnh Tây Ninh. Nhà máy có quy mô 14,5ha, công suất 400.000 tấn/năm với tổng vốn đầu tư 2.500 tỷ đồng. Sản phẩm của nhà máy gồm các loại ống thép đen hàn, ống tôn mạ kẽm, ống mạ kẽm nhúng nóng, ống thép Grade B, API cung cấp cho các dự án công trình lớn. Giai đoạn 1 của dự án chính thức vận hành từ tháng 1/2025, giai đoạn 2 hoàn thành vào tháng 1/2026.

Việc liên tục đầu tư vào các dự án lớn chính là điểm tựa cho quá trình tăng trưởng mạnh và bền vững. Hòa Phát sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư sản xuất các loại thép có hàm lượng kỹ thuật cao, khẳng định vị thế Tập đoàn sản xuất thép hàng đầu khu vực Đông Nam Á và Top 30 DN thép thế giới.

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.3 CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Năm 2025, Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức gồm 5 Tổng công ty phụ trách 5 lĩnh vực hoạt động, đồng thời bổ nhiệm một số vị trí quản lý tại Tập đoàn và các công ty thành viên. Hòa Phát cũng áp dụng các giải pháp quản trị hiện đại như văn phòng điện tử e-office, ERP, nhà máy thông minh, quản trị nhân sự… phục vụ quản lý tốt hơn.



Hiện nay, Tập đoàn Hòa Phát có 5 Tổng công ty hoạt động trong 05 lĩnh vực: Gang thép (thép xây dựng, thép cuộn cán nóng, khoáng sản, vận tải biển) - Sản phẩm thép (Ống thép, tôn mạ, chế tạo kim loại - thép rút dây, thép dự ứng lực và sản xuất container) - Nông nghiệp - Bất động sản - Điện máy gia dụng.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn hiện tại có 3 thành viên gồm ông Nguyễn Việt Thắng – Tổng Giám đốc, hai Phó Tổng Giám đốc là bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên và bà Trần Thị Thu Hiền.

Trong năm 2025, Ban lãnh đạo Tập đoàn bổ nhiệm nhiều vị trí quản lý tại các Tổng Công ty và Công ty thành viên như Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát, Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát, Công ty CP Điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam, Công ty CP Ván sàn Hòa Phát.

Theo Ban lãnh đạo Tập đoàn, điều này sẽ giúp cho Ban điều hành của Tập đoàn tối ưu hóa hoạt động, sâu sát các lĩnh vực kinh doanh hơn, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của Hòa Phát trong tương lai. Hòa Phát có chủ trương trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Việc đào tạo nhân sự quản lý kế cận trong độ tuổi 30-35 là hoạt động được lãnh đạo Tập đoàn rất quan tâm chú trọng, trong đó ưu tiên những cán bộ gắn bó lâu dài, thấu hiểu văn hóa, cách thức vận hành của Hòa Phát. Việc bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của các Tổng Công ty và Công ty thành viên sẽ giúp Tập đoàn hoạt động phát triển ổn định, hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, nhiều quyết định bổ nhiệm cũng được thực hiện tại cả khối văn phòng và nhà máy. Môi trường làm việc ổn định, thân thiện, chính sách đãi ngộ hấp dẫn cùng cơ hội thăng tiến rộng mở là nhân tố khiến người lao động tại Hòa Phát luôn sẵn sàng cống hiến lâu dài cho doanh nghiệp.

Tập đoàn đã ban hành Bộ quy chuẩn cơ cấu tổ chức, Sơ đồ mô hình quản trị Tập đoàn, cấp Tổng Công ty và chi tiết theo từng Công ty, phân cấp cơ cấu tổ chức và quy định màu của từng cấp. Đồng thời, ban hành Quyết định phân quyền phê duyệt công tác quản trị nhân sự, quy định các nội dung phân quyền phê duyệt về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển… và từng bước chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả của hoạt động quản trị nhân sự trong Tập đoàn.

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách ban điều hành
Báo cáo ban Giám đốc
Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý
Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.4 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026



Tháng 5/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Nghị quyết đặt mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm quyền tự do và bình đẳng trong hoạt động của doanh nghiệp tư nhân. Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026, Chính phủ đề ra mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên cho năm 2026. Đây là những văn kiện rất quan trọng, tạo hành lang pháp lý để thúc đẩy kinh tế cả nước trong đó có kinh tế tư nhân.

Ban Tổng Giám đốc nhận thấy có nhiều thách thức trong năm 2026: (1) Chiến tranh thương mại vẫn tiếp tục gia tăng tại nhiều khu vực và quốc gia, hạn chế khả năng tiếp cận thị trường nước ngoài của thép Việt Nam, ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu; (2) Cuộc chiến giữa Nga – Ukraina cùng với việc Mỹ và Isarel mở chiến dịch tấn công quy mô lớn vào Iran làm căng thẳng thêm tình hình địa chính trị trên thế giới. Điều này dự báo làm tăng nguy cơ biến động bất thường của giá nguyên vật liệu; (3) Nền kinh tế Trung Quốc dự kiến vẫn tiếp tục tăng trưởng chậm, gây ảnh hưởng lớn đến cân bằng cung cầu thép của nước này. Trung Quốc đang nỗ lực giải quyết lượng thép dư thừa bằng việc xuất khẩu, làm gia tăng căng thẳng thương mại với các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam; (4) Giá năng lượng leo thang trong khi là hàng hóa thiết yếu của nền kinh tế, dẫn tới lạm phát sẽ gia tăng nhiều nơi trên thế giới. (5) Các ngân hàng trung ương các quốc gia vẫn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, do vậy mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì mức cao.

TRONG BỐI CẢNH ĐÓ,
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026 NHƯ SAU:

• Vận hành ổn định phân kỳ 1 của dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 và tiếp tục đầu tư hoàn thành phân kỳ 2 của Dự án này;

• Thực hiện đầu tư dự án sản xuất ray đường sắt, thép làm trục bánh xe tàu hỏa, tàu cao tốc cũng như các loại thép chất lượng cao phục vụ cho các dự án trọng điểm quốc gia và xuất khẩu ra thế giới.

• Tiếp tục phát huy những thế mạnh trong quản trị sản xuất chăn nuôi để gia tăng kết quả kinh doanh, tăng cường cập nhật thông tin sau khi mã Nông nghiệp Hòa Phát (HPA) vừa niêm yết thành công vào 6/2/2026;

• Đẩy mạnh triển khai các dự án như khu công nghiệp vừa được phê duyệt chủ trương đầu tư, các dự án nhà ở;

• Nhóm ngành điện máy gia dụng tập trung mở rộng danh mục sản phẩm, đổi mới công nghệ và phát triển thương hiệu.

• Đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai một số dự án khác như: Dự án E-office giai đoạn 2 - số hóa tài liệu và xây dựng kho quản lý tri thức;

• Chuẩn hóa quản trị nhân sự; Hệ thống MDM – nền tảng quản lý dữ liệu dùng chung toàn Tập đoàn.

KẾ HOẠCH KINH DOANH DỰ KIẾN NĂM 2026:

Doanh thu:	**210.000 tỷ đồng**
Lợi nhuận:	**22.000 tỷ đồng**

HÒA HỢP
CÙNG **PHÁT TRIỂN**





PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON 43

TỔ CHỨC NHÂN SỰ 55

CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG 56

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN 58

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 59

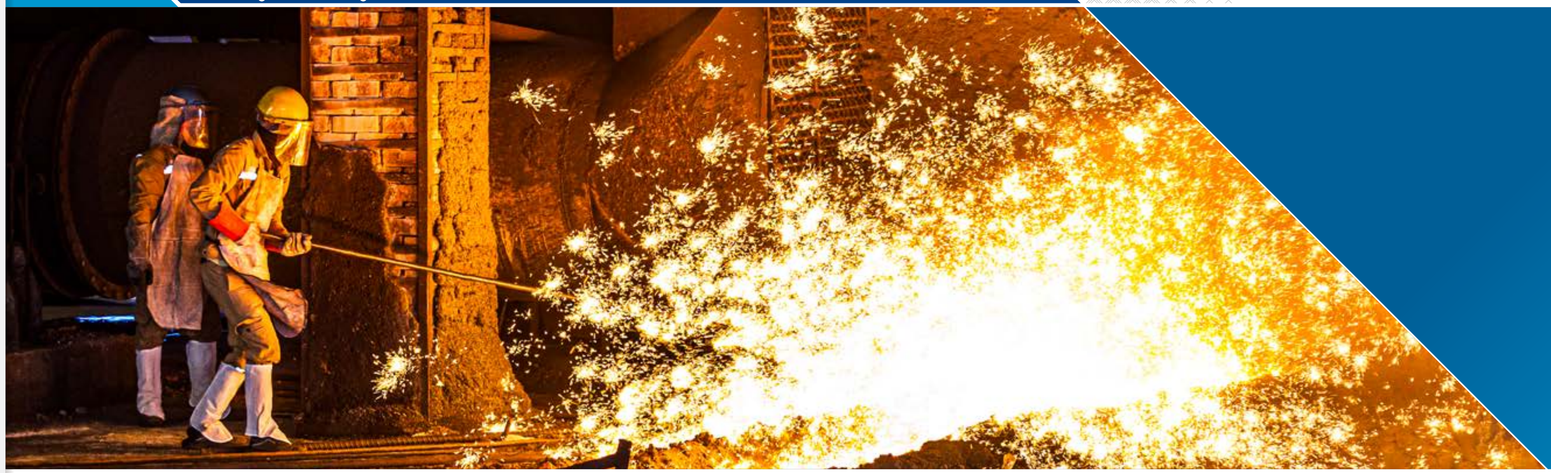
QUAN HỆ CỔ ĐÔNG 61

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- **Tổng công ty Gang thép**
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.1 HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON



HÒA PHÁT GANG THÉP

TỔNG CÔNG TY GANG THÉP

Tổng Công ty Gang thép hiện quản lý toàn bộ lĩnh vực sản xuất kinh doanh gang thép và các hoạt động phụ trợ của Tập đoàn. Năm 2025, Hòa Phát đã sản xuất 11 triệu tấn thép thô. Sản lượng bán hàng thép cuộn cán nóng (HRC), thép xây dựng, thép chất lượng cao và phôi thép đạt 10,6 triệu tấn, tăng 31% so với năm trước.

HOÀN THÀNH DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP SẢN XUẤT GANG THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT 2

Được triển khai từ quý I/2022, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 được triển khai từ quý I/2022 với quy mô 280 ha, tổng vốn đầu tư 85.000 tỷ đồng, công suất thiết kế 6 triệu tấn thép cuộn cán nóng (HRC), thép chất lượng cao mỗi năm.

Dây chuyền sản xuất thép cuộn cán nóng tại dự án sử dụng công nghệ châu Âu, luyện đúc cán liên tục, cho phép sản xuất đa dạng chủng loại và chất lượng cao, cung cấp thép cán nóng phục vụ cho ngành công nghiệp ô tô, thép hàm lượng carbon thấp sản xuất các sản phẩm như vỏ đồ hộp, đồ gia dụng, kết cấu thép, thép cán nóng cho sản xuất vỏ container cường độ cao, kháng thời tiết…

Sau hơn 3 năm, bằng sự nỗ lực thần tốc của hàng vạn cán bộ, công nhân viên Công ty và hàng trăm nhà thầu, nhà cung cấp, toàn bộ dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động đồng bộ từ tháng 9/2025 theo đúng tiến độ đề ra.

Với việc hoàn thành dự án Dung Quất 2, năng lực sản xuất thép của Hòa Phát sẽ đạt 16 triệu tấn/năm từ cuối năm 2026, tương đương Top 30 thế giới. Trong đó, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất đóng góp 12 triệu tấn, tập trung sản xuất thép cuộn cán nóng, thép chất lượng cao.

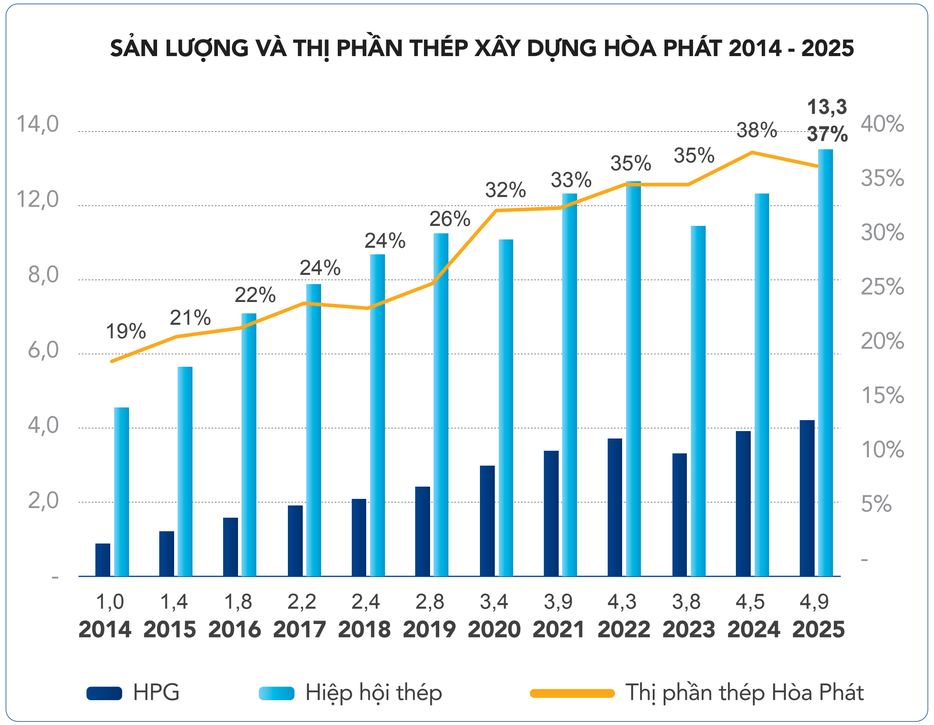
LẬP KỶ LỤC BÁN HÀNG HƠN 10 TRIỆU TẤN THÉP, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT THÉP CÔNG NGHỆ CAO

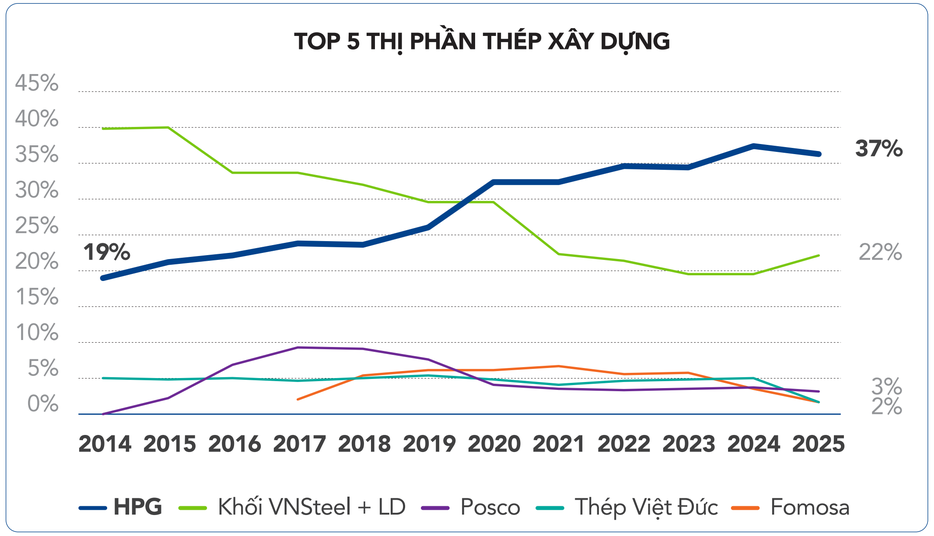
Với việc Dung Quất 2 được đưa vào hoạt động, sản lượng sản xuất thép thô của Hòa Phát năm 2025 lần đầu vượt qua mốc 11 triệu tấn, tăng 26% so với năm 2024. Bán hàng HRC, thép xây dựng, thép cuộn chất lượng cao và phôi thép lần đầu tiên trong lịch sử đạt 10,6 triệu tấn trong một năm, tăng 31% so với năm trước.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông





Trong đó, thép xây dựng, thép chất lượng cao của Tập đoàn ghi nhận 4,8 triệu tấn, tăng 8% so với năm ngoái. Hòa Phát giữ thị phần số 1 Việt Nam về thép xây dựng với khoảng 37%. Với sản phẩm HRC, Hòa Phát đã cung cấp cho thị trường 5 triệu tấn, tăng 73% so với năm 2024. Thép cuộn cán nóng của Tập đoàn chiếm 60% sản lượng sản xuất và bán hàng của sản phẩm này tại Việt Nam, theo báo cáo của Hiệp hội thép Việt Nam phát hành tháng 12/2025.

Tập đoàn đã sản xuất và cung cấp hàng trăm nghìn tấn thép có hàm lượng kỹ thuật cao, phức tạp như thép cuộn làm tanh lốp ô tô, đinh ốc vít, lõi que hàn, cáp thang máy, thép hợp kim cao dập nguội, thép làm cẩu trục, thép dự ứng lực cường độ cao…

Đối với thị trường xuất khẩu, thép Hòa Phát mở rộng tới trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Năm 2025, hoạt động xuất khẩu đóng góp 16% doanh thu của toàn Tập đoàn.

KHỞI CÔNG NHÀ MÁY RAY ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO "MADE IN VIỆT NAM" ĐẦU TIÊN TẠI ĐÔNG NAM Á, KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN THÉP HÒA PHÁT PHÚ YÊN

Ngày 19/12/2025, Hòa Phát khởi công Nhà máy Sản xuất Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất với tổng vốn đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng, công suất thiết kế 700.000 tấn/năm. Nhà máy được đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại bậc nhất thế giới từ SMS Group (Đức) và Primetals (Anh), sử dụng hệ thống giá cán bốn trục siêu linh hoạt có độ chính xác cao.

Sản phẩm ray đường sắt cao tốc đầu tiên dự kiến ra lò vào năm 2027, giúp Hòa Phát trở thành doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất ở Đông Nam Á sản xuất được loại thép này, sẵn sàng cung cấp cho các dự án đường sắt trọng điểm. Sản phẩm tuân thủ những tiêu chuẩn khắt khe nhất thế giới, bao gồm EN 3674 (châu Âu), JIS E1120 (Nhật Bản) và TB/T2344 (Trung Quốc).

Cũng trong lĩnh vực thép, Tập đoàn khởi động 3 dự án tại tỉnh Đắk Lắk với tổng vốn 120.000 tỷ đồng, trong đó trọng tâm là Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Phú Yên, quy mô 6 triệu tấn/năm. Khi dự án hoàn thành, công suất sản xuất thép của Hòa Phát đạt 22 triệu tấn/năm.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- **Tổng công ty Gang thép**
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

TỰ CHỦ MỘT PHẦN NGUỒN QUẶNG TRONG NƯỚC CHO SẢN XUẤT THÉP

Năm 2025, Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông có mức sản lượng 90.000 tấn tinh quặng, giúp Hòa Phát tự chủ một phần nguồn quặng trong nước.

Sản phẩm tinh quặng sắt và quặng sắt vê viên của Công ty An Thông chủ yếu cung cấp cho Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Kinh Môn, Hải Phòng. Nhà máy chế biến tinh quặng sắt Minh Sơn đã chủ động nghiên cứu, thay đổi công nghệ để phù hợp với tính chất của quặng nguyên khai theo phân kỳ khai thác của mỏ sắt Sàng Thần nhằm sản xuất ra tinh quặng sắt có chất lượng tốt, phù hợp với công nghệ sản xuất thép hiện nay Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Hải Dương.

TÁI CƠ CẤU ĐỘI TÀU THEO HƯỚNG NÂNG TẢI TRỌNG, TỐI ƯU CHI PHÍ LOGISTICS

Năm 2025, Công ty Cổ phần Vận tải biển Hòa Phát tái cơ cấu đội tàu theo hướng nâng tải trọng, đồng thời đẩy mạnh khai thác vận tải nội địa với sản lượng vượt kế hoạch.

Trong lĩnh vực quốc tế, Công ty mua tàu The Momentum tải trọng 110.000 tấn, bước đầu chuyển dịch sang dòng tàu cỡ lớn nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng tăng của Hòa Phát và tối ưu chi phí logistics. Kết hợp chu kỳ sửa chữa lớn trong năm, Công ty ứng dụng sơn có độ hao hụt tốc độ thấp và trang bị thêm chân vịt phụ, giúp tối ưu công suất máy chính và tiết kiệm nhiên liệu.

Ở mảng nội địa, sản lượng vận chuyển cả năm đạt xấp xỉ 1,5 triệu tấn, bằng 155% kế hoạch đề ra. Ngoài thép cuộn cán nóng là mặt hàng chủ đạo, Hòa Phát cũng mở rộng sang các loại hàng hóa khác như than và đá vôi. Việc thử nghiệm giảm vòng tua máy chính giúp tiết kiệm nhiên liệu mà vẫn đảm bảo tốc độ khai thác phù hợp. Hai tàu SB do Hòa Phát sở hữu hiện thuộc nhóm tàu nội địa có tốc độ và mức tiêu hao nhiên liệu tốt nhất thị trường.



PHẦN 3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- **Tổng công ty Sản phẩm thép**
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.1 HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON



HÒA PHÁT GANG THÉP

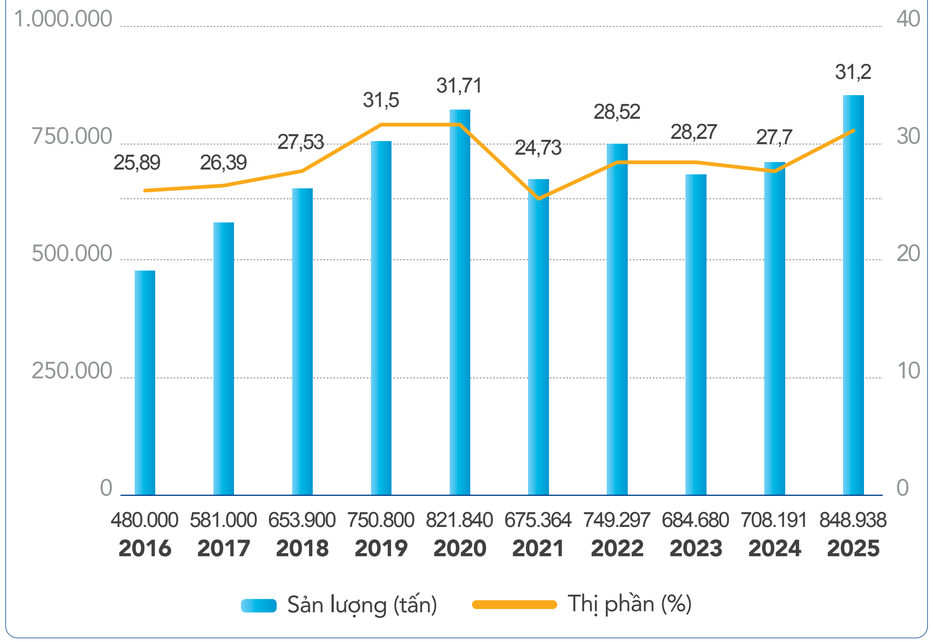
TỔNG CÔNG TY SẢN PHẨM THÉP

Tối ưu hóa chuỗi giá trị sản xuất thép từ thượng nguồn, Hòa Phát đẩy mạnh chế biến sâu các sản phẩm sau thép như ống thép, tôn mạ, thép dự ứng lực, thép rút dây của Tập đoàn tiếp tục giữ vững thị phần hàng đầu trong ngành. Hòa Phát còn là nhà sản xuất vỏ container lớn nhất Đông Nam Á.

10 NĂM LIÊN TỤC GIỮ THỊ PHẦN SỐ 1 CỦA ỐNG THÉP HÒA PHÁT

Trong 10 năm liên tiếp tính từ năm 2016, Ống thép Hoà Phát duy trì mức tăng trưởng ổn định về sản lượng, khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường nội địa. Năm 2016, sản lượng bán ống thép của Hòa Phát đạt 480.000 tấn, chiếm 25,89% thị phần. Đến năm 2025, sản lượng bán hàng ống thép Hòa Phát đạt gần 850.000 tấn, tương ứng 31,2% thị phần. Sản lượng bán hàng đã tăng gần gấp đôi sau 10 năm.

SẢN LƯỢNG BÁN HÀNG VÀ THỊ PHẦN ỐNG THÉP HÒA PHÁT 2016 - 2025



PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- **Tổng công ty Sản phẩm thép**
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

Ống thép Hòa Phát sở hữu hệ thống nhà máy hiện đại trải dài 3 miền Bắc - Trung - Nam, cụ thể tại các tỉnh Hưng Yên, Đà Nẵng, Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh với tổng công suất 1,2 triệu tấn/năm. Với dây chuyền công nghệ tiên tiến trên thế giới, Hòa Phát sản xuất dải sản phẩm đa dạng, kỹ thuật cao như ống thép siêu âm cọc khoan nhồi bê tông, ống thép cung cấp cho các công trình hệ thống kết cấu, phòng cháy chữa cháy, hệ thống cơ điện lạnh, dẫn nước, luồn cáp, ống hộp làm dầm, giàn đỡ coppha, xà gồ, sản xuất nội thất, khung xe đạp xe máy, máy tập thể thao…

Đặc biệt dòng sản phẩm ống thép cỡ lớn có thể thay thế hàng nhập khẩu đáp ứng được yêu cầu các công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia như sân bay, nhà ga, cầu đường…. Ống thép Hòa Phát đã sản xuất ống đen cỡ lớn đường kính đến Ø 325, ống hộp đa dạng chủng loại kích thước lên đến 200x300, 250x250 với độ dày lên tới 12mm, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu xây dựng các dự án, công trình lớn trên cả nước.

Sản phẩm ống thép Hòa Phát đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe nhất như: ASTM A500, ASTM A53, JIS G 3302:2010, BS 1387/1985, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và ISO 14001: 2015. Với uy tín thương hiệu và chuẩn chất lượng quốc tế, sản phẩm của Ống thép Hòa Phát đã được xuất khẩu đến hàng chục quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có nhiều thị trường khó tính như EU, Mỹ, Canada, Nhật Bản… và được tin dùng cho hàng loạt công trình trọng điểm như: Nhà ga T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia, Trung tâm Hội nghị APEC 2027,...

TÔN HÒA PHÁT GIỮ VỮNG TOP 5 THỊ PHẦN

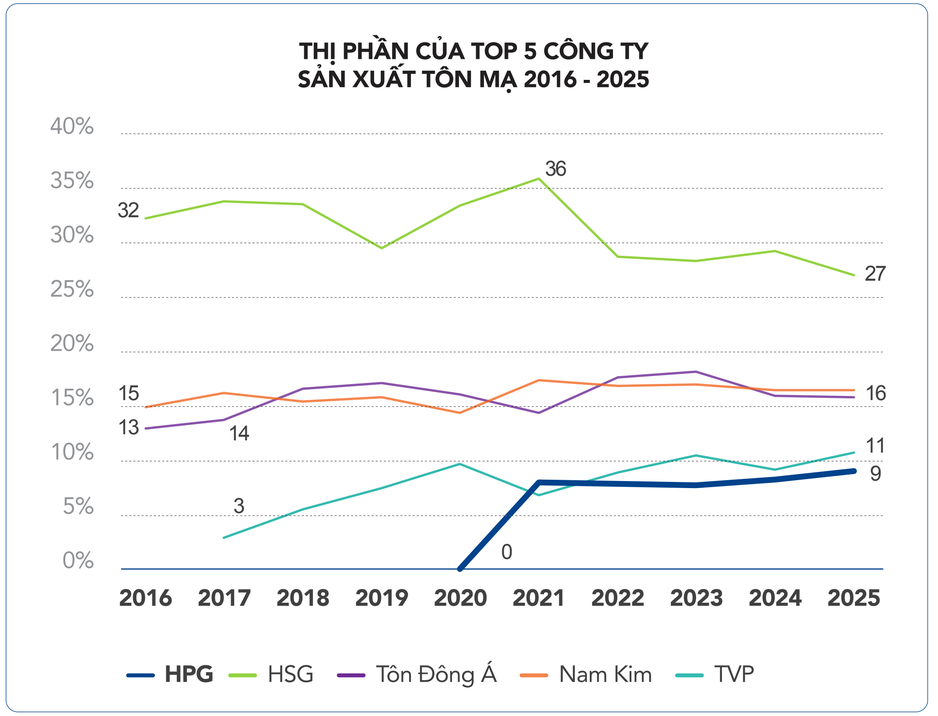
Với sản lượng bán hàng năm 2025 đạt hơn 423.000 tấn, Tôn Hòa Phát tiếp tục giữ vững thị phần, nằm trong Top 5 nhà sản xuất lớn nhất Việt Nam. Trong đó, bán hàng nội địa đạt 321.000 tấn, vượt kế hoạch đề ra.

Sản lượng xuất khẩu đóng góp gần 102.000 tấn, tương đương 31,6% tổng sản lượng bán hàng của Tôn Hòa Phát. Hiện thị trường xuất khẩu chính của Tôn Hòa Phát là các quốc gia, vùng lãnh thổ tại châu Âu, châu Á, châu Mỹ, mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là tôn mạ kẽm và mạ lạnh.

Năm 2025, Tôn mạ Hòa Phát tiếp tục hiện diện tại nhiều dự án lớn như: cụm công trình Trung tâm Hành chính – Chính trị và Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn ở Hải Phòng, Nhà máy Dệt may Nam Ích Thái Thắng tại Thanh Hóa, đặc biệt là các công trình ven biển với yêu cầu cao về khả năng chống ăn mòn, độ bền và tính thẩm mỹ.

Với các dòng sản phẩm đa dạng, chất lượng cao như: Tôn lạnh mạ màu, Tôn Premium, Tôn mạ kẽm, Tôn Panel, Tôn lạnh trắng phủ Anti-finger… Tôn Hòa Phát đã khẳng định vị thế trên thị trường, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng trong nước. Nhà máy Tôn Hòa Phát được đầu tư đồng bộ, hiện đại từ dây chuyền tẩy gỉ, cán nguội, mạ kẽm, mạ lạnh, sơn màu đến các thiết bị phụ trợ khác. Toàn bộ dây chuyền thiết bị được nhập khẩu từ các nước G7.

Tôn Hòa Phát là doanh nghiệp sản xuất tôn đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam tự chủ được nguồn nguyên liệu thép cuộn cán nóng (HRC) từ Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất. Lợi thế này giúp Tôn Hòa Phát đảm bảo chất lượng sản phẩm và cung ứng hàng ổn định.



PHẦN 3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- **Tổng công ty Sản phẩm thép**
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

CUNG CẤP THÉP DỰ ỨNG LỰC CHO LOẠT DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

Năm 2025, thép dự ứng lực, thép rút dây các loại của Hòa Phát tăng 29% về sản lượng bán hàng với 174.000 tấn, trong đó xuất khẩu đóng góp trên 40%.

Tại thị trường trong nước, sản phẩm cáp dự ứng lực (PC Strand) của Hòa Phát đã được sử dụng hàng loạt tại các công trình lớn như: Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh; Cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng, Quốc lộ 45 - Nghi Sơn; Dự án cao tốc Bắc Nam – Dự án thành phần đoạn Vũng Áng – Bùng, Dự án thành phần đầu tư xây dựng Quốc lộ 45- Nghi Sơn; Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc Gia; Dự án Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm thương mại AEON Mall Thanh Hóa, AEON Mall Hải Dương,…

Về xuất khẩu, thép dự ứng lực Hòa Phát đã xuất khẩu tới rất nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trong đó có các thị trường khó tính như: Mỹ, Canada, Brazil, Mexico, Colombia, Đài Loan, Malaysia, Cambodia, Singapore, Srilanka, Myanmar…

Trong năm 2025, mặt hàng thép dây mạ kẽm của Hòa Phát được Cơ quan Dịch vụ biên giới Canada (CBSA) kết luận áp mức thuế chống bán phá giá thấp nhất, chỉ ở mức 5,7% (thậm chí bằng 0% nếu giá xuất khẩu đạt "giá trị thông thường"), trong khi các doanh nghiệp khác phải chịu mức thuế lên tới 158,9%. Kết quả này tạo lợi thế cạnh tranh rất lớn để Hòa Phát tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm tới Canada.

ĐẨY MẠNH CUNG CẤP CONTAINER CHO CÁC HÃNG TÀU LỚN

Tháng 08/2025, Hòa Phát bàn giao 1.000 vỏ container loại 20 feet cho CMA CGM, hãng tàu Top 3 thế giới trong cung cấp các giải pháp vận tải biển, đường bộ, hàng không và logistics. Đây là đơn hàng đầu tiên giữa hai bên và cũng là lần đầu CMA CGM sử dụng container do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất.

Lô vỏ container do Hòa Phát bàn giao được sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khắt khe mà các hãng tàu lớn nhất thế giới đặt ra. Toàn bộ quy trình sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt từ khâu nguyên liệu đầu vào, gia công, sơn phủ đến nghiệm thu. Đội ngũ kỹ thuật của CMA CGM phối hợp cùng các đơn vị giám sát độc lập và tổ chức giám định chuyên ngành đã trực tiếp theo dõi từng công đoạn tại nhà máy.

Ngoài ra, sản phẩm container Hòa Phát ghi dấu ấn khi liên tiếp ký kết và bàn giao sản phẩm cho các hãng tàu biển, logistic lớn trên thế giới như Touax Container Leasing, Hapag Loyd, SeaCub và nhiều hãng vận tải lớn trong nước như VIMC Lines, Vinafco, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Hòa Phát hiện sở hữu nhà máy sản xuất container có tổng công suất 500.000 TEU/năm, tập trung các sản phẩm container phổ biến từ 20 - 40 feet. Trong đó, giai đoạn 1 công suất 200.000 TEU/năm đã hoàn thành và đi vào hoạt động. Với công suất này, Hòa Phát là nhà sản xuất vỏ container lớn nhất Việt Nam cũng như khu vực Đông Nam Á.

ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÁN SÀN CAO CẤP, PHỤC VỤ NHU CẦU TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU

Để sản xuất ván sàn chất lượng cao, Hòa Phát đầu tư dây chuyền sản xuất ván hiện đại nhất, đặt tại KCN Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cũ, nay là TP. Hồ Chí Minh. Công suất của nhà máy dự kiến là 70.000 m3/năm (tương đương 2,5 triệu m2 sản phẩm/năm). Hiện nay nguyên liệu cho sản xuất gồm tre và cây cao su từ rừng trồng tại Việt Nam, tuân thủ các tiêu chuẩn FSC, sử dụng hỗn hợp vật liệu keo PF, MUF, cốt tre và ván lạng. Sản phẩm ván sàn của Công ty đáp ứng tất cả các tiêu chí kỹ thuật của ván sàn container với các chứng nhận EPA, CARB, FDA.

Với ưu thế sử dụng công nghệ ép nóng, lực ép lên đến 2.800 tấn có nhiều tầng ép và áp lực lớn nhất hiện nay, ván sàn Hòa Phát có đặc tính khác biệt cao hơn so với ván sàn thông thường, khả năng chịu lực vượt trội tới 7.260 kg/cm2, chịu ẩm, chịu lực, chống nước, chống cháy… Bằng công nghệ hiện đại, Hòa Phát tự tin cung cấp sản phẩm ván sàn cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Ván sàn sẽ là sản phẩm mới trong hệ sinh thái sản phẩm của Tập đoàn Hòa Phát. Trong chiến lược dài hạn, Hòa Phát dự kiến dành 20% công suất ván sàn phục vụ mảng container, 80% hướng tới các sản phẩm ván chịu lực cao cấp phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

PHẦN 3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- **Tổng công ty Nông nghiệp**
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.1 HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON



HÒA PHÁT GANG THÉP

TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP

Năm 2025, Tổng Công ty Nông nghiệp Hòa Phát khép lại thập kỷ đầu tiên bằng những kết quả kinh doanh tốt nhất từ trước đến nay. Doanh thu đạt 8.326 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.600 tỷ đồng, tăng 55% và vượt 22% kế hoạch đề ra, với ROE đạt 50% và ROA đạt 34%, cao nhất từ trước đến nay. Cũng trong năm, HPA hoàn thành IPO, huy động 1.257 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên 2.850 tỷ đồng, và chính thức đưa 285 triệu cổ phiếu mã HPA lên giao dịch trên sàn HOSE từ ngày 06/02/2026.

CHĂN NUÔI LỢN HÒA PHÁT: VƯỢT 660.000 CON, ROE 83% DẪN ĐẦU TẬP ĐOÀN

Năm 2025, trong bối cảnh dịch tả lợn châu Phi bùng phát mạnh với 2.782 ổ dịch tại 34 tỉnh thành, Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát vẫn duy trì sản xuất ổn định với tổng sản lượng lợn vượt 660.000 con, trong đó lợn thương phẩm 100kg đạt hơn 380.000 con, tăng 5,9% so với năm 2024, lợn giống 10kg đạt gần 280.000 con, tăng 39,5% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu ROE đạt 83%, cao nhất Tập đoàn Hòa Phát. Mảng chăn nuôi lợn đóng góp khoảng 41% tổng doanh thu của Tổng Công ty.

Lợi thế cốt lõi của Công ty đến từ việc tự chủ hoàn toàn nguồn giống. Dòng lợn DanBred thuần chủng nhập từ Đan Mạch được nhân thuần khép kín qua bốn cấp từ cụ kỵ đến thương phẩm, giúp đàn nái đạt năng suất 33 đến 34 lợn cai sữa mỗi năm, gấp 1,5 lần mức bình quân Việt Nam. Lợn thương phẩm nuôi trong giai đoạn 30 đến 110kg đạt tăng trọng 930 đến 980g mỗi ngày với FCR 2,5 đến 2,8. Toàn bộ chuồng trại sử dụng công nghệ kiểm soát tiểu khí hậu và hệ thống cho ăn tự động từ châu Âu.

Công ty duy trì đàn nái giống 25.000 con, vận hành tại 7 cụm trang trại tại Lào Cai, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hưng Yên và Đồng Nai với tổng diện tích gần 388 ha. Hòa Phát nhất quán không làm gia công, chỉ đầu tư và quản lý trực tiếp toàn bộ trang trại, không đầu cơ theo chu kỳ giá. Nhờ mô hình an toàn sinh học với ba vùng cách ly được xây dựng chuẩn từ đầu, Công ty duy trì sản lượng ổn định ngay cả khi dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Định hướng đến năm 2030, Công ty đặt mục tiêu nâng quy mô lên 900.000 heo thương phẩm mỗi năm, tiếp tục mở rộng tại miền Bắc và miền Đông Nam Bộ kết hợp Tây Nguyên với tổng đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng, duy trì mô hình chăn nuôi khép kín và quản trị dịch bệnh hiệu quả nhằm giữ vững biên lợi nhuận ngay cả khi giá lợn hơi biến động theo chu kỳ.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- **Tổng công ty Nông nghiệp**
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

THỨC ĂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT ĐẠT 357.000 TẤN, CAO NHẤT TRONG 10 NĂM HOẠT ĐỘNG

Năm 2025, mảng thức ăn chăn nuôi của Hòa Phát đạt sản lượng 357.000 tấn, tăng 5,5% so với năm trước, vượt kỷ lục 340.000 tấn từng thiết lập năm 2021 và là mức cao nhất kể từ khi Hòa Phát bắt đầu sản xuất thức ăn chăn nuôi năm 2015. Tốc độ tăng trưởng gần gấp đôi mức bình quân toàn ngành là 2,9%, giúp Hòa Phát duy trì vị trí top 13 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn nhất Việt Nam. Lĩnh vực này đóng góp 27% tổng doanh thu và 22% lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty.

Hòa Phát vận hành hai nhà máy tại Hưng Yên và Đồng Nai, mỗi nhà máy công suất 300.000 tấn mỗi năm với dây chuyền sản xuất từ Hà Lan, vận hành tự động hóa toàn bộ và kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào bằng máy quang phổ cận hồng ngoại. Sản lượng bán ra thị trường đạt trên 177.000 tấn, tăng 7,3% so với năm trước, phân phối qua hơn 600 nhà phân phối trên toàn quốc. Phần còn lại được cung cấp nội bộ cho các trang trại của Hòa Phát, giúp chủ động nguồn cung và kiểm soát chi phí đầu vào toàn chuỗi. Toàn bộ sản phẩm không dùng kháng sinh kích thích sinh trưởng, không dùng chất tạo nạc và các chất cấm theo quy định hiện hành.

Năm 2030, Hòa Phát Nông nghiệp đặt mục tiêu nâng tổng sản lượng thức ăn chăn nuôi vượt 564.000 tấn/năm và tổng công suất lên 1 triệu tấn mỗi năm, thông qua đầu tư xây dựng thêm nhà máy tại cả miền Bắc và miền Nam, tiếp tục củng cố vai trò hỗ trợ toàn chuỗi Feed-Farm và ổn định chi phí đầu vào cho toàn Tổng Công ty Nông nghiệp Hòa Phát.

GIA CẦM HÒA PHÁT DẪN ĐẦU THỊ PHẦN TRỨNG GÀ SẠCH MIỀN BẮC VỚI 336 TRIỆU QUẢ MỖI NĂM

Năm 2025, Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ đạt sản lượng 336 triệu quả trứng, tương đương gần một triệu quả mỗi ngày, duy trì vị trí nhà sản xuất và cung cấp trứng gà sạch lớn nhất miền Bắc, đóng góp 9% tổng doanh thu và 6% lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty. Sản phẩm phân phối rộng khắp các tỉnh miền Bắc, Bắc Trung Bộ và bước đầu xuất khẩu sang Lào, Campuchia.

Công ty vận hành hai trang trại tại Phú Thọ với tổng diện tích hơn 50 ha, công suất 1,2 triệu gà mái đẻ thương phẩm và 15.000 gà giống bố mẹ. Toàn bộ đàn gà bố mẹ Hyline được nhập khẩu trực tiếp từ Anh, Mỹ, Pháp và Úc hai lần mỗi năm. Quy trình từ cho ăn, thu trứng đến đóng gói được tự động hóa gần như toàn bộ. Trứng sau thu hoạch được diệt khuẩn bằng tia UV và phân loại theo trọng lượng trước khi đóng gói thành phẩm mang thương hiệu HPE và Hòa Phát Smile.

Sản phẩm đạt chứng nhận HACCP và ISO 9001:2015, không chứa vi khuẩn salmonella và không dư lượng kháng sinh. Toàn bộ phân gà được xử lý thành nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ qua hai nhà máy với tổng công suất 300 tấn mỗi ngày theo công nghệ Hàn Quốc.

Định hướng đến năm 2030, Công ty duy trì sản lượng 336 triệu quả mỗi năm và nghiên cứu mở rộng thêm tại phía Nam vào thời điểm phù hợp.

BÒ ÚC HÒA PHÁT PHỤC HỒI TÍCH CỰC, DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ NHẬP KHẨU VÀ VỖ BÉO

Năm 2025, lĩnh vực chăn nuôi bò Úc của Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát ghi nhận bước phục hồi rõ nét, đóng góp 23% tổng doanh thu Nông nghiệp Hòa Phát. Sau giai đoạn lợi nhuận gộp âm kéo dài do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lĩnh vực này lần đầu ghi nhận lợi nhuận gộp dương trong năm 2024 và tiếp tục cải thiện tốt trong năm 2025.

Nông nghiệp Hòa Phát hiện dẫn đầu cả nước về nhập khẩu và nuôi vỗ béo bò Úc, vận hành 3 trang trại tại Hưng Yên, Quảng Trị và Đồng Nai với tổng diện tích hơn 600 ha. Bò giống thuộc các dòng Bos Indicus, Brahman và Droughtmaster được nhập khẩu trực tiếp từ Úc, vỗ béo trong vòng 2 đến 6 tháng với khẩu phần do chuyên gia dinh dưỡng Úc thiết kế, cân đối giữa nguyên liệu tươi và thức ăn đậm đặc để tối ưu tăng trọng. Toàn bộ chuỗi vận hành tuân thủ tiêu chuẩn ESCAS của Chính phủ Úc, kiểm soát từ khi rời Úc đến giết mổ, truy xuất nguồn gốc từng cá thể và kiểm tra độc lập toàn chuỗi.

Định hướng đến năm 2030, Nông nghiệp Hòa Phát đặt mục tiêu nâng quy mô chăn nuôi lên 73.000 con mỗi năm, tập trung tối ưu vận hành các trang trại hiện có.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- **Tổng công ty Bất động sản**
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.1 HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON



HÒA PHÁT GANG THÉP

TỔNG CÔNG TY BẤT ĐỘNG SẢN

Tổng công ty Bất động sản Hòa Phát hiện đang vận hành ba khu công nghiệp (KCN) tại Hưng Yên và Ninh Bình, đồng thời phát triển thêm một số KCN mới tại Bắc Ninh, Hải Phòng và Hưng Yên. Trong năm, Hòa Phát đã khởi công dự án nhà ở xã hội đầu tiên gắn liền với hệ sinh thái khu công nghiệp.

Năm 2025 đánh dấu bước mở rộng mạnh mẽ và nhanh chóng của Tổng công ty Bất động sản Hòa Phát trong chiến lược phát triển hạ tầng khu công nghiệp, với các dự án được triển khai tại những địa phương có tốc độ thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cao hàng đầu khu vực phía Bắc. Trong suốt 1 năm, song song với việc duy trì vận hành 3 Khu công nghiệp Phố Nối A, Hòa Mạc, Yên Mỹ II, Tổng công ty Bất động sản Hòa Phát đã được chấp thuận chủ trương đầu tư bốn khu công nghiệp mới tại Hưng Yên, Hải Phòng và Bắc Ninh, nâng danh mục KCN lên 7 KCN với tổng quỹ đất quy hoạch vượt 2.200 ha.

Các khu công nghiệp mới bao gồm KCN Lý Thường Kiệt và KCN số 6 tại tỉnh Hưng Yên, KCN Đồng Phúc tại tỉnh Bắc Ninh và KCN Hoàng Diệu tại TP.Hải Phòng. Hiện các dự án đều đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng. Trong số này, KCN Đồng Phúc là dự án được khởi công trong năm 2025 với quy mô gần 355 ha và tổng vốn đầu tư hơn 3.730 tỷ đồng. Khu công nghiệp tọa lạc trên hành lang kinh tế Lạng Sơn – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh, cách Hà Nội khoảng 40km, sân bay Nội Bài 45km và sân bay quốc tế Gia Bình 20km. Nhờ vị trí kết nối thuận lợi với mạng lưới giao thông và chuỗi logistics khu vực, dự án được định hướng phát triển theo mô hình khu công nghiệp tổng hợp & đa ngành, ưu tiên các ngành công nghiệp xanh. KCN Đồng Phúc dự kiến bắt đầu tiếp nhận nhà đầu tư từ tháng 7/2026.

Song song với dự án này, các khu công nghiệp mới khác cũng được phát triển theo định hướng chuyên biệt nhằm nâng cao khả năng thu hút đầu tư. Cụ thể, KCN Lý Thường Kiệt (235 ha) được định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ; KCN số 6 (230,05 ha) tập trung thu hút các ngành công nghệ cao; trong khi KCN Hoàng Diệu tại Hải Phòng (245,03 ha) phát triển theo mô hình khu công nghiệp tổng hợp, đa ngành.

Không chỉ phát triển hạ tầng sản xuất, trong năm 2025, doanh nghiệp đã khởi công dự án nhà ở công nhân và nhà ở xã hội khu công nghiệp tại Yên Mỹ II. Dự án có tổng mức đầu tư gần 5.000 tỷ đồng trên quỹ đất 31 ha, gồm 242 Căn liền kề thương mại và khoảng 9.000 căn hộ chung cư Nhà ở xã hội diện tích từ 36 đến 70 m^2, đáp ứng chỗ ở cho khoảng 11.500 người lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Khu nhà ở được quy hoạch đồng bộ với hệ thống hạ tầng xã hội gồm trường học, cơ sở y tế, nhà văn hóa và khu thương mại dịch vụ. Những tòa nhà đầu tiên dự kiến hoàn thành và bàn giao vào tháng 6/2027.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- **Tổng công ty Bất động sản**
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự

Chính sách dành cho người lao động

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn

Cơ cấu cổ đông

Quan hệ cổ đông









Trong khi các dự án mới đang được triển khai, ba khu công nghiệp đang vận hành của Hòa Phát tiếp tục duy trì hoạt động ổn định với tỷ lệ lấp đầy cao, tạo nền tảng doanh thu và kinh nghiệm vận hành cho giai đoạn mở rộng tiếp theo.

KCN Phố Nối A tại Hưng Yên – khu công nghiệp lớn nhất trong danh mục với diện tích 688,94 ha – nằm trên trục Quốc lộ 5 kết nối Hà Nội với cảng Hải Phòng, hiện đạt tỷ lệ lấp đầy 99,54%. Nhờ vị trí thuận lợi và hạ tầng đồng bộ, khu công nghiệp này đã trở thành điểm đến của nhiều tập đoàn lớn đến từ Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và châu Âu. KCN Hòa Mạc tại Ninh Bình, quy mô 131 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 100%, với cơ cấu khách thuê ổn định chủ yếu đến từ Hàn Quốc và Nhật Bản. Trong khi đó, KCN Yên Mỹ II đang triển khai giai đoạn mở rộng lên tổng diện tích 313,5 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 78%, thu hút nhiều nhà đầu tư FDI từ Đức, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và Trung Quốc theo định hướng sản xuất thân thiện với môi trường và phát triển bền vững.

Bên cạnh lĩnh vực khu công nghiệp, Hòa Phát cũng đang khai thác các dự án bất động sản nhà ở thương mại tại TP. Hà Nội. Hiện doanh nghiệp đã đưa vào khai thác, vận hành bốn dự án gồm Mandarin Garden, Mandarin Garden 2, tòa nhà 257 Giải Phóng và tòa nhà 70 Nguyễn Đức Cảnh. Đây đều là những dự án được đầu tư từ giai đoạn trước, tọa lạc tại các vị trí trung tâm của Thủ đô và được đánh giá cao về chất lượng xây dựng.

Trong giai đoạn tới, Hòa Phát tập trung phát triển hạ tầng khu công nghiệp theo định hướng "Kiến tạo các khu công nghiệp xanh", đồng thời triển khai các dự án nhà ở xã hội gắn với các khu công nghiệp từng bước hình thành hệ sinh thái sống và làm việc nhằm đáp ứng nhu cầu về nhà ở, sinh hoạt của các chuyên gia và người lao động, góp phần ổn định nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng sống, tạo nền tảng phát triển lâu dài và bền vững cho các doanh nghiệp đầu tư tại các khu công nghiệp do Tập đoàn Hòa Phát phát triển.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- **Tổng công ty Điện máy gia dụng**

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.1 HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON



HÒA PHÁT GANG THÉP

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN MÁY GIA DỤNG

Năm 2025, lĩnh vực điện máy gia dụng của Hòa Phát ghi nhận quy mô doanh thu tăng gấp 5 lần so với năm 2021, khi Tổng Công ty Điện máy Gia dụng Hòa Phát được thành lập. Ở lĩnh vực điện lạnh, Hòa Phát trở thành nhà sản xuất nội địa đầu tiên xuất khẩu tủ lạnh OEM sang thị trường Mỹ và Canada. Ở mảng điện máy gia dụng, máy lọc nước Hòa Phát vươn lên vị trí thứ tư thị trường, đồng thời Hòa Phát được vinh danh "Thương hiệu gia dụng Việt ấn tượng" tại Tech Awards 2025 do VnExpress tổ chức.

ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT: NHÀ SẢN XUẤT NỘI ĐỊA ĐẦU TIÊN XUẤT KHẨU TỦ LẠNH SANG MỸ

Trải qua 24 năm hình thành và phát triển, Điện lạnh Hòa Phát từng bước khẳng định vị thế trong ngành sản xuất điện lạnh. Năm 2025 đánh dấu cột mốc quan trọng khi Hòa Phát trở thành doanh nghiệp Việt Nam sản xuất OEM tủ lạnh xuất khẩu sang thị trường Bắc Mỹ, khẳng định năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Để mở rộng năng lực sản xuất phục vụ cả thị trường trong nước lẫn xuất khẩu, Hòa Phát tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy tủ lạnh mới tại Phú Mỹ, chuyên sản xuất các dòng tủ lạnh dung tích lớn từ 300 đến 850 lít.

Tại thị trường trong nước, Điện lạnh Hòa Phát mở rộng danh mục theo hướng đa dạng sản phẩm. Với ngành hàng tủ lạnh, công ty lần đầu đưa vào danh mục các dòng tủ lạnh Side by Side và Multi Door dung tích từ 415 đến 535 lít, gồm các mã HR SS8430SDG, HR SS8535SDG/TDG, HR M8415SB/SS và HR M8503TB. Song song đó, dòng tủ lạnh cánh kính cường lực với nội thất ghi khói gồm mã HR T8185GB và HR T8209GB cũng được đưa ra thị trường, theo đuổi xu hướng thiết kế hiện đại đang được ưa chuộng. Bên cạnh đó, ngành hàng tủ đông cũng phát triển dòng tủ đông mini 66L, được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu trữ đông trong các không gian hạn chế như căn hộ nhỏ, phòng trọ. Đối với nhu cầu thực tế sử dụng của nhóm khách hàng kinh doanh nhỏ, dòng tủ đông hai chế độ dung tích từ 240 đến 330 lít cũng được ra mắt với ngăn đông được mở rộng lớn hơn ngăn mát. Dòng tủ mát hai cánh trên dưới được phát triển phục vụ các cửa hàng, quán trà, cà phê có nhu cầu trưng bày đồ uống trong không gian mở với ưu điểm tiết kiệm điện, hạn chế thất thoát nhiệt khi mở cửa tủ.

Về điều hòa, Hòa Phát giới thiệu dòng điều hòa thế hệ mới mang tên PowerAI (HPIC), tập trung vào bốn yếu tố cốt lõi gồm tiết kiệm điện năng, tốc độ làm lạnh, độ bền và ứng dụng thông minh. Sản phẩm tích hợp thuật toán AI trong chế độ Eco+ để vận hành theo thói quen sử dụng. Chế độ Turbo+ giúp giảm nhiệt độ phòng nhanh hơn 5,06 độ C trong vòng 10 phút (kiểm nghiệm theo NCC). Bộ biến tần PCB chịu nhiệt lên đến 55 độ C đảm bảo vận hành ổn định trong điều kiện nắng nóng cao điểm, trong khi dải điện áp rộng từ 80 đến 265V phù hợp cho người dùng tại các khu vực điện lưới chưa ổn định.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- **Tổng công ty Điện máy gia dụng**

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

Để tăng cường kết nối với thị trường, Hòa Phát tổ chức chuỗi hội thảo kỹ thuật viên trên cả ba miền nhằm cập nhật thông tin sản phẩm, thu thập phản hồi thực tế về quá trình lắp đặt và bảo hành, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng trên toàn quốc.

ĐIỆN MÁY GIA DỤNG HÒA PHÁT TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM, TỰ CHỦ SẢN XUẤT

Năm 2025, Công ty Điện máy Gia dụng Hòa Phát phát triển mới 120 model, trong đó 82 model được sản xuất trực tiếp tại nhà máy, nâng tổng danh mục lên hơn 300 sản phẩm. Mảng máy lọc nước ghi nhận bước tiến quan trọng khi vươn lên vị trí thứ tư thị trường, đồng thời Hòa Phát được vinh danh "Thương hiệu gia dụng Việt ấn tượng" tại Tech Awards 2025 do VnExpress tổ chức.

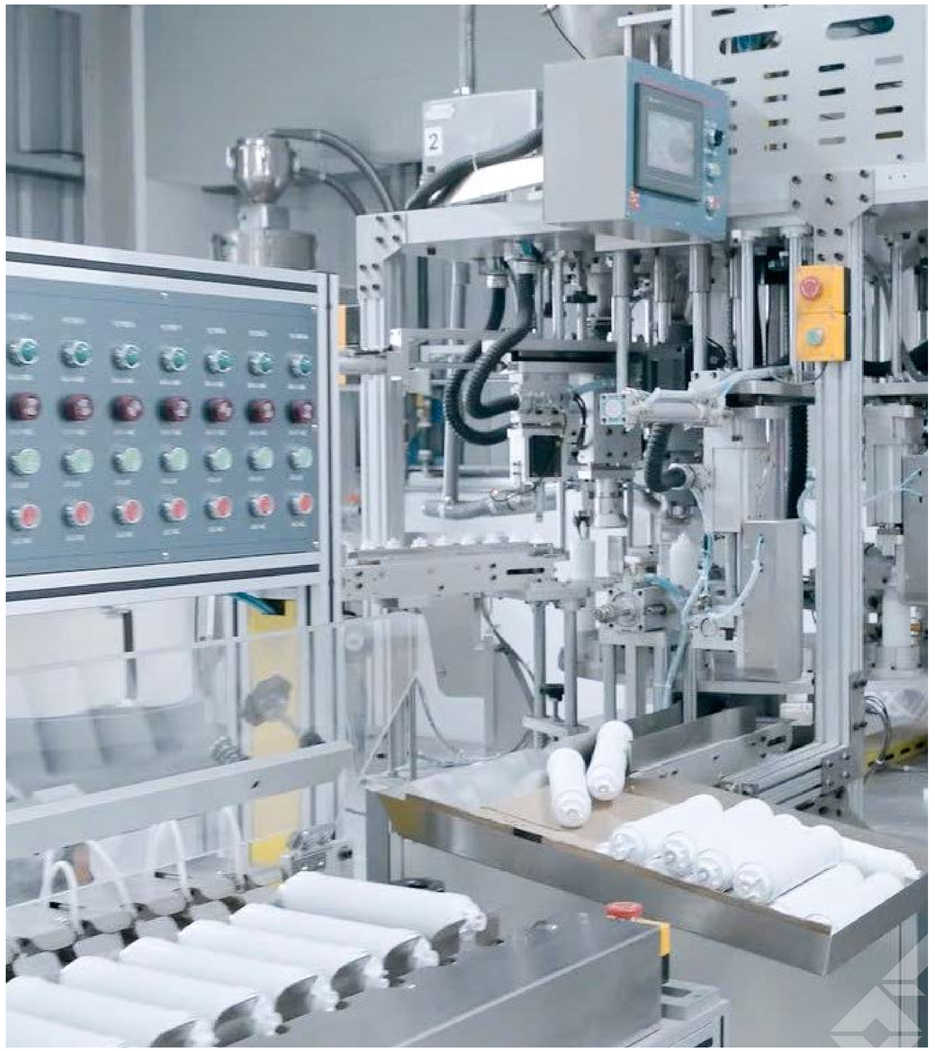
Máy lọc nước tiếp tục là ngành hàng trọng tâm trong năm. Dòng HyperS HPA885, máy lọc nước Hydrogen ion kiềm RO nóng lạnh với hệ thống 12 lõi lọc và màng RO từ Mỹ, đạt giải "Máy lọc nước hydrogen ion kiềm được yêu thích nhất" tại Tech Awards 2025.

Cùng với đó, Hòa Phát ra mắt bộ sưu tập máy lọc nước Funiki với thiết kế độc quyền ba màu gồm Trắng lông sói Bắc Âu, Nâu socola Dubai và Ngọc trai đen, theo phong cách tối giản hướng đến nhóm khách hàng trẻ.

Ngoài máy lọc nước, Hòa Phát mở rộng thêm các ngành hàng sản xuất tại nhà máy gồm bếp từ, máy hút mùi và cây nước nóng lạnh. Riêng với bếp từ và máy hút mùi, Hòa Phát chủ động thiết kế, mâm từ của bếp hay phần cơ khí của máy hút mùi cũng được sản xuất ngay tại nhà máy, góp phần nâng tỷ lệ nội địa hóa và tăng khả năng kiểm soát chất lượng từ khâu linh kiện.

Về năng lực sản xuất, Hòa Phát tập trung nội địa hóa các linh kiện có tỷ trọng giá trị cao như bình áp, dây điện nguồn, mâm từ và sắp tới sẽ làm chủ trong việc nghiên cứu và sản xuất bo mạch điện tử cho bếp từ. Nhà máy vận hành theo hệ thống quản lý ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015, đồng thời đạt các chứng nhận quốc tế gồm NSF/ANSI 58 của Mỹ về hiệu suất lọc, chứng nhận an toàn điện CB và RoHS do TUV SÜD của Đức cấp về hạn chế chất nguy hại, cùng các chứng chỉ phục vụ xuất khẩu sang Trung Đông, Ấn Độ và châu Âu.

Về nghiên cứu và phát triển, Hòa Phát đầu tư tổ hợp R&D tại Ninh Bình với quy mô 7.000 m² mỗi tầng, trang bị phòng Lab tiêu âm và hệ thống đo lưu lượng phục vụ kiểm thử và tối ưu thiết kế sản phẩm. Hai giải pháp kỹ thuật liên quan đến cụm lõi lọc và cụm cốc lọc thô của máy lọc nước được công bố trên Công báo Sở hữu Công nghiệp trong năm, tạo nền tảng bảo hộ trí tuệ cho các thế hệ sản phẩm tiếp theo.



PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.2 TỔ CHỨC NHÂN SỰ

BẢNG KÊ LAO ĐỘNG TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

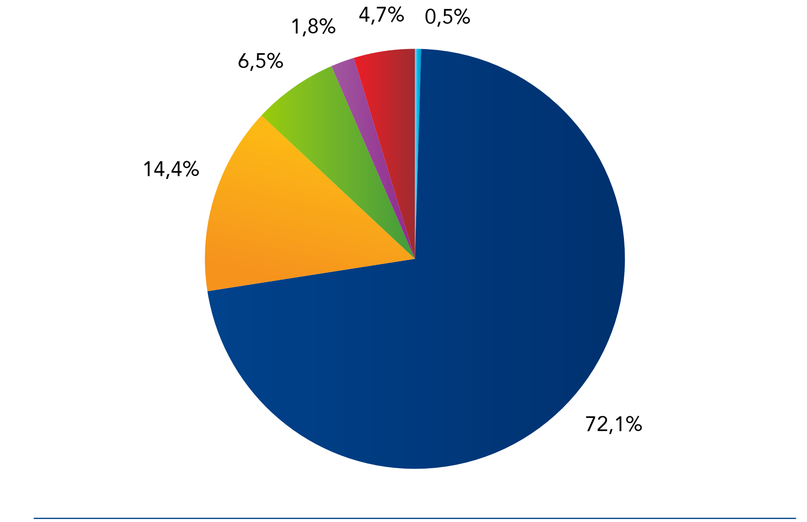
TÊN CÔNG TY	TỔNG SỐ	TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG					GIỚI TÍNH	
		Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng & Trung cấp	CN Kỹ thuật	LĐPT	Nam	Nữ
Văn phòng Tập đoàn Hòa Phát	149	4	77	20	-	48	75	74
Tổng Công ty Gang Thép	22.982	39	4.523	6.903	7.446	4.071	21.472	1.510
Tổng Công ty Sản phẩm Thép	4.442	15	914	1.125	320	2.068	3.887	555
Tổng Công ty Nông Nghiệp	1.996	14	474	326	52	1.130	1.385	611
Tổng Công ty Bất động sản	560	6	150	53	42	309	397	163
Tổng Công ty Điện máy Gia dụng	1.445	6	309	223	36	871	946	499
TỔNG CỘNG	**31.574**	**84**	**6.447**	**8.650**	**7.896**	**8.497**	**28.162**	**3.412**

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.3 CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG



Với gần 32.000 cán bộ, công nhân viên làm việc tại các khu liên hợp, nhà máy và đơn vị thành viên trên toàn quốc, Hòa Phát xác định nguồn nhân lực là nền tảng bảo đảm năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Tập đoàn kiên định định hướng xây dựng hệ thống chính sách nhân sự minh bạch, đồng bộ và phù hợp với đặc thù sản xuất - kinh doanh.

Năm 2025, Hòa Phát đã hoàn thành dự án chuẩn hóa hệ thống lương, phụ cấp; chính sách ghi nhận, tôn vinh và khen thưởng thành tích áp dụng thống nhất trên toàn Tập đoàn. Hệ thống tiền lương được thiết kế lại theo hướng bảo đảm tương quan giữa giá trị công việc, vị trí công việc, năng lực và trách nhiệm quản lý. Đây là bước tiến quan trọng trong việc chuẩn hóa quản trị nhân sự theo chuẩn mực hiện đại, bảo đảm tính công bằng và cạnh tranh trên thị trường lao động.

Các chế độ phụ cấp được rà soát theo đặc thù ngành nghề. Cơ chế khen thưởng được chuẩn hóa nhằm ghi nhận kịp thời các sáng kiến, đóng góp nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tập đoàn bảo đảm đầy đủ quyền lợi người lao động theo quy định pháp luật, đồng thời chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo nền tảng cho sự ổn định và gắn kết nguồn nhân lực.
Năm 2026, Hòa Phát tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự theo chiều sâu, tập trung vào các chương trình trọng tâm: Xây dựng và áp dụng hệ thống đánh giá nhân sự gắn với hiệu quả; Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao năng suất trong toàn hệ thống; Chuẩn hóa công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng đồng bộ, minh bạch và hiệu quả; Rà soát, chuẩn hóa hệ thống phúc lợi bảo đảm tính bền vững và cạnh tranh dài hạn.

Các chương trình này đánh dấu bước tiến từ nền tảng chuẩn hóa sang giai đoạn tối ưu hiệu quả quản trị và năng suất, phù hợp với quy mô và chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn.

ĐÀO TẠO & PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2025 toàn Tập đoàn có gần 32.000 lao động. Trong đó, Tổng Công ty Gang thép có số lao động cao nhất với 22.982 người, đứng thứ hai về tổng số lao động là Tổng công ty Sản phẩm Thép với 4.442 người. Hiện nay, số lượng CBCNV có trình độ từ trung cấp trở lên là 15.181 người, tương đương với 48% tổng số lao động. Về cơ cấu giới tính, lao động nam chiếm 89% tổng số lao động, phù hợp với đặc thù sản xuất công nghiệp.

Hòa Phát xác định con người là yếu tố trung tâm trong sản xuất kinh doanh. Vì vậy, việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực luôn được ưu tiên hàng đầu. Hoạt động đào tạo được tổ chức linh hoạt, bám sát mục tiêu thông qua 05 hình thức: mở lớp đào tạo tập trung; kèm cặp chỉ dẫn; hội thảo/trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; E-learning và học thông qua luân chuyển công việc. Tổng kết năm 2025, Hòa Phát đã thực hiện hơn 1,2 triệu giờ đào tạo, trung bình mỗi cá nhân được đào tạo 38 giờ/năm, trong đó trên 70% chương trình đào tạo được triển khai bởi các giảng viên nội bộ Hòa Phát.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

Ngoài các nội dung đào tạo chuyên môn, công tác đào tạo còn tập trung vào trọng tâm "Đổi mới & Nâng cao Năng suất". Các chương trình chuyên sâu về "Quản trị tinh gọn LEAN", "Nhận diện lãng phí & cải tiến"… được tổ chức đồng bộ, hiệu quả trên toàn Tập đoàn. Thông qua đó, các kinh nghiệm triển khai được đúc kết, đóng gói để nhân rộng giữa các Công ty thành viên.

Lần đầu tiên, "Hội thi tay nghề giỏi" Tập đoàn Hòa Phát được tổ chức ở quy mô toàn quốc với 03 chủ đề thi: An toàn - Môi trường; Cơ khí; Điện. Các thí sinh tham gia Hội thi tay nghề giỏi thực hiện bài thi lý thuyết qua hệ thống E-learning và bài thi thực hành tại hội đồng thi qua 03 cấp: cấp Công ty - cấp Miền - cấp Tập đoàn. Hội thi tay nghề giỏi đã tạo ra cơ hội để CBCNV giao lưu, học hỏi, liên tục nâng cao kỹ năng, kiến thức và tôn vinh niềm tự hào nghề; tạo nền tảng nâng cao năng suất lao động tại các đơn vị và truyền động lực rất lớn đến CBCNV.

Khối ngành dọc các Ban chuyên môn của Tập đoàn cũng triển khai các chương trình đào tạo về Công nghệ Thông tin, Nhân sự, Tài chính… cho các Công ty thành viên. Điển hình như các chương trình: Nâng cao hiệu suất công việc với GenAI; Cập nhật các thay đổi về chính sách thuế 2025 … Với mục tiêu bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, các Công ty thành viên luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và quy định nội bộ; đồng thời thường xuyên tự tổ chức, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo về an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn cho CBCNV.

Đặc biệt, Tập đoàn tiếp tục chú trọng công tác quy hoạch và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận theo hướng ưu tiên nguồn nhân lực nội bộ có năng lực, trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm thực tiễn. Đây là nền tảng quan trọng nhằm đảm bảo tính kế thừa, ổn định và phát triển bền vững của đội ngũ quản lý; đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn của Tập đoàn Hòa Phát.

HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Trải qua 34 năm hình thành và phát triển, văn hóa "Hòa hợp cùng Phát triển" ở Hòa Phát đã trở thành nền tảng cốt lõi gắn kết các thế hệ cán bộ công nhân viên trong Tập đoàn. Tinh thần tận tụy, trách nhiệm và gắn bó của người lao động được hình thành và bồi đắp qua quá trình đồng hành cùng sự phát triển của Tập đoàn, góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, đoàn kết và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Chuỗi chương trình "H-Day" được tổ chức thường niên đã trở thành hoạt động văn hóa tiêu biểu, thu hút sự tham gia rộng rãi của CBCNV toàn Tập đoàn. Trong khuôn khổ H-Day 2025, cuộc thi trực tuyến "Tôi là Hòa Phát - Hòa Phát là tôi" đã ghi nhận gần 8.700 CBCNV đăng ký tham gia, trong đó 46% đến từ khối sản xuất trực tiếp. Chương trình góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường sự thấu hiểu về lịch sử hình thành, giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp, từ đó củng cố niềm tự hào và mức độ gắn kết của CBCNV với Tập đoàn.

Các hoạt động thể thao, rèn luyện sức khỏe được duy trì thường xuyên tại các đơn vị thành viên, phù hợp với đặc thù sản xuất tập trung tại nhà máy và trang trại. Nhiều chương trình được tổ chức quy mô và bài bản như Giải Thể thao 10 năm Nông nghiệp Hòa Phát (2015 - 2025), Giải tennis và pickleball Cup truyền thống Thép Hòa Phát Hải Dương 2025, Hội thao Ống Thép Hòa Phát 2025, Giải bóng đá nam Thép Hòa Phát Dung Quất lần thứ 6… cùng các câu lạc bộ thể thao nội bộ như HPS Runner. Các hoạt động này không chỉ góp phần nâng cao thể chất và đời sống tinh thần cho CBCNV, mà còn tăng cường sự kết nối, hợp tác và xây dựng văn hóa doanh nghiệp thống nhất trên toàn Tập đoàn.

SỐ HÓA HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Năm 2025, Ban Dự án Số hóa Quản trị Nhân sự khởi động lộ trình nâng cấp hệ thống với mục tiêu tối ưu trải nghiệm người dùng. Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, có thể truy cập mọi lúc mọi nơi. Quy trình liền mạch trên một nền tảng duy nhất, từ khi tạo đề nghị đến khi ban hành quyết định. Dự án nâng cao tính tự động hóa, giảm thiểu thao tác thủ công, tiết kiệm thời gian cho cả người lao động và bộ phận nhân sự. Điều này rất quan trọng vì nền tảng dữ liệu chuẩn là căn cứ để xây dựng các phân hệ tiếp theo.

Trong năm 2026, sau khi hoàn thành giai đoạn nâng cấp, Tập đoàn sẽ tiếp tục mở rộng sang: Ứng dụng di động cho nhân viên; Phân hệ công lương; Quản lý đào tạo; Đánh giá hiệu quả công việc. Tất cả hướng đến mục tiêu: Mỗi cán bộ nhân viên Hòa Phát có thể chủ động quản lý hồ sơ cá nhân, theo dõi lộ trình phát triển và xử lý các thủ tục nhân sự một cách thuận tiện trên nền tảng số.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.4 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP SẢN XUẤT GANG THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT 2

- Địa chỉ: Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi;
- Tổng vốn đầu tư: **85.000 tỷ đồng; công suất 6 triệu tấn thép/năm.**
- Tiến độ: Bắt đầu khởi công xây dựng trong quý 1/2022, thời gian thi công trong vòng 03 năm, đã đưa được một phần vào hoạt động trong năm 2025 và tiếp tục hoàn tất những hạng mục đầu tư để đưa đồng bộ trong năm 2026.



DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT ỐNG THÉP HÒA PHÁT LONG AN

- Địa chỉ: KCN Thuận Đạo, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.
- Quy mô **14,5ha, công suất 400.000 tấn/năm**, tổng vốn đầu tư **2.500 tỷ đồng**. Nhà máy được xây dựng mới và nâng công suất đáp ứng thị trường phía Nam và xuất khẩu.
- Sản phẩm của nhà máy: Ống thép đen hàn, ống tôn mạ kẽm, ống mạ kẽm nhúng nóng, ống thép Grade B, API cung cấp cho các dự án công trình lớn.
- Tiến độ: Đã hoàn thành và đi vào hoạt động cuối năm 2025.



DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT RAY ĐƯỜNG SẮT VÀ THÉP ĐẶC BIỆT HÒA PHÁT DUNG QUẤT

- Địa chỉ: Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi
- Tổng vốn đầu tư, quy mô: **10.000 tỷ đồng; công suất 700.000 tấn/năm**, bao gồm thép ray đường sắt đô thị, ray đường sắt cao tốc, các loại thép hình U, I, V và thép đặc biệt.
- Tiến độ: Khởi công xây dựng từ tháng 12/2025. Nhà máy dự kiến cho ra sản phẩm đầu tiên vào quý I/2027.



PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.5 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

- Mã chứng khoán: **HPG**
- Ngày bắt đầu niêm yết: **15/11/2007**
- Số cổ phần đang lưu hành: **7.675.465.855 cổ phần**
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **7.675.465.855 cổ phần**
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có. Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

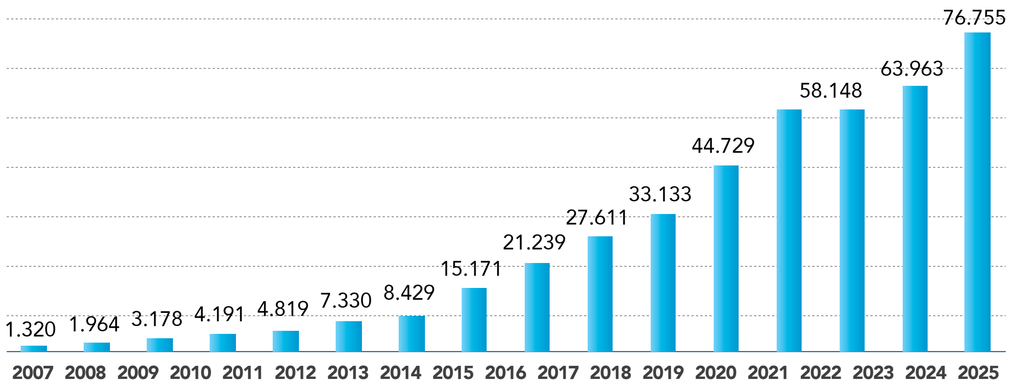
TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM

Ngày 03/07/2025, HPG thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024:
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: **63.962.502.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: **76.754.658.550.000 đồng**

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU %
Trần Đình Long	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.980.000.000	**25,80**
Vũ Thị Hiền	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	528.000.000	**6,88**
TỔNG		**2.508.000.000**	**32,68**

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT 2007 - 2025 (TỶ ĐỒNG)



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2025

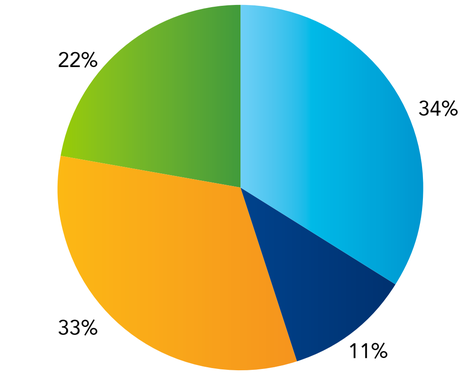
STT	Người thực hiện giao	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	**Nguyễn Ngọc Quang**	Thành viên HĐQT	125.485.714	1,63%	125.485.714	1,63%	Bán cổ phiếu, nhận cổ tức
2	**Nguyễn Quang Minh**	Con trai Thành viên HĐQT/	0	0,00%	6.600.000	0,09%	Mua cổ phiếu + nhận cổ tức
3	**Doãn Thị Bích Ngọc**	Chị Phó chủ tịch HĐQT	835.596	0,01%	522.715	0,01%	Bán cổ phiếu, nhận cổ tức
4	**Đặng Ngọc Khánh**	Thành viên độc lập HĐQT	80.000	0,001%	500.000	0,01%	Mua cổ phiếu
5	**Chu Quang Việt**	Anh trai ông Chu Quang Vũ Thành viên độc lập HĐQT	135.985	0,002%	98.899	0,001%	Bán cổ phiếu, nhận cổ tức

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

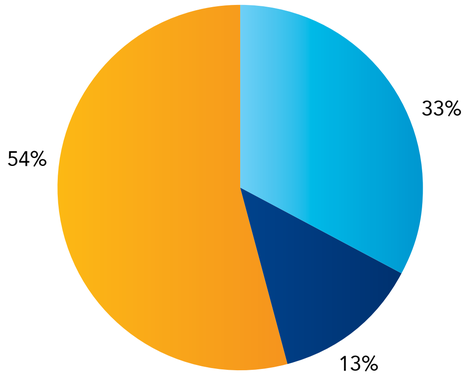
Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.5 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



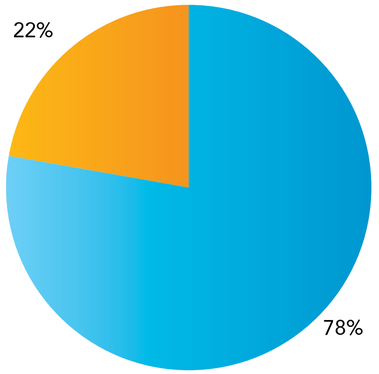
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO NHÓM CỔ ĐÔNG

- HĐQT, BKS, BGD, KTT
- Người có liên quan
- Cổ đông trong nước khác
- Cổ đông nước ngoài



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

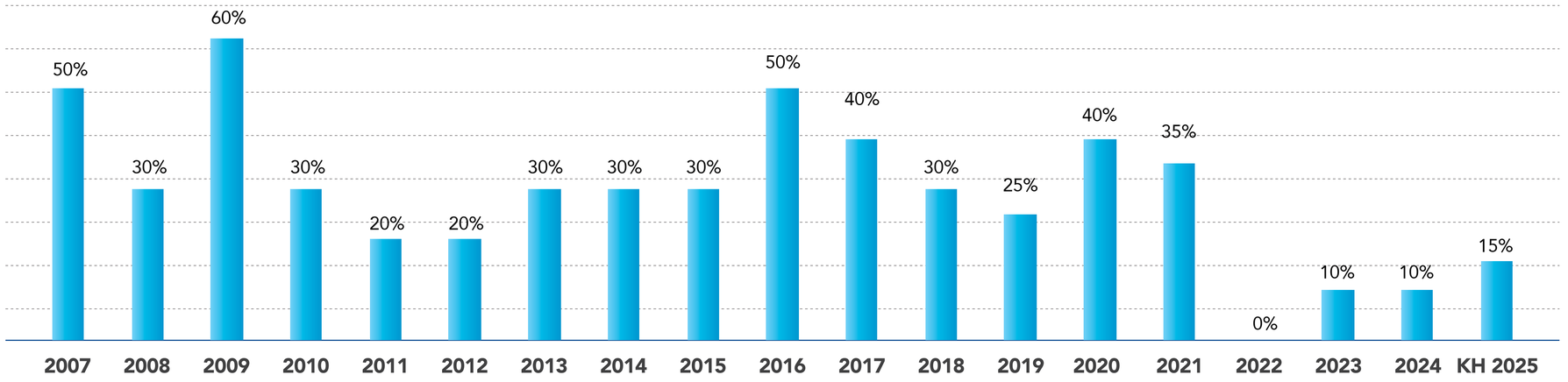
- Cổ đông sở hữu trên 5%
- Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%
- Cổ đông sở hữu dưới 1%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC VÀ NGOÀI NƯỚC

- Cổ đông trong nước
- Cổ đông nước ngoài

BẢNG THEO DÕI TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC CỦA HPG TỪ NĂM 2027 - 2025



PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hoạt động của các công ty con
- Tổng công ty Gang thép
- Tổng công ty Sản phẩm thép
- Tổng công ty Nông nghiệp
- Tổng công ty Bất động sản
- Tổng công ty Điện máy gia dụng

Tổ chức nhân sự
Chính sách dành cho người lao động
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án lớn
Cơ cấu cổ đông
Quan hệ cổ đông

3.5 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG







Cổ phiếu HPG của Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát là một trong các mã cổ phiếu bluechip thuộc rổ VN30, thu hút sự quan tâm rất lớn từ các cổ đông, nhà đầu tư trên thị trường. Với hơn gần 300.000 cổ đông, các nhà đầu tư trong và ngoài nước yêu mến gọi HPG là cổ phiếu "quốc dân" vì vậy, công tác Quan hệ cổ đông (IR) luôn được Ban lãnh đạo chú trọng và sát sao, nhằm đảm bảo việc trao đổi thông tin minh bạch, công khai và tạo cơ hội ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.

HPG cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong việc công bố thông tin, cung cấp thông tin đúng thời hạn, đầy đủ và kịp thời các quy định về công bố thông tin cho các nhà đầu tư, đảm bảo đầy đủ quyền cho cổ đông. Tất cả các thông tin công bố đều được cập nhật trong mục Quan hệ cổ đông tại website www.hoaphat.com.vn

HPG luôn cập nhật thông tin về tình hình sản xuất, tiêu thụ các ngành hàng chính như thép, nông nghiệp, bất động sản, điện máy. Tiến độ dự án Khu liên hợp gang thép tại Dung Quất 2, bất động sản và các hoạt động khác cũng luôn được cập nhật tại website Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có sự tham gia của hơn 1.000 cổ đông, lớn nhất từ trước đến nay. Tại Đại hội, Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long cùng Ban lãnh đạo Tập đoàn đã cởi mở chia sẻ thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư, đặc biệt là dự án nhà máy sản xuất ray và thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất,…

Bộ phận Quan hệ cổ đông duy trì sự tương tác hàng ngày với các cổ đông, chuyên gia phân tích, tổ chức nhà đầu tư trong nước và ngoài nước thông qua hình thức gặp mặt trực tiếp, trực tuyến hoặc qua email, điện thoại. HPG thường xuyên có những buổi trao đổi và gặp mặt các nhà đầu tư như Quỹ Aberdeen, EPF, GIC, JP Morgan, T.RowePrice, Redwheel ….

Trong năm, Công ty phối hợp với các công ty chứng khoán: HSC, SSI, Vietcap, Maybank,… để tiếp xúc các quỹ đầu tư, đồng thời tham gia hội thảo do công ty chứng khoán tổ chức như các chương trình: Emerging Vietnam 2025, ….

Trong năm tới, HPG sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tạo quan hệ với nhà đầu tư nhằm tiếp cận và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tốt hơn cũng như nhanh chóng phản hồi, giải đáp thông tin cho các nhà đầu tư đảm bảo tính chính xác và kịp thời.

Quý cổ đông, nhà đầu tư có thể liên hệ với chúng tôi qua email: ir@hoaphat.com.vn.

HÒA HỢP
CÙNG PHÁT TRIỂN



PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT 63

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG 66

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP 70

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 70

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 70

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG 71

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Tổng giám đốc
Các hoạt động chính của HĐQT trong năm
Kế hoạch và định hướng

4.1 DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



TRẦN ĐÌNH LONG
Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 1992

Ông Trần Đình Long là cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát. Ông đã xây dựng nền móng đầu tiên của Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, tiền thân Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay. Ông quy tụ được nhiều cán bộ giỏi về chuyên môn, đồng tâm về chí hướng, có tinh thần trách nhiệm cao. Trong quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, ông luôn là người định hướng chiến lược cho từng Công ty.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
25,80%



TRẦN TUẤN DƯƠNG
Phó Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 1/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, Công ty CP Nội thất Hòa Phát, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Với bề dày kinh nghiệm, ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của thương hiệu thép Hòa Phát nói riêng cũng như toàn Tập đoàn nói chung.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
2,31%



NGUYỄN MẠNH TUẤN
Phó Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 1996

Năm 1996, ông Nguyễn Mạnh Tuấn là Phó Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát kiêm Trưởng phòng Kinh doanh. Từ tháng 10/2004, ông Tuấn đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Ông đã đưa Ống thép Hòa Phát trở thành nhà sản xuất ống thép hàng đầu tại Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
2,27%

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Tổng giám đốc
Các hoạt động chính của HĐQT trong năm
Kế hoạch và định hướng

4.1 DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



DOÃN GIA CƯỜNG
Phó Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân
Ngày vào Công ty: Năm 1999

Khi gia nhập Hòa Phát, ông Doãn Gia Cường được bổ nhiệm là Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 1/2007, ông kiêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT. Với những định hướng rõ ràng và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ông góp phần đưa thương hiệu Nội thất Hòa Phát ngày càng trở nên gần gũi với mỗi người dân Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
1,25%



NGUYỄN NGỌC QUANG
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn:
Trung cấp
Ngày vào Công ty: Năm 1992

Ông Nguyễn Ngọc Quang có 4 năm (1992-1996) là Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1997 đến nay, ông giữ vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát (nay là Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát). Những sản phẩm của Công ty do ông lãnh đạo đã chinh phục được khách hàng trong và ngoài nước về cả chất lượng sản phẩm, giá thành và dịch vụ hậu mãi.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
1,63%



HOÀNG QUANG VIỆT
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn:
Tốt nghiệp Đại học An ninh
Ngày vào Công ty: Năm 2001

Ông Hoàng Quang Việt gia nhập Hòa Phát với vị trí Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Với cương vị Giám đốc từ năm 2001, ông đã cùng Công ty gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực bất động sản, với khởi đầu là xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phố Nối A. Từ thành công đầu tiên này, ông và Ban lãnh đạo Công ty hoạch định nhiều dự án triển vọng về nhà ở và khu công nghiệp khác.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0,45%

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Tổng giám đốc
Các hoạt động chính của HĐQT trong năm
Kế hoạch và định hướng

4.1 DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



NGUYỄN VIỆT THẮNG
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
Đại học Xây dựng

Ngày vào Công ty: Năm 2003

Ông Nguyễn Việt Thắng có 20 năm kinh nghiệm lãnh đạo tại Tập đoàn Hòa Phát với các vị trí Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn, Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát, Giám đốc Công ty Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên, Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn. Ngày 26/4/2021, ông Thắng được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Tập đoàn Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0,32%



CHU QUANG VŨ
Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Cử nhân,
Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 2001

Ông Chu Quang Vũ có 25 năm làm việc tại Tập đoàn, có nhiều đóng góp cho lĩnh vực sản xuất thép của Hòa Phát từ những ngày đầu làm thép xây dựng. Ông Vũ từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tháng 4/2024, ông Vũ được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0,00%



ĐẶNG NGỌC KHÁNH
Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế,
Đại học Ngoại Thương

Ngày vào Công ty: Năm 2024

Trước khi được bầu là thành viên HĐQT Tập đoàn Hòa Phát vào tháng 4/2024, ông Đặng Ngọc Khánh là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Vĩnh Phát (từ năm 2002 đến nay); Tổng Giám đốc Công ty CP MSH Holdings (từ 2018 đến nay); Chủ tịch Công ty CP Megan Holdings (từ 2023 đến nay).

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0,01 %

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Tổng giám đốc
Các hoạt động chính của HĐQT trong năm
Kế hoạch và định hướng

4.2 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Vượt qua những khó khăn của nền kinh tế trong và ngoài nước, Tập đoàn Hòa Phát trải qua một năm 2025 với nhiều điểm nhấn nổi bật

LĨNH VỰC GANG THÉP

Điểm nhấn lớn nhất trong năm là việc hoàn thành Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2. Dự án được triển khai từ quý I/2022 với quy mô 280 ha, với tổng vốn đầu tư xấp xỉ 85.000 tỷ đồng. Công suất thiết kế đạt 6 triệu tấn thép mỗi năm, tập trung vào thép cuộn cán nóng chất lượng cao phục vụ các ngành công nghiệp chế tạo, cơ khí, ô tô, đóng tàu và thiết bị gia dụng. Dây chuyền sản xuất tại đây sử dụng hệ thống công nghệ đồng bộ từ châu Âu, hướng tới các dòng sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao.

Tháng 9/2025, lò cao số 2 chính thức vận hành, đánh dấu việc hoàn thiện toàn bộ dự án theo đúng tiến độ đề ra. Năng lực sản xuất thép thô của Hòa Phát được nâng lên mức 16 triệu tấn mỗi năm từ cuối 2026, tương đương Top 30 thế giới. Trong đó riêng khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất đóng góp khoảng 12 triệu tấn. Đây là cơ sở để doanh nghiệp lần đầu ghi nhận sản lượng thép thô cán mốc 11 triệu tấn trong năm 2025, tăng khoảng 26% so với năm trước. Cũng trong năm 2025, Hòa Phát và Tập đoàn Primetals đã ký kết hợp đồng cung cấp dây chuyền đúc và cán thép chất lượng cao công suất 500.000 tấn/năm. Với dây chuyền này, Tập đoàn Hòa Phát sẽ đẩy mạnh sản xuất các dòng thép chất lượng cao. Theo kế hoạch, dây chuyền cán dự kiến sẽ cung cấp những sản phẩm đầu tiên vào quý 3/2026 và dây chuyền đúc sẽ được đưa vào vận hành vào quý 4/2026.

Ngày 19/12/2025, Hòa Phát khởi công Nhà máy Sản xuất Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất với tổng vốn đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng, công suất thiết kế 700.000 tấn/năm. Nhà máy được đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại bậc nhất thế giới từ SMS Group (Đức) và Primetals (Anh), sử dụng hệ thống giá cán bốn trục siêu linh hoạt có độ chính xác cao.

Sản phẩm ray đường sắt cao tốc đầu tiên dự kiến ra lò vào năm 2027, giúp Hòa Phát trở thành doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất ở Đông Nam Á sản xuất được loại thép này, sẵn sàng cung cấp cho các dự án đường sắt trọng điểm. Sản phẩm tuân thủ những tiêu chuẩn khắt khe nhất thế giới, bao gồm EN 3674 (châu Âu), JIS E1120 (Nhật Bản) và TB/T2344 (Trung Quốc).

Về mặt xuất khẩu, năm 2025, sản phẩm HRC của Tập đoàn tiếp tục giữ vững lợi thế tại EU, Mỹ và Ấn Độ nhờ quyết định không áp thuế chống bán phá giá từ các quốc gia này. Đây là động lực quan trọng giúp Tập đoàn thúc đẩy sản lượng xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Tại thị trường Úc, Cơ quan Chống bán phá giá Úc (ADC) kết luận mức lệch giá của thép cốt bê tông Hòa Phát thấp hơn ngưỡng quy định (dưới 2%), chấm dứt điều tra và không áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm này, mở ra cơ hội xuất khẩu tại khu vực châu Úc – Thái Bình Dương.



PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Tổng giám đốc
Các hoạt động chính của HĐQT trong năm
Kế hoạch và định hướng

4.2 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

LĨNH VỰC SẢN PHẨM THÉP

Năm 2024, Tập đoàn chính thức khởi công dự án Nhà máy sản xuất ống thép Hòa Phát Long An với tổng vốn đầu tư 2.500 tỷ đồng trên diện tích gần 15ha. Sau hơn 2 năm triển khai, toàn bộ hệ thống nhà xưởng đã hoàn thành giai đoạn 1 và đi vào hoạt động từng phần từ tháng 1/2025. Từ tháng 01/2026, Nhà máy đi vào hoạt động đồng bộ, ổn định tất cả các nhà xưởng, dây chuyền, sẵn sàng cung ứng sản phẩm chất lượng cao cho thị trường.

Nhà máy Ống thép Hòa Phát Long An sở hữu hệ thống dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến trên thế giới. Điểm nhấn là dây chuyền mạ ống nhúng nóng có thể mạ 03 cây ống/lần rút, giúp tăng năng suất vượt trội so với công nghệ cũ. Nhà máy mới đi vào hoạt động giúp Công ty phục vụ ngày càng tốt hơn cho thị trường và khách hàng khu vực phía Nam, nơi hàng loạt công trình, dự án hạ tầng đang được đẩy mạnh xây dựng.

Trong năm, các sản phẩm thép chế biến sâu tiếp tục hiện diện tại nhiều dự án hạ tầng lớn. Ống thép được sử dụng tại Nhà ga T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia, Trung tâm Hội nghị APEC 2027 cùng nhiều công trình dân dụng và công nghiệp khác. Thép dự ứng lực được cung cấp cho các tuyến cao tốc và dự án giao thông trọng điểm, trong khi tôn mạ duy trì thị phần tại các công trình ven biển, nơi yêu cầu cao về khả năng chống ăn mòn và độ bền.

Sản phẩm container Hòa Phát ghi dấu ấn khi liên tiếp ký kết và bàn giao sản phẩm cho các hãng tàu biển, logistic lớn trên thế giới như Hapag Loyd, CMA CMG, SeaCub và nhiều hãng vận tải lớn trong nước như VIMC Lines, Vinafco, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Đặc biệt trong năm 2025, Tập đoàn Hòa Phát đạt nhiều kết quả tích cực trong các vụ việc chống bán phá giá và rà soát thương mại đối với các sản phẩm thép tại các thị trường xuất khẩu. Tại Liên minh châu Âu (EU), Mỹ và Ấn Độ, sản phẩm ống thép của Tập đoàn Hòa Phát không bị áp thuế chống bán phá giá tại các thị trường này, giúp Hòa Phát duy trì lợi thế cạnh tranh và hỗ trợ chuỗi xuất khẩu toàn cầu. Đầu tháng 12, Cơ quan Dịch vụ biên giới Canada (CBSA) công bố thép dây mạ kẽm của Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát chỉ chịu mức thuế chống bán phá giá 5,7% – thấp nhất trong các doanh nghiệp bị điều tra và có thể bằng 0 nếu giá xuất khẩu cao hơn hoặc bằng giá trị thông thường.







PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Tổng giám đốc
Các hoạt động chính của HĐQT trong năm
Kế hoạch và định hướng

4.2 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG



LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Năm 2025 đánh dấu cột mốc tròn 10 năm kể từ khi Tập đoàn Hòa Phát bước vào lĩnh vực nông nghiệp. Doanh thu 8.326 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế đạt 1.600 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ; hệ thống nhà máy, trang trại trải dài từ Bắc vào Nam là những con số Nông nghiệp Hòa Phát ghi nhận sau một thập kỷ "tạo Chất".

Nông nghiệp Hòa Phát hiện nằm trong top 13 về thức ăn chăn nuôi, dẫn đầu cung cấp bò Úc nguyên con, số 1 thị trường trứng gà sạch miền Bắc với 336 triệu quả/năm. Năng suất chăn nuôi heo đạt 32-34 con cai sữa/nái/năm, cao hơn 1,5 lần mức trung bình Việt Nam. Vị thế này được xây dựng từ việc lựa chọn con giống cao sản thuần chủng, áp dụng hệ thống an toàn sinh học ba vùng cách ly và vận hành theo mô hình công nghiệp.

Hoạt động IPO của Nông nghiệp Hòa Phát (HPA) khép lại giữa tháng 12 với tổng đặt cọc hơn 35,7 triệu cổ phiếu, vượt 19% kế hoạch phát hành 30 triệu cổ phiếu. HPA chào bán với giá 41.900 đồng/cổ phiếu, cam kết cổ tức tối thiểu 3.000 đồng/cổ phiếu mỗi năm giai đoạn 2026-2030. Mục tiêu đến 2030, HPA đạt doanh thu vượt 12.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế khoảng 1.750 tỷ đồng với ROE trên 25%.



LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của mảng bất động sản trong hệ sinh thái Hòa Phát. Với chiến lược phát triển bền vững và thận trọng, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai thành công các mục tiêu trọng điểm về mở rộng quỹ đất công nghiệp và thực hiện các dự án nhà ở xã hội quy mô lớn.

Trong năm, Hòa Phát liên tiếp triển khai các KCN tại các vị trí chiến lược phía Bắc. Tại Hưng Yên, Tập đoàn đầu tư thêm 02 KCN là KCN Lý Thường Kiệt quy mô 235 ha (giai đoạn 1) và KCN Số 6 quy mô 230ha (giai đoạn 1), tổng vốn đầu tư hơn 5.500 tỷ đồng. Tại Hải Phòng, dự án KCN Hoàng Diệu có quy mô 245ha, tổng vốn đầu tư gần 3.400 tỷ đồng. Tại Bắc Ninh, dự án KCN Đồng Phúc với quy mô 354,6 ha, tổng vốn đầu tư hơn 3.700 tỷ đồng. Tại miền Trung, dự án KCN Hòa Tâm và Cảng Bãi Gốc (Phú Yên) cũng chính thức được khởi động.

Song song với chiến lược phát triển khu công nghiệp, với định hướng phát triển bền vững và đảm bảo an sinh xã hội, Hòa Phát đã khởi công dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cho người thu nhập thấp KCN Yên Mỹ II – tỉnh Hưng Yên, có quy mô 31 ha, trong đó bao gồm khoảng 9.000 căn hộ chung cư nhà ở xã hội và 242 căn nhà liền kề, góp phần giải quyết nhu cầu an cư cho hàng chục ngàn lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và người dân địa phương.

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Tổng giám đốc
Các hoạt động chính của HĐQT trong năm
Kế hoạch và định hướng

4.2 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG



LĨNH VỰC ĐIỆN MÁY GIA DỤNG

Lĩnh vực điện máy gia dụng (gồm các dòng sản phẩm điện lạnh, điện máy gia dụng) ghi nhận quy mô doanh thu cao gấp 5 lần so với năm 2021, khi Tổng Công ty Điện máy gia dụng Hòa Phát được thành lập.

Hòa Phát đã tạo dựng dấu ấn chỉ sau vài năm gia nhập thị trường điện máy gia dụng. Kế thừa nền tảng vững chắc về sản xuất, quản lý và chuỗi cung ứng của Tập đoàn, các công ty thành viên của Tổng Điện máy gia dụng từng bước mở rộng sang điện máy gia dụng với danh mục đa dạng, từ máy lọc nước, máy làm mát không khí, bếp từ đến các thiết bị gia dụng phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình.

Điều khiến Hòa Phát bứt tốc nhanh ở mảng điện máy gia dụng chính là định hướng chiến lược khác biệt: Thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào các phương án OEM sẵn có, Hòa Phát lựa chọn tự chủ sản xuất để phát triển bền vững. Cách tiếp cận này cho phép Hòa Phát chủ động hơn trong kiểm soát chất lượng, công nghệ và lộ trình phát triển sản phẩm. Nền tảng sản xuất chủ động cũng tạo điều kiện tối ưu chi phí, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, duy trì mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định; đồng thời hỗ trợ cải tiến thiết kế, nâng cấp tính năng và trải nghiệm sử dụng.

Bên cạnh đầu tư sản xuất quy mô lớn, Hội đồng quản trị đánh giá thành quả của Hòa Phát ở mảng điện máy gia dụng đến từ định hướng sản phẩm hướng tới số đông, đa dạng chủng loại và tích hợp nhiều tính năng mới. Ở khía cạnh thị trường, sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng cũng tạo cơ hội thuận lợi cho các sản phẩm của Hòa Phát. Người tiêu dùng hiện nay thích công nghệ và mẫu mã, sẵn sàng thay đổi sản phẩm trong nhà nhanh hơn trước đây.

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Tổng giám đốc
Các hoạt động chính của HĐQT trong năm
Kế hoạch và định hướng

4.3 BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trong năm 2025, HĐQT có tất cả 09 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập. Thành viên HĐQT độc lập đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025, các Thành viên HĐQT độc lập nhận thấy:

• Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra. Các thành viên HĐQT thực hiện chức năng, vai trò một cách chủ động và có tinh thần trách nhiệm cao.

• Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác của Ban Tổng Giám đốc, HĐQT cũng đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

• Các cuộc họp HĐQT được triệu tập kịp thời để giải quyết các công việc một cách xuyên suốt, đảm bảo không bị gián đoạn nhưng trình tự, thủ tục của từng cuộc họp HĐQT vẫn đảm bảo thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty. Các nội dung trong cuộc họp được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất.

• Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp.

• Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

4.4 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc vai trò giám sát và định hướng chiến lược thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, đột xuất, đảm bảo mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Sự phối hợp nhịp nhàng, quyết đoán giữa hai bên đã giúp Tập đoàn duy trì sự ổn định và đưa ra những quyết sách kịp thời. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao tinh thần chủ động, khả năng ứng biến linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc trước các biến động thị trường, giúp Tập đoàn hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh 2025. Đặc biệt, Ban Tổng Giám đốc luôn thượng tôn pháp luật, thực thi nhiệm vụ một cách trung thực, minh bạch và bảo đảm tối đa lợi ích của cổ đông theo đúng Điều lệ Công ty.

4.5 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã ban hành 15 Nghị quyết và thông qua nhiều nội dung quan trọng:
• Thông qua việc tăng vốn tại Công ty Cổ phần Gang thép Hòa Phát; Công ty Cổ phần Sản phẩm thép Hòa Phát; Công ty Cổ phần Phát triển bất động sản Hòa Phát; Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát;

• Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Tập đoàn, sửa đổi Điều lệ Công ty, thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 và tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2025… để trình ĐHĐCĐ quyết định;

• Và nhiều quyết định quan trọng khác.

Ngoài ra, các giao dịch giữa Công ty, Công ty thành viên với thành viên HĐQT và những người liên quan đều tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt. Các giao dịch này đã được công bố thông tin trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty được đăng tải trên website của Tập đoàn tại www.hoaphat.com.vn.

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Tổng giám đốc
Các hoạt động chính của HĐQT trong năm
Kế hoạch và định hướng

4.6 KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG

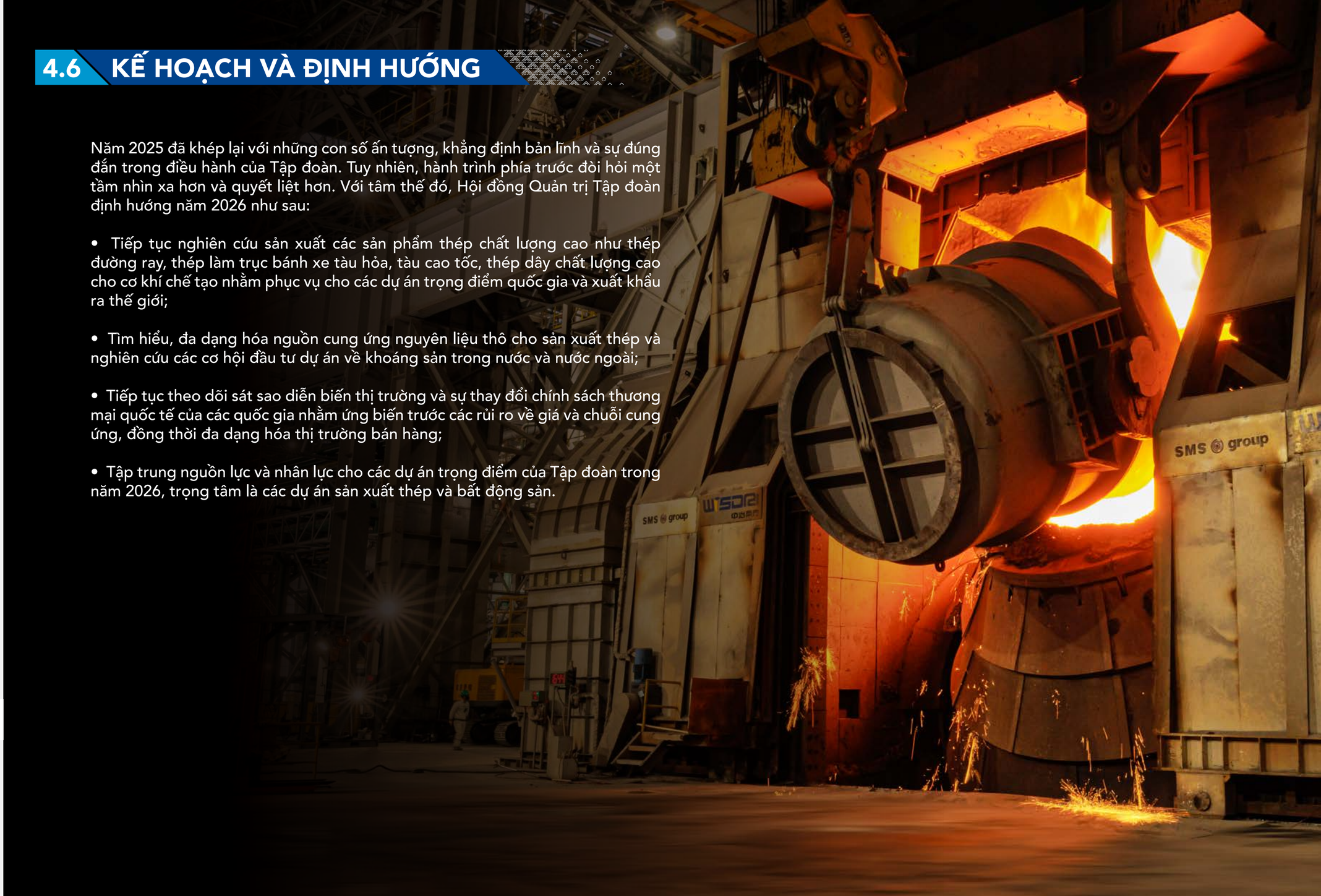
Năm 2025 đã khép lại với những con số ấn tượng, khẳng định bản lĩnh và sự đúng đắn trong điều hành của Tập đoàn. Tuy nhiên, hành trình phía trước đòi hỏi một tầm nhìn xa hơn và quyết liệt hơn. Với tâm thế đó, Hội đồng Quản trị Tập đoàn định hướng năm 2026 như sau:

- Tiếp tục nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thép chất lượng cao như thép đường ray, thép làm trục bánh xe tàu hỏa, tàu cao tốc, thép dây chất lượng cao cho cơ khí chế tạo nhằm phục vụ cho các dự án trọng điểm quốc gia và xuất khẩu ra thế giới;

- Tìm hiểu, đa dạng hóa nguồn cung ứng nguyên liệu thô cho sản xuất thép và nghiên cứu các cơ hội đầu tư dự án về khoáng sản trong nước và nước ngoài;

- Tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến thị trường và sự thay đổi chính sách thương mại quốc tế của các quốc gia nhằm ứng biến trước các rủi ro về giá và chuỗi cung ứng, đồng thời đa dạng hóa thị trường bán hàng;

- Tập trung nguồn lực và nhân lực cho các dự án trọng điểm của Tập đoàn trong năm 2026, trọng tâm là các dự án sản xuất thép và bất động sản.



HÒA HỢP
CÙNG **PHÁT TRIỂN**





PHẦN 5
BÁO CÁO BAN KIỂM TOÁN

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỶ LỆ SỞ HỮU 6

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT 7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN NỘI BỘ 8

PHẦN 5
BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban kiểm soát, Tỷ lệ sở hữu
Báo cáo ban Kiểm soát
Báo cáo kiểm toán nội bộ

5.1 DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỶ LỆ SỞ HỮU



BÙI THỊ HẢI VÂN
Trưởng Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Ngày vào Công ty: Năm 2008

Trước khi giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát, Bà Bùi Thị Hải Vân đã từng giữ chức vụ Phó Phòng Kế toán - Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương (2008-2016); Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2016-nay).

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0.00%



NGÔ LAN ANH
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Ngày vào Công ty: Năm 2015

Trước khi được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, bà Ngô Lan Anh đã từng giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (2016 đến nay); Chuyên viên Ban Pháp chế Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2015 - nay).

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0.00%



THÁI THỊ LỘC
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Thương mại Quốc tế

Ngày vào Công ty: Năm 2015

Trước khi trở thành thành viên của Ban Kiểm soát, bà Thái Thị Lộc là chuyên viên Ban Pháp chế của Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ năm 2015 đến nay).

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026
0.00%

PHẦN 5
BÁO CÁO
BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban kiểm soát,
Tỷ lệ sở hữu
Báo cáo ban Kiểm soát
Báo cáo kiểm toán nội bộ

5.2 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Cơ cấu nhân sự của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025 duy trì ổn định với ba thành viên, bao gồm: Trưởng Ban Kiểm soát là bà Bùi Thị Hải Vân và các thành viên gồm bà Ngô Lan Anh, bà Thái Thị Lộc.

BKS hoạt động độc lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo tính khách quan trong toàn bộ quy trình giám sát.

BKS tuân thủ phương châm "độc lập – minh bạch – hiệu quả", chú trọng nâng cao chất lượng giám sát thông qua việc tăng cường tiếp cận thông tin, hoàn thiện phương pháp đánh giá và mở rộng tương tác với HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban chuyên môn, BKS ghi nhận sự phối hợp kịp thời của Tập đoàn trong việc cung cấp hồ sơ, dữ liệu và hỗ trợ cần thiết trong suốt năm 2025.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TRONG NĂM 2025

Năm 2025 tiếp tục là giai đoạn Tập đoàn đẩy mạnh tái cấu trúc vận hành, chuẩn hóa quản trị và tối ưu nguồn lực. Trong bối cảnh đó, BKS đã triển khai nhiều hoạt động giám sát trọng tâm như sau:

GIÁM SÁT VIỆC THỰC THI NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VÀ HĐQT

BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thường xuyên theo dõi tiến độ triển khai nghị quyết và các chương trình trọng điểm. Qua đó, BKS đánh giá Tập đoàn duy trì tính tuân thủ cao trong công tác quản trị, đảm bảo mọi hoạt động điều hành được thực hiện đúng chức năng, đúng thẩm quyền và phù hợp định hướng phát triển.

GIÁM SÁT TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ

BKS rà soát các quy trình tài chính, kế toán, đầu tư, mua sắm và quản trị nhân sự, nhằm đánh giá mức độ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quy chế nội bộ. Qua theo dõi, BKS ghi nhận Tập đoàn tiếp tục duy trì mức độ tuân thủ tốt, đồng thời chủ động cập nhật các quy định mới của pháp luật liên quan như Luật Chứng khoán, các chuẩn mực kế toán và quy định về giao dịch với bên liên quan.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

BKS tiến hành xem xét, đối chiếu và đánh giá Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo tài chính nội bộ. BKS tập trung vào tính hợp lý của số liệu, phương pháp hạch toán và mức độ minh bạch trong trình bày báo cáo. Qua đó, BKS nhận thấy hệ thống kế toán được vận hành nhất quán và đáp ứng yêu cầu về tính trung thực, khách quan.

GIÁM SÁT GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

BKS theo dõi chặt chẽ các giao dịch với bên liên quan, đảm bảo các giao dịch được công bố đầy đủ, tuân thủ quy định và không gây xung đột lợi ích. Đồng thời, BKS đánh giá cao việc công bố thông tin của Tập đoàn ngày càng chuẩn hóa, minh bạch và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật và thông lệ thị trường.

PHỐI HỢP VỚI BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

BKS làm việc thường xuyên với Ban Kiểm toán nội bộ để thẩm định các báo cáo đánh giá rủi ro, kiểm tra quy trình vận hành và hoạt động tài chính của các đơn vị thành viên. Các khuyến nghị được đưa ra đều được Tập đoàn tiếp thu và triển khai với tinh thần trách nhiệm cao.

ĐỒNG HÀNH TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH CẢI TIẾN QUẢN TRỊ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong năm, BKS tham gia góp ý và giám sát các dự án trọng điểm như nâng cấp hệ thống quản trị nội bộ, tối ưu hóa hoạt động mua sắm, chuẩn hóa hệ thống dữ liệu, áp dụng công nghệ trong điều hành và các sáng kiến nâng cao năng lực vận hành của Tập đoàn.

PHẦN 5
BÁO CÁO
BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban kiểm soát,
Tỷ lệ sở hữu
Báo cáo ban Kiểm soát
Báo cáo kiểm toán nội bộ

5.2 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Năm 2026, Ban Kiểm soát tiếp tục ưu tiên nâng cao chất lượng giám sát, củng cố tính tuân thủ và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động quản trị và điều hành của Tập đoàn. Các định hướng trọng tâm được triển khai theo hướng sâu hơn, hệ thống hơn, phù hợp với bối cảnh Tập đoàn đang mở rộng quy mô và gia tăng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế. Một số trọng tâm lớn bao gồm:

Nâng cao chất lượng giám sát tài chính – kế toán
Ban Kiểm soát tiếp tục thẩm định Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính bán niên 2026, tập trung vào:
• Đảm bảo số liệu được trình bày trung thực, đầy đủ và nhất quán.
• Đánh giá mức độ tuân thủ của hệ thống kế toán – tài chính với quy định pháp luật và chuẩn mực kế toán.
• Tăng cường phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập để nâng chuẩn minh bạch tài chính.

Tăng cường giám sát tuân thủ và quản trị rủi ro
BKS đẩy mạnh theo dõi việc thực thi các quy chế nội bộ; đánh giá các quy trình vận hành trọng yếu tại Tập đoàn và các Công ty thành viên. Trọng tâm gồm:
• Rà soát tính phù hợp của hệ thống quy chế với thực tiễn vận hành.
• Theo dõi việc thực thi các biện pháp kiểm soát rủi ro tại cấp Tập đoàn và đơn vị thành viên.
• Đánh giá độ trưởng thành của mô hình quản trị rủi ro theo hướng chuẩn hóa và nhất quán.

Đánh giá và kiểm soát công tác kiểm kê khí nhà kính
Từng bước đáp ứng các yêu cầu liên quan đến xu hướng quản trị bền vững và chuẩn mực báo cáo ESG. BKS sẽ phối hợp với các đơn vị chuyên môn theo dõi tính đầy đủ và chính xác của hoạt động kiểm kê, đề xuất các giải pháp tăng cường minh bạch, giảm thiểu rủi ro tuân thủ và nâng cao khả năng đáp ứng các quy định môi trường trong tương lai.

Kiểm tra đột xuất theo chuyên đề và nâng cao kiểm soát nội bộ.
BKS thực hiện các cuộc kiểm tra chuyên đề tại các đơn vị hoạt động theo nguyên tắc quản trị rủi ro, tập trung vào những mảng có khả năng phát sinh rủi ro cao. Đồng thời:

• Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm toán Nội bộ trong việc cập nhật, đánh giá và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát nội bộ.
• Tham gia xây dựng mô hình kiểm soát nội bộ theo hướng Risk-based Internal Control (RBIC).
• Đề xuất cải tiến quy trình quản trị nhằm giảm thiểu rủi ro vận hành.
• Tăng cường giám sát công bố thông tin và minh bạch quản trị
BKS tiếp tục theo dõi sát sao:
• Chất lượng, tính kịp thời và mức độ đầy đủ của công bố thông tin.
• Các yêu cầu mới về minh bạch theo chuẩn mực quốc tế và quy định pháp lý.
• Lộ trình tiệm cận các tiêu chuẩn báo cáo nâng cao, hướng đến quản trị bền vững.

Kiến nghị và đề xuất
Để tiếp tục nâng cao chất lượng giám sát,
BKS kiến nghị HĐQT và Ban Điều hành:

• Hoàn thiện các quy chế quản trị, quy trình kiểm soát nội bộ và chính sách quản trị rủi ro.
• Nâng cấp hệ thống thông tin phục vụ công tác kiểm soát, bảo đảm cung cấp dữ liệu đầy đủ và kịp thời cho BKS.
• Tạo điều kiện để BKS tham gia sâu hơn trong các cuộc họp và quá trình xem xét các vấn đề quan trọng của Tập đoàn.

BKS cam kết tiếp tục thực hiện tốt vai trò độc lập, khách quan trong năm 2026, đồng hành cùng Tập đoàn trong việc củng cố nền tảng quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững.

PHẦN 5
BÁO CÁO
BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban kiểm soát,
Tỷ lệ sở hữu
Báo cáo ban Kiểm soát
Báo cáo kiểm toán nội bộ

5.3 BÁO CÁO KIỂM TOÁN NỘI BỘ 2025

Công tác Kiểm toán nội bộ (KTNB) được triển khai với trọng tâm là cung cấp các dịch vụ bảo đảm và tư vấn độc lập, khách quan cho Hội đồng Quản trị và Ban điều hành. Thông qua các hoạt động kiểm tra và đánh giá chuyên sâu, bộ phận KTNB thực hiện chức năng xác nhận đối với các nội dung sau:

- Tính phù hợp và năng lực vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hòa Phát trong việc nhận diện, ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu;
- Hiệu lực và hiệu quả của các cơ chế quản trị doanh nghiệp cũng như khung quản lý rủi ro đang được áp dụng tại Tập đoàn;

Mục đích tạo lập giá trị gia tăng, hỗ trợ Tập đoàn hiện thực hóa các chiến lược, mục tiêu và kế hoạch công tác thông qua các cam kết:

- Khai thác và sử dụng nguồn lực một cách tiết kiệm, hiệu quả;
- Đảm bảo tính trung thực, đầy đủ và bảo mật của dữ liệu thông tin;
- Tăng cường các biện pháp an toàn để bảo vệ tài sản Tập đoàn;
- Duy trì sự tuân thủ nghiêm ngặt các khuôn khổ pháp lý hiện hành;
- Thực thi đúng đắn hệ thống quy định và quy trình nội bộ.

Về cơ chế vận hành, Người phụ trách Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp về mặt chuyên môn cho Hội đồng Quản trị liên quan đến phê duyệt kế hoạch năm, trình bày các sai sót, gian lận trọng yếu, và giám sát tiến độ thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán; đồng thời thực hiện báo cáo hành chính trước Ban Điều hành Tập đoàn.

Trong năm 2025, dưới sự định hướng sát sao của HĐQT, bộ phận KTNB đã phối hợp đồng bộ với các cấp kiểm soát để hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra, tuân thủ đúng Quy chế và Kế hoạch kiểm toán, cụ thể như sau:

- Triển khai kiểm tra tuân thủ diện rộng tại các đơn vị thành viên, chú trọng vào việc chấp hành Điều lệ công ty, các quy định pháp luật và nghĩa vụ ngân sách (thuế, bảo hiểm xã hội…);
- Rà soát tính thực thi của hệ thống quy trình nội bộ, qua đó phân tích các rủi ro tiềm ẩn để đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro kịp thời;
- Thẩm định tính hoàn thiện và hiệu quả vận hành của khung chính sách tại các đơn vị thành viên mới thành lập trong Tập đoàn;
- Đánh giá độc lập về tiến độ, chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn tại các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trọng điểm của Tập đoàn;
- Kiểm soát và đánh giá công tác quản trị hàng tồn kho tại các kho bãi và nhà máy; đối chiếu số liệu thực tế nhằm đảm bảo tính chính xác của báo cáo tồn kho, đồng thời kiến nghị tối ưu hóa vòng quay hàng tồn kho để giảm thiểu chi phí lưu kho và rủi ro giảm giá hàng hóa;
- Đánh giá toàn diện việc thực hiện chính sách bán hàng và chiết khấu thương mại; kiểm soát chặt chẽ quy trình phê duyệt giá bán và tính minh bạch trong việc áp dụng các chương trình ưu đãi nhằm bảo vệ lợi ích tối đa của Tập đoàn;
- Quyết liệt đôn đốc khắc phục các tồn tại và sai lệch phát hiện sau kiểm toán; đồng thời tư vấn các giải pháp cải tiến quy trình để nâng cao năng lực quản trị;
- Tham gia hỗ trợ chuyên môn trong hoạt động mua sắm tập trung, giúp phát huy lợi thế quy mô của các Tổng công ty trong Tập đoàn;
- Hoàn thành nghĩa vụ báo cáo định kỳ theo đúng chuẩn mực và quy chế KTNB cho cấp lãnh đạo cao nhất.

Trên lộ trình năm 2026, với phương châm không ngừng cải tiến và đổi mới, bộ phận Kiểm toán nội bộ cam kết tiếp tục nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác đánh giá, đưa ra những tư vấn sắc bén và khách quan về quản trị rủi ro, góp phần cùng Tập đoàn Hòa Phát đạt được những thành tựu bền vững.

HÒA HỢP
CÙNG PHÁT TRIỂN





PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT GÓP PHẦN TIẾT KIỆM HÀNG NGÀN TỶ ĐỒNG 6

TRIỂN KHAI DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI ĐỂ "XANH HÓA" SẢN XUẤT 7

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI 8

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT 9

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI – CỘNG ĐỒNG

PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng
Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất
Phát triển sản phẩm mới
Hoạt động chuyển đổi số tại Tập đoàn Hòa Phát
Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng

6.1 SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT GÓP PHẦN TIẾT KIỆM HÀNG NGÀN TỶ ĐỒNG

Là một Tập đoàn sản xuất công nghiệp, Hòa Phát luôn chú trọng việc cải tiến kỹ thuật, cập nhật công nghệ mới cho các dây chuyền thiết bị. Tất cả những sáng kiến cải tiến áp dụng trong sản xuất kinh doanh đều được ghi nhận, khen thưởng xứng đáng. Phong trào sáng kiến cải tiến tại các nhà máy diễn ra sôi nổi, mang lại giá trị làm lợi hàng ngàn tỷ đồng cho Tập đoàn.

THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT LÀM LỢI 656 TỶ ĐỒNG TỪ 228 NỘI DUNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Hoạt động Hành trình đổi mới sáng tạo tại Thép Hòa Phát Dung Quất trong năm 2025 diễn ra sôi động và hiệu quả, với 228 nội dung, sáng kiến được triển khai tại 31/35 đơn vị trong toàn Công ty. Các sáng kiến không chỉ lan tỏa mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo mà còn mang lại giá trị làm lợi hơn 656 tỷ đồng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh và tối ưu nguồn lực.

Các sáng kiến tập trung nhiều nhất trong lĩnh vực thiết bị với 139 đề tài. Lĩnh vực sản xuất có 46 đề tài, công nghệ thông tin có 18 đề tài. Các mảng an toàn môi trường, chất lượng, và nhiều lĩnh vực khác cũng có nhiều sáng kiến thiết thực.

Trong phong trào đổi mới sáng tạo năm 2025, nhiều cá nhân có số lượng đề tài nổi bật. Anh Phạm Minh Phượng (Nhà máy Cơ điện 1) có 19 đề tài được công nhận. Anh Nguyễn Ngọc Hiếu (Nhà máy Cơ điện 1) đóng góp 12 đề tài. Anh Phan Văn Bình (Nhà máy Thiêu kết vê viên) có 5 đề tài được ghi nhận.

Xác định con người là trung tâm của đổi mới, Thép Hòa Phát Dung Quất coi những khó khăn trong sản xuất là điểm khởi đầu cho sáng tạo. Tinh thần "cùng đổi mới, cùng tiến bộ" đang tiếp tục được lan tỏa, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG TIẾT KIỆM HƠN 356 TỶ ĐỒNG NHỜ 21 SÁNG KIẾN CẢI TIẾN

Năm 2025, CBCNV Thép Hòa Phát Hải Dương đã đóng góp 21 sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, năng suất lao động. Những sáng kiến này tiết kiệm chi phí hơn 356 tỷ đồng cho Công ty. Đây là "quả ngọt" từ công tác đổi mới sáng tạo diễn ra mạnh mẽ thời gian qua.

Một trong những đề tài nổi bật nhất là "Thay đổi cách pha phối trộn than luyện coke" của anh Nguyễn Đức Anh, Đội trưởng Đội công nghệ luyện coke - Phòng Công nghệ. Thay vì phải dùng nhiều than Hard Premium giá cao như trước đây, Công ty đã thay thế bằng một tỷ lệ đáng kể nguyên liệu than khác chi phí hợp lý hơn. Cách làm này vừa giảm chi phí, vừa vẫn đảm bảo sản xuất được sản phẩm coke có chất lượng coke loại 1 đáp ứng yêu cầu lò cao. Sau khi thử nghiệm thành công từ tháng 11/2024 đến tháng 3/2025, sáng kiến cải tiến đã được đưa vào sản xuất thực tế trong quý I & II năm 2025, ước tính tiết kiệm cho Công ty 234 tỷ đồng/năm.

Sáng kiến mang lại hiệu quả lớn khác là "Sấy phế liệu trong lò thổi để tăng tỷ lệ sử dụng phế" - tận dụng nhiệt của lò thổi để sấy phế liệu thay thế cho lò sấy bên ngoài. Sáng kiến làm lợi cho Công ty hàng trăm tỷ đồng.

Bên cạnh những sáng kiến nổi bật trên, Công ty còn áp dụng nhiều giải pháp cải tiến hiệu quả như: Giảm tiêu hao hợp kim trong sản xuất phôi thép và thép cán; Giải pháp tự động hóa bằng robot để thay thế công việc đo nhiệt lấy mẫu thép lỏng trong lò tinh luyện bằng thủ công giúp giảm nhân lực, nâng cao độ chính xác, giảm thiểu rủi ro mất an toàn lao động; Cải tiến chuyển đổi nguồn cấp dầu thủy lực cho xylanh máy nạp phôi lò gia nhiệt,.... Những giải pháp kỹ thuật được áp dụng trong năm 2025 đã giúp sản lượng phôi của thép Thép Hòa Phát Hải Dương tăng 15% so với 2024, cao nhất từ trước đến nay.

Công ty còn đồng loạt triển khai "Dự án cải tiến và nâng cao năng suất" tại các nhà máy, bộ phận. Trong quá trình thực hiện dự án, rất nhiều giải pháp cải tiến đã được áp dụng, tiêu biểu là các giải pháp về công nghệ thông tin, tự động hóa giúp điều khiển, giám sát thiết bị từ xa, thu thập dữ liệu sản xuất tự động, thay thế việc ghi chép thủ công bằng giấy như trước đây. Các giải pháp này đã giúp cho các nhà máy, bộ phận giảm được lao động trực tiếp, giảm chi phí sản xuất góp phần tăng năng suất lao động.

Bắt đầu từ năm 2014, Thép Hòa Phát Hải Dương tổng hợp đánh giá và khen thưởng định kỳ hàng năm đối với các đề tài sáng kiến cải tiến. Tính đến năm 2025, Công ty đã có 365 sáng kiến cải tiến được triển khai thực hiện.

PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng
Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất
Phát triển sản phẩm mới
Hoạt động chuyển đổi số tại tập đoàn Hòa Phát
Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng

6.1 SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT GÓP PHẦN TIẾT KIỆM HÀNG NGÀN TỶ ĐỒNG

41 SÁNG KIẾN CẢI TIẾN CỦA ỐNG THÉP HÒA PHÁT GIÚP TIẾT KIỆM HƠN 50 TỶ ĐỒNG

Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật luôn được Ban Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát chú trọng và triển khai đồng bộ tại các đơn vị. Nhiều sáng kiến hàng năm được áp dụng hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất và tối ưu chi phí. Riêng năm 2025, toàn Công ty ghi nhận 41 sáng kiến cải tiến, mang lại tổng giá trị làm lợi trên 50 tỷ đồng. Các đề tài của tập thể, cá nhân đã được Ban Giám đốc Công ty khen thưởng với tổng giá trị gần 1 tỷ đồng.

Nhà máy Ống thép Hưng Yên có nhiều đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong năm 2025, trong đó có một số sáng kiến tiêu biểu như: Sáng kiến "Nâng cao hiệu suất sản lượng các dây chuyền mạ ống" giúp tiết kiệm dầu DO, tăng năng suất lao động, tạo ra giá trị làm lợi gần 29 tỷ đồng/năm; Sáng kiến "Nâng cao hiệu suất sản lượng các dây chuyền Tẩy gỉ" giúp tiết kiệm chi phí cho Công ty 6,3 tỷ đồng/năm, hiệu suất và sản lượng 2 dây chuyền được nâng cao.

Đề tài "Thiết kế, chế tạo và lắp đặt giàn chuyển ống kéo dài MU29 từ nhà N32 sang nhà N35, N36" giúp tiết kiệm hơn 3,4 tỷ đồng mỗi năm. Đề tài này đã giúp tăng năng suất của máy uốn 325 gấp 4 lần, tối đa hóa năng lực của máy theo thiết kế, đồng thời giảm thời gian, chi phí vận chuyển ống từ máy tới kho xuất hàng.

Đối với Nhà máy Sản phẩm thép Long An, dù mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2025 nhưng cũng đóng góp 2 sáng kiến cải tiến. Cả hai sáng kiến đều của anh Đỗ Đức Văn, Trưởng Phòng Dự án - Nghiên cứu Phát triển Công ty, mang lại tổng giá trị làm lợi 5,3 tỷ đồng/năm.

Ở lĩnh vực năng lượng, anh Văn đã tiên phong đề xuất "Phương án điện mặt trời mái nhà Dự án Nhà máy Sản phẩm thép Long An" với giai đoạn 1 đạt công suất thiết kế 4 MW, các giải pháp về thiết bị, đấu nối, sử dụng mang lại hiệu quả góp phần làm lợi 2,9 tỷ đồng trong năm 2025.

Đối với lĩnh vực môi trường, sáng kiến "Làm kín máng tẩy gỉ, chỉnh lưu lượng hút hơi axit" do anh Văn đề xuất có giá trị làm lợi ước tính 2,4 tỷ đồng mỗi năm, góp phần giảm ô nhiễm môi trường, tăng tuổi thọ của nhà xưởng, thiết bị liên quan, đồng thời giảm tiêu hao axit, nhiệt, điện, xút cho trung hòa hóa chất.

Nhà máy Ống thép Đà Nẵng có 9 sáng kiến cải tiến chủ yếu đến từ Bộ phận Kỹ thuật giúp vận hành máy móc hiệu quả, trơn tru như: Cải tiến lắp đặt thiết bị cung cấp khí N2 cho dây chuyền Mạ dải 2; Cải tạo máy ép bùn số 01 trong xử lý nước thải 01 – Khu A; Nâng hiệu quả sử dụng than ferrite hàn cao tần… Nhờ đó, máy móc hoạt động ổn định, không làm ảnh hưởng đến hoạt động dây chuyền sản xuất và giúp Công ty tiết kiệm hơn 1,1 tỷ đồng/năm.

TÔN HOÀ PHÁT - SÁNG KIẾN NHỎ, HIỆU QUẢ LỚN

Tại Công ty TNHH Tôn Hòa Phát, 3 sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong năm 2025 đã mang lại giá trị thiết thực, hiệu quả góp phần tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

Nổi bật là sáng kiến của anh Đỗ Đức Việt - Phó Quản đốc Xưởng Cơ Điện: "Tiết kiệm điện với giải pháp bơm nước công nghiệp và nước demi tổng của nhà máy" mang lại giá trị làm lợi hơn 500 triệu đồng/năm. Anh Việt đã cùng nhóm của mình thiết kế hệ thống điều khiển bơm dựa trên dải áp suất cố định, tránh việc tiêu hao điện năng vô ích ở các thời gian thấp điểm cũng như tăng tuổi thọ để thiết bị hoạt động ổn định hơn. Sáng kiến đã được đưa vào áp dụng, đạt hiệu quả cao từ tháng 4/2025.

Cũng với mục đích tiết giảm điện, đề xuất "Điều chỉnh công suất của block máy sấy khí theo mùa" đã giúp Tôn Hòa Phát tiết kiệm hơn 150 triệu mỗi năm, đảm bảo chất lượng khí ổn định nhưng vẫn giảm được điện năng tiêu thụ.

Các CBCNV của Công ty còn đề xuất đề tài "Thu hồi và tái sử dụng nước sau sục rửa lọc thô hệ thống demi" qua việc lắp đặt đường ống thu hồi ngược lại bể lọc, nguồn nước đạt yêu cầu sẽ được tái sử dụng như nước cấp đầu vào.

Với những hiệu quả thiết thực, những sáng kiến cải tiến tại các Công ty thành viên Hòa Phát đều được ghi nhận, vinh danh kịp thời, góp phần tạo động lực để người lao động thêm hăng say làm việc, sáng tạo và hiệu quả hơn, đóng góp cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng
Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất
Phát triển sản phẩm mới
Hoạt động chuyển đổi số tại Tập đoàn Hòa Phát
Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng

6.2 TRIỂN KHAI DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI ĐỂ "XANH HÓA" SẢN XUẤT

Hiện nay, Hòa Phát đang tự chủ 90% điện sản xuất tại các khu liên hợp sản xuất gang thép thông qua nhiều giải pháp như: thu hồi nhiệt dư, dập cốc khô thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ đúc – cán liên tục,... Năm 2025, Tập đoàn Hòa Phát đồng loạt triển khai các dự án điện mặt trời áp mái quy mô lớn. Mục đích của hoạt động này nhằm nâng cao năng lực tự chủ năng lượng trên toàn hệ thống, tối ưu hóa chi phí và khẳng định cam kết trong lộ trình "xanh hóa" chuỗi sản xuất công nghiệp.

Cuối tháng 12/2025, Công ty Tôn Hòa Phát tổ chức triển khai dự án Điện mặt trời áp mái. Dự án được triển khai trên hệ thống mái nhà xưởng của Nhà máy Tôn Mạ Màu, tổng công suất thiết kế 4.159 kWp. Hệ thống điện mặt trời áp mái của Nhà máy Tôn Hòa Phát dự kiến hoàn thành vào tháng 4/2026. Khi đi vào vận hành, hệ thống giúp Tôn Hòa Phát tự chủ khoảng 17% điện sản xuất.

Hệ thống điện mặt trời áp mái cung cấp nguồn năng lượng tái tạo sạch, góp phần giảm phát thải carbon, đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe trong chuỗi cung ứng công nghiệp. Đồng thời, hệ thống giúp giảm nhiệt cho mái nhà xưởng, cải thiện điều kiện làm việc và bổ sung nguồn điện tại chỗ, qua đó nâng cao tính chủ động năng lượng và tiết kiệm chi phí sản xuất cho nhà máy.

Trước đó, Hòa Phát đã triển khai dự án điện mặt trời áp mái tại Khu liên hợp Sản xuất Gang thép Dung Quất từ giữa tháng 11/2025. Giai đoạn 1, dự án được triển khai với công suất 6,5 triệu kWh, giai đoạn 2 có quy mô 30 triệu kWh và dự kiến hoàn thành cả hai giai đoạn vào tháng 6/2026.

Theo kế hoạch, hệ thống điện mặt trời áp mái sẽ được lắp đặt tại nhiều khu vực nhà xưởng có điều kiện bức xạ tốt như khu vực Bến tàu lai 1, 2; Nhà máy chế tạo thiết bị; Trạm điện. Sau khi đưa vào sử dụng, hệ thống sẽ khai thác tối đa nguồn năng lượng tự nhiên, góp phần giảm phát thải và nâng cao hiệu quả vận hành tại Thép Hòa Phát Dung Quất.

Trong thời gian tới, Hòa Phát Dung Quất sẽ tiếp tục mở rộng lắp đặt tại các khu vực nhà xưởng còn lại, nâng tổng quy mô hệ thống điện mặt trời lên khoảng 79,2 MWp.

Bên cạnh Tôn Hòa Phát và Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty CP Sản phẩm thép Hòa Phát Long An cũng đã triển khai dự án điện mặt trời áp mái từ cuối năm 2024, chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn 1 của dự án chính thức vận hành từ tháng 1/2025. Giai đoạn 2 hoàn thành cuối tháng 12/2025. Sau khi hoàn thiện, tổng công suất toàn dự án đạt 7 triệu kWh, đáp ứng khoảng 50% nhu cầu điện cho hoạt động sản xuất.

Để vận hành tối ưu, hệ thống ứng dụng công nghệ Inverter tích hợp thuật toán MPPT (Maximum Power Point Tracking). Công nghệ giúp chuyển đổi bức xạ mặt trời thành điện năng với hiệu suất cao nhất, hòa đồng bộ vào lưới điện nội bộ của nhà máy, giúp giảm tải đáng kể cho lưới điện quốc gia và tăng tính chủ động năng lượng cho doanh nghiệp.



PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng
Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất
Phát triển sản phẩm mới
Hoạt động chuyển đổi số tại Tập đoàn Hòa Phát
Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng

6.3 PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp, cung cấp cho xã hội những sản phẩm chất lượng và giá trị gia tăng cao, vòng đời sử dụng lâu dài. Nhằm phục vụ nhu cầu cho các dự án trọng điểm của đất nước cũng như các ngành cơ khí chế tạo, xây dựng, dân dụng, Tập đoàn liên tục phát triển sản phẩm mới. Trong đó, sản phẩm nổi bật được tập trung đầu tư phát triển trong năm là ray đường sắt cao tốc, đưa Hòa Phát thành doanh nghiệp duy nhất ở Đông Nam Á làm được loại sản phẩm đặc chủng này.

HÒA PHÁT KHỞI CÔNG NHÀ MÁY THÉP RAY, DỰ KIẾN RA LÒ SẢN PHẨM NĂM 2027

Tháng 12/2025, Hòa Phát khởi công Nhà máy Sản xuất Ray đường sắt và Thép đặc biệt tại Khu công nghiệp phía Đông Khu Kinh tế Dung Quất. Dự án có công suất thiết kế 700.000 tấn/năm, tổng vốn đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng, triển khai trên diện tích gần 15 ha.

Nhà máy được trang bị dây chuyền công nghệ từ SMS Group (Đức) và Primetals (Anh) với hệ thống giá cán bốn trục siêu linh hoạt, đảm bảo chất lượng đồng nhất theo tiêu chuẩn đường sắt cao tốc quốc tế. Sản phẩm đầu ra gồm ray đường sắt tốc độ cao, ray đô thị, ray cầu trục và các dòng thép hình U, I, H, V, đáp ứng đồng thời ba bộ tiêu chuẩn quốc tế EN 13674 (Châu Âu), JIS E1120 (Nhật Bản) và TB/T2344 (Trung Quốc).

Ray thép Hòa Phát đạt chiều dài lên đến 100m, được kiểm soát hình học bằng thiết bị laser và kiểm tra khuyết tật bên trong bằng siêu âm trước khi xuất xưởng. Sản phẩm ray đường sắt cao tốc đầu tiên dự kiến ra lò năm 2027, sớm hơn một năm so với kế hoạch, đưa Hòa Phát trở thành doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Đông Nam Á sản xuất được loại thép này. Để chuẩn bị cho giai đoạn vận hành, Tập đoàn đã cử đội ngũ kỹ sư sang châu Âu đào tạo trực tiếp cùng chuyên gia SMS Group.



PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng
Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất
Phát triển sản phẩm mới
Hoạt động chuyển đổi số tại Tập đoàn Hòa Phát
Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng

6.3 PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

ĐIỆN MÁY GIA DỤNG: ĐẨY MẠNH HỆ SINH THÁI SỨC KHỎE VÀ CÔNG NGHỆ XANH

Năm 2025, Điện máy Gia dụng Hòa Phát phát triển mới 120 model, trong đó 82 model được sản xuất tại nhà máy, nâng tổng danh mục lên hơn 300 sản phẩm. Định hướng năm nay tập trung vào nâng cao hiệu quả sử dụng, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng và chuẩn hóa chất lượng theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

Máy lọc nước tiếp tục là ngành hàng được đầu tư trọng điểm. HyperS HPA885 với hệ thống 12 lõi lọc và màng RO từ Mỹ đạt giải "Máy lọc nước Hydrogen ion kiềm được yêu thích nhất" tại Tech Awards 2025 do VnExpress tổ chức. Hòa Phát cũng ra mắt dòng Funiki với thiết kế tối giản ba màu độc quyền, mở rộng lựa chọn ở phân khúc giá phù hợp hơn với đông đảo người tiêu dùng.

Ngoài máy lọc nước, Hòa Phát mở rộng sản xuất sang bếp từ, máy hút mùi và cây nước nóng lạnh. Các linh kiện cốt lõi như mâm từ và phần cơ khí được sản xuất trực tiếp tại nhà máy, nâng tỷ lệ nội địa hóa và tăng khả năng kiểm soát chất lượng. Hòa Phát cũng đặt kế hoạch tự nghiên cứu và sản xuất bo mạch điện tử cho bếp từ trong thời gian tới. Toàn bộ sản phẩm tuân thủ quy định trong nước, đồng thời đáp ứng các chứng chỉ quốc tế SASO, BIS và CB cho thị trường Trung Đông, Ấn Độ và châu Âu. Trong năm, Hòa Phát công bố hai giải pháp sáng chế liên quan đến cụm lõi lọc, tạo nền tảng bảo hộ trí tuệ cho các thế hệ sản phẩm tiếp theo.

ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT: MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG, TIẾN VÀO PHÂN KHÚC TRUNG VÀ CAO CẤP

Năm 2025, Điện lạnh Hòa Phát vừa bổ sung sản phẩm mới ở phân khúc phổ thông, vừa lần đầu đưa vào các dòng tủ lạnh dung tích lớn nhắm vào phân khúc trung và cao cấp.

Dòng tủ đông mini 66L được ra mắt với thiết kế gọn nhẹ, nhắm đến căn hộ nhỏ, phòng trọ và các cửa hàng có không gian hạn chế. Điểm khác biệt của sản phẩm là tích hợp 2 chế độ Đông và Mát trong cùng một thiết bị, người dùng chuyển đổi linh hoạt tùy nhu cầu từng thời điểm mà không cần đầu tư thêm thiết bị riêng.

Dòng tủ đông 2 ngăn từ 240 đến 330 lít được cải tiến với ngăn đông chiếm tỷ lệ dung tích lớn hơn ngăn mát, khác với cách bố trí thông thường. Thay đổi này phù hợp hơn với nhu cầu trữ đông của nhiều hộ gia đình và cơ sở kinh doanh nhỏ. Tủ mát 2 cánh trên dưới cũng được cải tiến phù hợp với đặc thù vận hành liên tục tại quán cà phê, trà sữa và cửa hàng tiện lợi, tiết kiệm điện trong điều kiện sử dụng ở không gian mở.

Ở phân khúc trung và cao cấp, Hòa Phát đưa vào các dòng tủ lạnh Side by Side và Multi Door từ 415L đến 535L, hướng đến hộ gia đình có nhu cầu sử dụng tủ dung tích lớn và không gian bếp rộng. Dòng tủ lạnh cánh kính cường lực 200 lít với thiết kế nội thất ghi khói cũng được phát triển thêm, đáp ứng xu hướng người tiêu dùng ngày càng chú trọng thẩm mỹ khi lựa chọn thiết bị gia dụng.





PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng
Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất
Phát triển sản phẩm mới
Hoạt động chuyển đổi số tại Tập đoàn Hòa Phát
Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng

6.4 HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Năm 2025, Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số với trọng tâm là nâng cao hiệu quả vận hành tại các khu liên hợp sản xuất thép. Các dự án được triển khai theo hướng số hóa dữ liệu sản xuất, tự động hóa quy trình và tăng khả năng theo dõi hoạt động nhà máy theo thời gian thực.

HOÀN THIỆN NỀN TẢNG QUẢN TRỊ SỐ VÀ CHUẨN HÓA QUY TRÌNH VẬN HÀNH

Trong năm 2025, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hệ thống quản trị nhằm chuẩn hóa dữ liệu và nâng cao hiệu quả điều hành.

Dự án nâng cấp phần mềm quản trị nhân sự được khởi động từ tháng 6/2025 với mục tiêu cải thiện trải nghiệm người dùng, thiết lập quy trình xử lý xuyên suốt và tăng cường tự động hóa trong các nghiệp vụ nhân sự. Công tác khảo sát nghiệp vụ tại các công ty thành viên đã hoàn tất, đồng thời hoạt động chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu nhân sự được triển khai trên phạm vi toàn Tập đoàn nhằm hình thành nền tảng dữ liệu thống nhất trước khi triển khai các phân hệ chuyên sâu.

Song song với đó, khung quy chế lương và chính sách phúc lợi mới được ban hành từ tháng 9/2025, tạo cơ sở chuẩn hóa cho việc số hóa các nghiệp vụ nhân sự trọng yếu như quản lý công – lương trong giai đoạn tiếp theo.

Một trong những chương trình trọng tâm khác năm 2025 là dự án Đổi mới và Nâng cao năng suất, nhằm chuẩn hóa phương pháp vận hành và thúc đẩy cải tiến liên tục trong toàn Tập đoàn. Dự án hoàn thành thí điểm tại Nhà máy Coke & Nhiệt điện – Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương và dây chuyền Cán 1, Mạ 2 – Công ty TNHH Tôn Hòa Phát, với 1291 ý tưởng cải tiến trong phạm vi dự án được đề xuất (tính đến 28/02/2026). Các đơn vị sẽ tiếp tục mở rộng triển khai, hướng tới xây dựng hệ thống vận hành tinh gọn và sẵn sàng cho các chương trình số hóa, tự động hóa trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, dự án nâng cấp - chuẩn hóa hạ tầng mạng công nghiệp tại Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương được triển khai, kiểm soát chặt chẽ bằng hệ thống tường lửa nhằm khắc phục tình trạng dữ liệu phân tán giữa các hệ thống, đảm bảo an toàn cho dây chuyền sản xuất. Dự án tập trung nâng cấp đường trục mạng lên 10Gb, tách biệt mạng CNTT (IT) và mạng vận hành sản xuất (OT). Hạ tầng mới cho phép thu thập dữ liệu thời gian thực từ hơn 200 PLC (bộ điều khiển logic) tại các nhà máy, đưa về máy chủ trung tâm, hình thành vũng dữ liệu OT tập trung. Sau khi hoàn thành, dự án giúp các bộ phận kỹ thuật và quản lý theo dõi hoạt động sản xuất đầy đủ và kịp thời hơn, đồng thời tạo nền tảng cho các chương trình chuyển đổi số và ứng dụng AI trong tương lai.

SỐ HOÁ DỮ LIỆU VÀ VẬN HÀNH SẢN XUẤT

Các dự án trong năm 2025 tập trung mạnh vào việc thu thập, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu sản xuất nhằm nâng cao năng lực quản trị vận hành dựa trên dữ liệu.

Tại Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất, phần mềm thống kê số liệu sản xuất được triển khai nhằm kết nối và thu thập dữ liệu trực tiếp từ các hệ thống hiện có, từng bước số hóa toàn bộ biểu mẫu theo dõi sản xuất. Hệ thống giúp dữ liệu sản xuất được cập nhật liên tục, phục vụ hiệu quả công tác giám sát và báo cáo vận hành hàng ngày. Việc triển khai phần mềm đạt hiệu quả cao qua những con số tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại Đơn vị.

105.900+ Biên bản giao nhận nguyên/nhiên/vật liệu	**1.800+** Biên bản giao gang lỏng
12.400 Biên bản theo dõi chỉ số đình trệ	**26.300+** Thùng gang được xử lý và xác nhận

Với Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, hệ thống quản lý năng lượng (EMS) đã chính thức vận hành từ tháng 11/2025, cho phép giám sát tập trung việc sử dụng năng lượng, thu thập dữ liệu theo thời gian thực từ các thiết bị và dây chuyền sản xuất. Việc triển khai EMS kỳ vọng giúp tiết kiệm từ 5–20% chi phí năng lượng, đồng thời hỗ trợ các cấp quản lý theo dõi hiệu suất vận hành và đưa ra quyết định kịp thời.

Tại Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương, hệ thống nhật ký vận hành số được triển khai nhằm thay thế các phương thức ghi chép thủ công trong quá trình sản xuất. Dữ liệu được thu thập tự động theo thời gian thực và tổng hợp thành các báo cáo và dashboard quản trị, hỗ trợ Ban lãnh đạo nắm bắt nhanh tình hình vận hành và tiêu hao năng lượng của các dây chuyền sản xuất.

PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng
Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất
Phát triển sản phẩm mới
Hoạt động chuyển đổi số tại Tập đoàn Hòa Phát
Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng

6.4 HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

Nhiều giải pháp tự động hóa và công nghệ mới được triển khai nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất và đảm bảo an toàn lao động.

Tại Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương, các giải pháp robot và tự động hóa được đưa vào vận hành tại nhiều công đoạn quan trọng như robot đo nhiệt và lấy mẫu tại khâu Lò thổi và Tinh luyện. Các giải pháp này giúp nâng cao độ chính xác của mẫu thép, đồng thời giảm thiểu rủi ro cho người lao động trong môi trường sản xuất nhiệt độ cao.

Ngoài ra, hệ thống cắt phôi theo khối lượng tự động tại công đoạn cán thép cũng được triển khai nhằm tối ưu chiều dài sản phẩm, giảm tiêu hao vật tư và nâng cao hiệu suất vận hành của dây chuyền.

Một dự án nổi bật khác là hệ thống camera giám sát sản xuất tập trung với hơn 1.000 camera trên toàn Khu liên hợp gang thép Hải Dương. Hệ thống cho phép giám sát tập trung tại phòng điều khiển, hỗ trợ phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong quá trình sản xuất và đảm bảo an ninh, an toàn. Việc triển khai hệ thống camera giám sát cũng mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt khi giảm chi phí nhân sự giám sát tại chỗ ở Nhà máy Luyện gang, Nhà máy Coke & Nhiệt điện và dự kiến giúp tiết kiệm hơn 6,4 tỷ đồng mỗi năm.

Bên cạnh đó, các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa quy trình bằng robot phần mềm (RPA) đã được thử nghiệm tại Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất. Kết quả thử nghiệm cho thấy giải pháp đáp ứng khoảng 80% tiêu chí đề ra, giúp giảm đáng kể khối lượng công việc thủ công và hạn chế sai sót nhập liệu. Các ứng dụng khả thi dự kiến sẽ được triển khai chính thức trong năm 2026.

Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất còn ứng dụng quản lý phiên dịch tài liệu, cho phép các đơn vị gửi yêu cầu phiên dịch trực tuyến, theo dõi tiến độ và lưu trữ tài liệu tập trung, an toàn. Giải pháp này giúp giảm khối lượng công việc thủ công trong quá trình dịch và quản lý tài liệu, đồng thời đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống tài liệu kỹ thuật của nhà máy.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ VÀ VĂN HÓA SỐ TRONG DOANH NGHIỆP

Bên cạnh việc triển khai các dự án công nghệ, Tập đoàn chú trọng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên thông qua các chương trình đào tạo và hoạt động truyền thông nội bộ.

Trong năm 2025, chương trình đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) được tổ chức cho các cấp quản lý từ cấp C2 đến C6 trên toàn Tập đoàn. Chương trình được thiết kế theo từng nhóm đối tượng, kết hợp giữa tư duy nền tảng và các tình huống ứng dụng thực tế trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Hệ thống thi văn hóa doanh nghiệp trực tuyến H-Day 2025 được nâng cấp toàn diện về công nghệ và tính năng, thu hút gần 8.700 cán bộ công nhân viên tham gia, tăng khoảng 2,5 lần so với năm trước. Khảo sát sau chương trình cho thấy 95% người dùng đánh giá hệ thống "Tốt", 94% đánh giá các chức năng "Dễ sử dụng", góp phần thúc đẩy văn hóa học tập và từng bước hình thành hệ sinh thái E-learning trong toàn Tập đoàn.

PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng
Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất
Phát triển sản phẩm mới
Hoạt động chuyển đổi số tại Tập đoàn Hòa Phát
Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng

6.5 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG

Gắn hoạt động của mình với lợi ích xã hội, Tập đoàn Hòa Phát triển khai nhiều chương trình hỗ trợ thiết thực, tập trung vào 4 nhóm chính: Y tế - Giáo dục - Giao thông và Cộng đồng.

Tập đoàn đang hoạt động và đóng góp ngân sách Nhà nước tại 20 tỉnh, thành phố trên cả nước. Năm qua, Hòa Phát đã nộp vào ngân sách gần 13.000 tỷ đồng. Năm 2025, Tập đoàn Hòa Phát dành hàng trăm tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội như: tài trợ phẫu thuật cho trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh, hỗ trợ trẻ mồ côi, tài trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai tái thiết, khắc phục hậu quả sau bão lũ,...





10 NĂM NHỊP ĐẬP YÊU THƯƠNG: HƠN 500 TRẺ EM ĐƯỢC HỖ TRỢ PHẪU THUẬT TIM

"Nhịp đập yêu thương" là hoạt động tài trợ điều trị phẫu thuật tim miễn phí cho trẻ em nghèo do Tập đoàn Hòa Phát triển khai từ năm 2015. Sau 10 năm hoạt động, chương trình đã trở thành địa chỉ tin cậy đối với bệnh nhân nghèo mắc bệnh tim bẩm sinh cần giúp đỡ, mang lại cơ hội hồi sinh sự sống cho hơn 500 trẻ em trên khắp Việt Nam.

Năm 2025, 37 trường hợp bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn đã được Hòa Phát hỗ trợ chi phí phẫu thuật tim miễn phí. Chương trình được thực hiện thông qua sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đầu ngành như Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Tim Hà Nội và Bệnh viện E. Chi phí tài trợ cho mỗi ca phẫu thuật dao động từ 25 triệu đến 70 triệu đồng, giúp giảm bớt gánh nặng kinh tế và mang lại trái tim khỏe mạnh cho các em.



TIẾP NHẬN HỖ TRỢ 185 TRẺ MỒ CÔI KHẮP CẢ NƯỚC

Nằm trong chuỗi hoạt động "Chặng đường nối yêu thương", "Mẹ đỡ đầu" là chương trình được xây dựng nhằm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn. Chương trình được Hòa Phát phối hợp thực hiện cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ tại các địa phương.

Năm 2025, 185 trẻ mồ côi tại các tỉnh Quảng Ngãi, Hải Phòng, Bắc Ninh, Đồng Nai, Hưng Yên và Phú Thọ đã được Hòa Phát tiếp nhận hỗ trợ với mức 500.000 đồng/em/tháng. Các em sẽ nhận được trợ cấp trong thời gian tối thiểu 5 năm, giúp con đường đến trường và cuộc sống thường ngày bớt đi phần nào gian khó.

PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng
Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất
Phát triển sản phẩm mới
Hoạt động chuyển đổi số tại Tập đoàn Hòa Phát
Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng

6.5 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG

BÀN GIAO TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH ĐÔNG DO HÒA PHÁT TÀI TRỢ

Ngày 21/8/2025, Tập đoàn Hòa Phát đã khánh thành và bàn giao công trình Trường Tiểu học Bình Đông tại xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi. Dự án được tài trợ theo hình thức chìa khóa trao tay với tổng mức đầu tư 42 tỷ đồng.

Công trình được xây dựng trên diện tích hơn 1,2ha, quy mô gồm 3 dãy nhà 3 tầng với 38 phòng học, 4 phòng bộ môn, 14 phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ hiện đại. Trường được đánh giá đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng nhu cầu học tập và rèn luyện của 1.300 học sinh, tạo môi trường giáo dục chất lượng cao cho địa phương.

Cũng liên quan tới giáo dục, Hòa Phát phối hợp với một số xã miền núi như Đồng Lương và Trung Hạ, tỉnh Thanh Hóa trao tặng các suất học bổng dành tặng các em học sinh nghèo vượt khó trên địa bàn.





HỖ TRỢ TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI

Nhằm chung tay giúp người dân ổn định cuộc sống sau số 3 (Yagi), Tập đoàn Hòa Phát đã tài trợ 10 tỷ đồng cho tỉnh Lào Cai hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả, tái thiết, xây dựng lại nhà cửa, trong đó có dự án xây mới 28 căn nhà cho các hộ dân tại xã A Lù (huyện Bát Xát cũ). Đầu năm 2025, Tập đoàn phối hợp với Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Lào Cai và các đơn vị liên quan tiến hành bàn giao 28 căn nhà tại xã A Lù, với tổng trị giá 5,6 tỷ đồng.

Tháng 12/2025, Hòa Phát đã hỗ trợ 100.000 m² tôn lợp giúp người dân tỉnh Đắk Lắk sửa chữa nhà cửa, đồng thời trao tặng hàng nghìn đồ dùng thiết yếu như nồi cơm điện, ấm siêu tốc, máy tính, tivi cho các trường học và cơ sở y tế bị ảnh hưởng bởi bão lũ, tổng giá trị lên tới hơn 10,5 tỷ đồng.

PHẦN 6
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng
Triển khai dự án điện mặt trời áp mái để "xanh hóa" sản xuất
Phát triển sản phẩm mới
Hoạt động chuyển đổi số tại Tập đoàn Hòa Phát
Trách nhiệm Xã hội – Cộng đồng

6.5 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG









XUÂN YÊU THƯƠNG: TẾT VÌ NGƯỜI NGHÈO

Trước thềm Xuân Bính Ngọ 2026, chương trình thường niên "Xuân yêu thương" tiếp tục được Tập đoàn Hòa Phát triển khai rộng rãi tại 13 tỉnh thành trên cả nước như: Hưng Yên, Bắc Ninh, Phú Thọ, Hải Phòng, Lào Cai, Tuyên Quang, Đà Nẵng, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh,...

Năm nay, Tập đoàn trao tặng tổng cộng 3000 suất quà tới các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Mỗi suất trị giá 400.000 đồng, bao gồm 200.000 đồng tiền mặt và phần quà hiện vật thiết yếu như: bánh, dầu ăn, bột nêm…. Tổng kinh phí thực hiện chương trình khoảng hơn 1,2 tỷ đồng, với mong muốn mang lại một cái tết đủ đầy, sẻ chia với bà con tại các địa bàn có nhà máy và trại chăn nuôi của Tập đoàn.

"Xuân yêu thương - Tết vì người nghèo" là chương trình thường niên được Tập đoàn Hòa Phát triển khai trước thềm Tết Nguyên đán từ đầu những năm 2000, nhằm thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng, phần nào giúp người nghèo, các đối tượng yếu thế tại các địa phương vơi đi khó khăn, đón Tết ấm áp, đủ đầy.

SẺ CHIA VỚI BỆNH NHÂN PHONG TẠI 10 KHU ĐIỀU TRỊ PHÍA BẮC

Hưởng ứng lời kêu gọi của Bệnh viện Da liễu Trung ương, Tập đoàn Hòa Phát đã dành sự quan tâm đặc biệt tới các bệnh nhân phong đang điều trị nội trú, nhóm đối tượng chịu nhiều thiệt thòi và di chứng tàn tật. Tập đoàn hỗ trợ tổng cộng 515 suất quà tiền mặt, mỗi suất trị giá 1 triệu đồng gửi tới tận tay người bệnh.

Chương trình được triển khai đồng bộ tại 10 khu điều trị phong khu vực phía Bắc bao gồm: Thái Bình, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Dương (Chí Linh), Hà Nam (Ba Sao), Thanh Hóa, Điện Biên, Sơn La, Nghệ An (Quỳnh Lập) và Thái Nguyên (Phú Bình). Hoạt động nhằm động viên tinh thần, giúp người bệnh vơi bớt mặc cảm và có thêm chi phí trang trải cuộc sống.

HÒA HỢP
CÙNG PHÁT TRIỂN





PHẦN 7
BÁO CÁO KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2025 đã kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.hoaphat.com.vn

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 51

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Đình Long	Chủ tịch
Ông Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Doãn Gia Cường	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên
Ông Hoàng Quang Việt	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên
Ông Chu Quang Vũ	Thành viên độc lập
Ông Đặng Ngọc Khánh	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Thắng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Bùi Thị Hải Vân	Trưởng ban
Bà Ngô Lan Anh	Thành viên
Bà Thái Thị Lộc	Thành viên

Kế toán trưởng

Bà Phạm Thị Kim Oanh	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 0900189284 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Việt Thắng
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

Deloitte.

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza
16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ
Thành phố Hà Nội
Việt Nam
Điện thoại: +84 24 710 50000
www.deloitte.com/vn

Số: 0742 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Deloitte là tên gọi dùng để chỉ Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL"), hoặc mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu, và các đơn vị liên quan của các hãng thành viên (gọi chung là "Tổ chức Deloitte"). DTTL (hay còn gọi là "Deloitte Toàn cầu") và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan là các pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không chịu trách nhiệm hoặc bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan chỉ chịu trách nhiệm cho các hành vi và thiếu sót của riêng mình, không chịu trách nhiệm cho hành vi hoặc thiếu sót của các bên còn lại. DTTL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Vui lòng truy cập www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 24 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

M.S.D.N: 0100112500 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Nam Phong
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0929-2024-001-1

Bùi Thị Mai Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3829-2026-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**103.659.402.759.724**	**86.674.276.272.995**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5**	**8.300.890.304.205**	**6.887.646.139.852**
1.	Tiền	111		4.602.047.650.138	2.919.531.945.908
2.	Các khoản tương đương tiền	112		3.698.842.654.067	3.968.114.193.944
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**6**	**19.484.412.761.405**	**18.974.716.730.905**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		19.484.412.761.405	18.974.716.730.905
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**15.042.323.117.690**	**7.647.800.286.988**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	10.971.774.018.235	4.352.135.419.872
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.878.084.035.938	2.118.824.427.004
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	87.461.616.439
4.	Phải thu ngắn hạn khác	136	9	2.318.283.126.429	1.248.992.845.378
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(132.548.698.812)	(159.993.736.285)
6.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		6.730.635.900	379.714.580
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**10**	**52.828.227.344.442**	**46.091.222.189.472**
1.	Hàng tồn kho	141		52.892.273.238.885	46.192.292.081.813
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(64.045.894.443)	(101.069.892.341)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**8.003.549.231.982**	**7.072.890.925.778**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	567.293.994.902	426.149.499.088
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.429.884.133.408	6.636.666.459.154
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	6.371.103.672	10.074.967.536

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**154.239.798.057.823**	**137.815.431.280.986**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**290.327.516.308**	**923.400.123.614**
1.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	8	41.408.436.429	82.805.287.792
2.	Phải thu dài hạn khác	216	9	248.919.079.879	840.594.835.822
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**133.608.057.859.977**	**67.428.366.953.514**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	12	133.420.846.696.083	67.244.150.975.048
	- Nguyên giá	*222*		*182.308.655.292.963*	*108.146.566.348.954*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(48.887.808.596.880)*	*(40.902.415.373.906)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	13	187.211.163.894	184.215.978.466
	- Nguyên giá	*228*		*394.755.577.407*	*367.057.604.707*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(207.544.413.513)*	*(182.841.626.241)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**	**14**	**528.191.122.247**	**559.598.463.093**
	- Nguyên giá	*231*		*863.635.594.434*	*860.549.015.615*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*232*		*(335.444.472.187)*	*(300.950.552.522)*
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**10.869.891.370.972**	**63.750.717.325.406**
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		148.814.839.011	94.859.885.024
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	10.721.076.531.961	63.655.857.440.382
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**2.248.000.000.000**	**136.500.000.000**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6	2.248.000.000.000	136.500.000.000
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**6.695.330.188.319**	**5.016.848.415.359**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	11	6.003.628.755.787	4.269.141.694.868
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	304.979.962.218	254.671.208.385
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		335.208.284.895	429.422.385.383
4.	Lợi thế thương mại	269	17	51.513.185.419	63.613.126.723
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**257.899.200.817.547**	**224.489.707.553.981**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**126.679.189.940.972**	**109.842.249.570.282**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**94.186.268.324.508**	**75.225.243.262.689**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	21.183.376.049.432	14.046.841.160.127
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	839.645.735.088	739.178.306.553
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	2.377.396.188.571	1.743.411.429.415
4.	Phải trả người lao động	314		995.918.246.781	890.893.543.298
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	939.347.023.380	682.112.072.502
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		152.519.279.244	11.060.479.431
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	22	2.011.792.352.575	188.076.845.190
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	64.694.957.245.143	55.882.686.213.459
9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	15.437.227.372	13.672.830.889
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	25	975.878.976.922	1.027.310.381.825
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**32.492.921.616.464**	**34.617.006.307.593**
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	18	4.237.943.510.056	6.283.630.279.040
2.	Chi phí phải trả dài hạn	333	21	607.363.800.426	1.089.692.237.207
3.	Phải trả dài hạn khác	337	22	18.032.488.855	12.476.505.170
4.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	27.479.194.057.074	27.080.443.256.096
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		31.013.808.361	29.268.483.140
6.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	119.373.951.692	121.495.546.940
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**131.220.010.876.575**	**114.647.457.983.699**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**26**	**131.220.010.876.575**	**114.647.457.983.699**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		76.754.658.550.000	63.962.502.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*76.754.658.550.000*	*63.962.502.000.000*
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418		1.388.437.800.829	794.841.242.128
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		51.037.901.749.343	49.599.124.109.203
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	*421a*		*35.657.348.003.468*	*37.624.250.548.129*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*15.380.553.745.875*	*11.974.873.561.074*
4.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		2.039.012.776.403	290.990.632.368
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**257.899.200.817.547**	**224.489.707.553.981**

Trần Xuân Mai	**Phạm Thị Kim Oanh**	**Nguyễn Việt Thắng**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**29**	**158.332.317.934.212**	**140.561.387.448.572**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	2.216.223.315.730	1.706.275.317.185
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**		**156.116.094.618.482**	**138.855.112.131.387**
4.	Giá vốn hàng bán	11	30	131.618.306.435.300	120.357.563.003.703
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**24.497.788.183.182**	**18.497.549.127.684**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	2.081.789.823.040	2.618.917.240.287
7.	Chi phí tài chính	22	33	4.603.575.989.190	3.966.636.074.605
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*3.114.855.868.974*	*2.287.360.810.880*
8.	Chi phí bán hàng	25	34	2.633.630.711.908	2.337.308.685.264
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	1.436.537.357.489	1.545.516.022.772
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))**	**30**		**17.905.833.947.635**	**13.267.005.585.330**
11.	Thu nhập khác	31	35	305.593.357.911	1.159.769.685.093
12.	Chi phí khác	32	36	170.835.327.666	733.273.009.245
13.	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**134.758.030.245**	**426.496.675.848**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**18.040.591.977.880**	**13.693.502.261.178**
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	37	2.574.223.834.884	1.765.806.007.240
16.	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(48.563.428.610)	(92.327.367.333)
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**15.514.931.571.606**	**12.020.023.621.271**
17.1	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		15.453.174.006.223	12.021.443.836.074
17.2	Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		61.757.565.383	(1.420.214.803)
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**38**	**1.973**	**1.505**

Trần Xuân Mai	**Phạm Thị Kim Oanh**	**Nguyễn Việt Thắng**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***18.040.591.977.880***	***13.693.502.261.178***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư, phân bổ lợi thế thương mại và chi phí thuê đất	02	8.470.683.260.156	6.927.967.223.166
	Các khoản dự phòng	03	(49.830.475.782)	108.500.407.214
	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	349.627.160.986	173.470.579.978
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.298.854.971.642)	(1.718.310.403.845)
	Chi phí lãi vay	06	3.114.855.868.974	2.287.360.810.880
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***28.627.072.820.572***	***21.472.490.878.571***
	Thay đổi các khoản phải thu	09	(8.743.129.086.281)	(1.818.671.846.432)
	Thay đổi hàng tồn kho	10	(7.241.774.532.693)	(10.759.800.904.696)
	Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	11.393.151.396.033	1.994.355.381.518
	Thay đổi chi phí trả trước	12	(1.682.709.234.351)	(227.706.209.603)
	Tiền lãi vay đã trả	14	(2.884.165.976.918)	(2.332.422.296.347)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.994.842.667.708)	(936.764.513.356)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	439.016.917.840	447.272.727
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(546.760.579.903)	(783.607.107.167)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***17.365.859.056.591***	***6.608.320.655.215***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(25.748.320.476.719)	(35.495.026.797.327)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	68.816.516.303	1.253.593.566.574
3.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(30.319.812.195.952)	(28.505.457.880.646)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	27.786.077.781.891	31.587.656.044.222
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(444.100.000.000)	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	1.605.733.375.384	31.246.619.001
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.237.212.130.395	1.339.850.195.728
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(25.814.392.868.698)***	***(29.788.138.252.448)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát	31	687.500.000.000	233.136.000.000
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các cổ đông không kiểm soát	32	(55.020.000)	(119.560.000)
3.	Tiền thu từ đi vay	33	149.548.990.395.471	174.465.587.837.075
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(140.337.963.743.432)	(156.878.935.679.240)
5.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(36.538.787.548)	(4.971.010.891)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***9.861.932.844.491***	***17.814.697.586.944***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**1.413.399.032.384**	**(5.365.120.010.289)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**6.887.646.139.852**	**12.252.001.160.884**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(154.868.031)	764.989.257
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**8.300.890.304.205**	**6.887.646.139.852**

Trần Xuân Mai	Phạm Thị Kim Oanh	Nguyễn Việt Thắng
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0503000008 do Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên) cấp ngày 26 tháng 10 năm 2001. Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 8 cấp ngày 9 tháng 01 năm 2007.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900189284 ngày 11 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 15 tháng 11 năm 2007 với mã chứng khoán là HPG.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 31.574 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 32.780).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Cho thuê văn phòng;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Sản xuất thùng, bể chứa và các dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất các cấu kiện bằng kim loại;
- Thăm dò, khai thác khoáng sản;
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện;
- Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành công nghiệp vận tải, khai thác mỏ và phương tiện vận tải;
- Sản xuất và kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Buôn bán đồ điện, điện tử, các thiết bị y tế và quang học;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa và bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và điều hòa không khí;
- Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic;
- Các hoạt động quảng cáo;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Khai thác cát, đá và sỏi;
- Sản xuất, kinh doanh và lắp ráp các thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;

- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện và cán thép;
- Sản xuất cán kéo thép và sản xuất tôn lợp;
- Khai thác quặng kim loại;
- Mua bán kim loại, quặng kim loại và sắt thép phế liệu;
- Luyện gang thép, đúc gang và sắt, thép;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox;
- Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh;
- Ủy thác xuất – nhập khẩu;
- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi bò;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Chăn nuôi khác;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Vận tải hàng hóa ven biển, đường thủy nội địa và viễn dương;
- Xuất, nhập khẩu, mua bán, phân phối hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định của Pháp luật;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Đầu tư, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điện máy - gia dụng;
- Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh; và
- Sản xuất tủ đông, tủ mát.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có các công ty con với thông tin khái quát như sau:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%) (*)	Tỷ lệ phần biểu quyết nắm giữ (%) (*)	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Gang thép Hòa Phát (i)	Hà Nội	99,9989%	99,9989%	Đầu tư, sản xuất, kinh doanh thép xây dựng và các hoạt động phụ trợ.
2	Công ty Cổ phần Sản phẩm thép Hòa Phát (ii)	Hà Nội	99,9960%	99,9960%	Đầu tư, sản xuất, kinh doanh ống thép, tôn mạ màu và các hoạt động phụ trợ.
3	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (iii)	Hưng Yên	94,9992%	94,9992%	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng trọt; các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, sau thu hoạch; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
4	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát (iv)	Hà Nội	99,9811%	99,9811%	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản và các hoạt động phụ trợ.
5	Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hòa Phát (v)	Hà Nội	99,9167%	99,9167%	Đầu tư, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điện máy - gia dụng.
6	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	Hưng Yên	99,9989%	100%	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.
7	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	Hải Phòng	99,9972%	99,9983%	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.
8	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	Quảng Ngãi	99,9989%	100%	Sản xuất sắt, thép, gang, khai thác quặng sắt; bán buôn kim loại và quặng kim loại; sản xuất mua bán than cốc và các ngành nghề liên quan khác.
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản An Thông	Tuyên Quang	99,9589%	99,9600%	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung, trong đó chủ yếu là quặng sắt.
10	Công ty Cổ phần Vận tải biển Hòa Phát	Hải Phòng	99,6297%	99,6308%	Vận tải hàng hóa ven biển, đường thủy nội địa và viễn dương.
11	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Phú Yên	Lâm Đồng	99,9989%	100%	Sản xuất và kinh doanh thép
12	Công ty Cổ phần Cảng Bãi Gốc Phú Yên	Lâm Đồng	97,9990%	98%	Vận tải hàng hóa ven biển, đường thủy nội địa và viễn dương.
13	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Hà Nội	99,9760%	99,9800%	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.
14	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Hưng Yên	99,9960%	100%	Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh.
15	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát	Hà Nội	99,9294%	99,9333%	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.
16	Công ty Cổ phần sản xuất Container Hoà Phát	Hồ Chí Minh	99,8246%	99,8286%	Sản xuất và kinh doanh Container.
17	Công ty Cổ phần Ván sàn Hòa Phát	Hồ Chí Minh	99,8960%	99,9000%	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%) (*)	Tỷ lệ phần biểu quyết nắm giữ (%) (*)	Hoạt động chính
18	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Hà Nội	94,9398%	99,9375%	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch.
19	Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	Hưng Yên	94,9754%	99,9750%	Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt.
20	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Hưng Yên	94,9992%	100%	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
21	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Phú Thọ	94,9992%	100%	Chăn nuôi gia cầm.
22	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Hà Nội	99,9504%	99,9692%	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng; đầu tư và xây đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.
23	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát Sài Gòn	Hồ Chí Minh	99,8812%	99,9000%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
24	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát Hà Nội	Hà Nội	99,9448%	99,9636%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
25	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thành phố mới	Hồ Chí Minh	99,9811%	100%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở- hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
26	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng khu công nghiệp Hòa Tâm	Đắk Lắk	98,4190%	98,4200%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng đi thuê.
27	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Đô thị xanh (vi)	Hưng Yên	69,9868%	70%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
28	Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hà Nam	Ninh Bình	99,8596%	99,9429%	Đầu tư, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điện máy, gia dụng.
29	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Hưng Yên	99,8168%	99,9000%	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.
30	Công ty TNHH MTV Hòa Phát Bình Định	Gia Lai	99,9989%	100%	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.
31	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhơn Trạch	Đồng Nai	99,9869%	99,9880%	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa.
32	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thép Hòa Phát Long An (vi)	Tây Ninh	99,9789%	99,9800%	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.
33	Công ty Cổ phần Năng lượng Hòa Phát	Hải Phòng	99,9239%	99,9267%	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm
34	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Dung Quất	Quảng Ngãi	99,9846%	99,9900%	Sản xuất sắt, thép, gang.
35	Công ty TNHH Hợp kim sắt Hòa Phát Dung Quất	Quảng Ngãi	99,9888%	99,9900%	Sản xuất sắt, thép, gang.
36	Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Hòa Phát	Quảng Ngãi	99,9989%	100%	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.
37	Công ty TNHH Harmonia	Quảng Ngãi	99,9989%	100%	Dịch vụ khách sạn.
38	Công ty Cổ phần Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất (vi)	Quảng Ngãi	99,8989%	99,9000%	Sản xuất sắt, thép, gang
39	Công ty TNHH Chế tạo thiết bị Hòa Phát Dung Quất (vi)	Quảng Ngãi	99,9989%	100%	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%) (*)	Tỷ lệ phần biểu quyết nắm giữ (%) (*)	Hoạt động chính
40	Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát Mitraco	Hà Tĩnh	98,3796%	98,4200%	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.
41	Công ty TNHH Thép Cán nguội Hòa Phát	Hưng Yên	99,9760%	100%	Sản xuất sản phẩm thép cán nguội.
42	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng	Đà Nẵng	99,9535%	99,9775%	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.
43	Công ty TNHH MTV Ống Thép Hòa Phát Bình Dương	Hồ Chí Minh	99,9760%	100%	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.
44	Công ty TNHH MTV Ống Thép Hòa Phát Long An	Tây Ninh	99,9760%	100%	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.
45	Công ty Cổ phần Sản phẩm thép Hòa Phát Long An	Tây Ninh	99,9660%	99,9900%	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.
46	Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát	Hồ Chí Minh	99,9300%	99,9539%	Sửa chữa và sản xuất các sản phẩm cơ khí; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện.
47	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát	Hưng Yên	99,9294%	100%	Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và khai thác mỏ; sản xuất động cơ, tua bin.
48	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát	Quảng Ngãi	99,9294%	100%	Sản xuất sắt, thép, gang.
49	Công ty TNHH Phụ kiện cơ khí Hòa Phát	Hồ Chí Minh	99,8246%	100%	Sản xuất phụ kiện cơ khí.
50	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình	Quang Trị	69,0402%	72,7200%	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.
51	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Hùng	Hưng Yên	94,9398%	100%	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.
52	Công ty TNHH Chăn nuôi Đồng Phát	Đồng Nai	94,9398%	100%	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.
53	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai	Đồng Nai	94,9398%	100%	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.
54	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động	Bắc Ninh	94,9754%	100%	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.
55	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy	Phú Thọ	94,9754%	100%	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.
56	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên	Lào Cai	94,9992%	100%	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi khác.
57	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước	Đồng Nai	94,9735%	99,9980%	Chăn nuôi heo giống và heo thịt.
58	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thụy	Hưng Yên	94,9754%	100%	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.
59	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai	Đồng Nai	99,9992%	100%	Sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
60	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Phú Thọ	Phú Thọ	94,9992%	100%	Sản xuất thức ăn chăn nuôi.
61	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	Hưng Yên	99,9504%	100%	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ
62	Công ty TNHH Quản lý Khai thác Khu Công nghiệp Hòa Mạc	Ninh Bình	99,9504%	100%	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước.
63	Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam	Hà Nội	99,9404%	99,9900%	Kinh doanh bất động sản.

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%) (*)	Tỷ lệ phần biểu quyết nắm giữ (%) (*)	Hoạt động chính
64	Công ty Cổ phần Xây dựng Long Việt	Hà Nội	99,7505%	99,8000%	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
65	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Mỹ Hào	Hưng Yên	99,8504%	99,9000%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
66	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Hòa Phát Yên Mỹ	Hưng Yên	99,8504%	99,9000%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, kinh doanh bất động sản.
67	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Đồng Phúc	Bắc Ninh	99,9038%	99,9534%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
68	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị mới Phú Thọ	Phú Thọ	64,9555%	65%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng đi thuê.
69	Công ty Cổ phần Điện lạnh Hòa Phát Phú Mỹ	Hồ Chí Minh	99,7169%	99,9000%	Sản xuất tủ đông, tủ mát.
70	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Lý Thường Kiệt	Hưng Yên	83,9583%	84%	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước.
71	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoàng Diệu	Hải Phòng	99,3681%	99,4175%	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước.
72	Công ty Cổ phần Đầu tư & Dịch vụ Hà Nội	Hà Nội	95,2104%	95,2672%	Hoạt động thể thao, giải trí, tennis, cầu lông, bida, bơi, thể dục thể hình, games, bất động sản.
73	Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ và Thương mại Hà Nội	Hà Nội	99,8404%	99,9000%	Vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô, sửa chữa máy móc, thiết bị, dịch vụ lữ hành nội địa, đại lý kinh doanh xăng dầu, dịch vụ đại lý vận tải và dịch vụ trông giữ xe ô tô, văn phòng và kho bãi và bất động sản.
74	Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Hà Nội	Hà Nội	95,2104%	100%	Bảo vệ cá nhân
75	Công ty Cổ phần Sản phẩm thép Hòa Phát Hưng Yên (vi)	Hưng Yên	99,8960%	99,9000%	Sản xuất sắt, thép, gang.
76	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Số 6 (vi)	Hưng Yên	79,9603%	80%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
77	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Miện (vi)	Hải Dương	79,9603%	80%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng đi thuê.

(i) Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 03/NQHP-2025 về việc tăng vốn góp thêm 12.200.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Gang thép Hòa Phát, tiến độ góp tăng vốn không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã góp đủ số vốn trên bằng tiền chuyển khoản. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Gang thép Hòa Phát thay đổi từ 99,9987% lên 99,9989%.

(ii) Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 04/NQHP-2025 về việc tăng vốn góp thêm 420.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Sản phẩm Thép Hòa Phát. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã góp đủ số vốn trên bằng tiền chuyển khoản. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Sản phẩm Thép Hòa Phát thay đổi từ 99,9958% lên 99,9960%.

(iii) Ngày 05 tháng 5 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 08/NQHP-2025 về việc giảm phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát với số tiền là 249.997.980.000 VND.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 12/NQHP-2025 về việc chuyển nhượng 12.750.000 cổ phần, tương ứng 5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát. Đối tượng nhận chuyển nhượng là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát, thành viên Ban Giám đốc các Công ty thành viên và các cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Tập đoàn Hòa Phát và Công ty Thành viên đáp ứng đủ điều kiện được phân phối quyền mua cổ phần theo Quy chế được ban hành kèm Quyết định số 52/2025/QĐ-TĐHP ngày 04 tháng 9 năm 2025. Giá chuyển nhượng là 15.000 VND/cổ phiếu.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã hoàn thành xong giao dịch giảm vốn góp này. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát thay đổi từ 99,9992% xuống 94,9992%.

(iv) Ngày 12 tháng 3 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 05/NQHP-2025 về việc tăng vốn góp thêm 3.800.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã góp đủ số vốn trên bằng tiền chuyển khoản. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát thay đổi từ 99,9706% lên 99,9811%.

(v) Ngày 05 tháng 5 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 09/NQHP-2025 về việc tăng vốn góp thêm 200.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hòa Phát. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã góp đủ số vốn theo Nghị quyết trên bằng tiền chuyển khoản. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát thay đổi từ 99,9000% lên 99,9167%.

(vi) Các công ty được góp vốn thành lập trong năm theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Hội đồng Thành viên của các công ty con của Tập đoàn trong năm.

(*) Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ và Tỷ lệ lợi ích bao gồm tỷ lệ nắm giữ trực tiếp và gián tiếp tại Tập đoàn.

Chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam - Công ty con của Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ 2.697.300 cổ phần, tương đương 99,9% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội. Theo đó, kể từ ngày này, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội không còn là công ty con của Tập đoàn.

Giải thể Công ty Cổ phần Tôn Hòa Phát Dung Quất

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tôn Hòa Phát Dung Quất đã thông qua Quyết định số 01/2025/QĐ-ĐHĐCĐ về việc giải thể Công ty Cổ phần Tôn Hòa Phát Dung Quất - công ty con của Tập đoàn do công ty hoạt động kinh doanh không hiệu quả. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, việc giải thể nêu trên đã hoàn tất.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

Một số số liệu của năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu năm nay, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm (Số đã báo cáo)	Số phân loại lại	Số đầu năm (Phân loại lại)
		VND	VND	VND
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Chi phí phải trả dài hạn	333	1.143.692.237.207	(54.000.000.000)	1.089.692.237.207
Dự phòng phải trả dài hạn	342	67.495.546.940	54.000.000.000	121.495.546.940

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Tập đoàn và báo cáo tài chính của các công ty con của Tập đoàn.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,

- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và

- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tập đoàn và báo cáo tài chính của các công ty do Tập đoàn kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Việc kiểm soát này đạt được khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tập đoàn và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Tập đoàn với các công ty con và giữa các công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó là 10 năm.

Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Tập đoàn hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	02 – 25
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	02 – 30
Thiết bị văn phòng	02 – 12
Vật nuôi	03 – 05
Tài sản cố định khác	02 – 12

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Quyền sử dụng đất	10 – 50
Phần mềm máy tính	03 – 08

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, nhà cửa do Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được khấu hao. Nhà cửa cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính từ 3 - 49 năm.

Thuê tài sản

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, chi phí đại tu, sửa chữa lớn tài sản, tiền thuê đất trả trước, chi phí giải phóng mặt bằng và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ và dụng cụ đã xuất dùng bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, là những tư liệu lao động không có đủ các tiêu chuẩn về giá trị và thời gian sử dụng quy định đối với tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

Chi phí đại tu, sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Chi phí thuê đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do Tập đoàn chi trả. Các chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

Các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều kỳ kế toán cho hàng hóa hay dịch vụ chưa được cung cấp hoặc chuyển giao. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty phân phối lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của Ngân hàng Thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Công ty ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước theo các điều kiện sau:

(a) Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
(b) Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
(c) Rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
(d) Giá vốn của hoạt động cho thuê được ước tính tương đối đầy đủ.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Tập đoàn ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	12.571.583.178	13.803.222.637
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.589.476.066.960	2.905.697.500.571
Tiền đang chuyển	-	31.222.700
Các khoản tương đương tiền (i)	3.698.842.654.067	3.968.114.193.944
	8.300.890.304.205	**6.887.646.139.852**

(i) Thể hiện khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc dưới 3 tháng, với lãi suất từ 3,5%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 1,6%/năm đến 5,5%/năm).

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND		VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	**21.732.412.761.405**	**21.732.412.761.405**	**19.111.216.730.905**	**19.111.216.730.905**
a. Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	19.484.412.761.405	19.484.412.761.405	18.974.716.730.905	18.974.716.730.905
b. Dài hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	2.248.000.000.000	2.248.000.000.000	136.500.000.000	136.500.000.000

(i) Thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng, với lãi suất từ 4,1%/năm đến 8,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 1,9%/năm đến 6,7%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 6.809 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các hạn mức tín dụng tại ngân hàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 5.568 tỷ VND).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Marcegaglia Carbon Steel	1.837.277.743.082	482.424.804.232
Công ty Cổ phần Thép Minh Phú - Hải Dương	1.641.168.856.041	-
Công ty Cổ phần Thép Minh Phú	679.338.510.356	-
Công ty Cổ phần Kim Khí Nam Hưng	592.625.072.479	60.730.026.896
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	617.303.504.796	218.586.863.055
Các khách hàng khác	5.604.060.331.481	3.590.393.725.689
	10.971.774.018.235	**4.352.135.419.872**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số khoản phải thu khách hàng ngắn hạn với giá trị ghi sổ là 860 tỷ VND (bao gồm công nợ nội bộ Tập đoàn và phải thu bên thứ ba) đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.161 tỷ VND).

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Primetals Technologies USA LLC	108.431.846.250	-
Primetals Techno Austria	107.282.074.420	-
SMS Group Gmbh	276.208.567.464	-
Cisdi Engineering Co., Ltd	216.555.900.000	-
Northern Territory Iron One Pty Ltd	-	161.638.090.079
Hoa Phat Trading International Pte. Ltd	-	44.786.287.582
Các nhà cung cấp khác	1.169.605.647.804	1.912.400.049.343
	1.878.084.035.938	**2.118.824.427.004**
b. Trả trước cho người bán dài hạn		
Danieli S.P.A	18.535.874.400	-
Danieli Co., Ltd	-	20.108.000.000
SMS Concast AG	-	31.618.750.000
Các nhà cung cấp khác	22.872.562.029	31.078.537.792
	41.408.436.429	**82.805.287.792**

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Lãi tiền gửi	437.767.044.708	409.591.377.404
Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng (i)	301.419.886.866	125.679.466.785
Ký cược, ký quỹ	1.218.633.622.083	350.168.193.245
Thuế nhập khẩu nộp trước	74.618.441.189	176.331.460.189
Phải thu khác	285.844.131.583	187.222.347.755
	2.318.283.126.429	**1.248.992.845.378**
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	248.919.079.879	840.594.835.822
	248.919.079.879	**840.594.835.822**

(i) Đây là khoản tiền hỗ trợ bồi thường cho người dân liên quan tới việc thu hồi đất để thực hiện các dự án Khu đô thị và Khu công nghiệp theo các phương án đã được phê duyệt bởi Ủy ban Nhân dân có đất được thu hồi trên địa bàn của các dự án thực hiện/đầu tư bởi Tập đoàn.

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	10.799.531.492.382	-	5.559.003.181.956	-
Nguyên liệu, vật liệu	23.141.938.442.387	(10.202.216.991)	20.324.528.389.776	(17.265.822.207)
Công cụ, dụng cụ	1.453.967.730.329	(7.677.846.763)	3.326.224.899.798	(3.462.076.448)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (i)	3.893.305.141.816	(741.618.881)	4.048.570.091.614	(9.717.188.881)
Thành phẩm	11.960.892.820.277	(25.659.200.949)	12.155.686.194.056	(62.049.506.084)
Hàng hoá	643.458.234.002	(19.765.010.859)	673.704.904.662	(8.575.298.721)
Hàng gửi bán	999.179.377.692	-	104.574.419.951	-
	52.892.273.238.885	**(64.045.894.443)**	**46.192.292.081.813**	**(101.069.892.341)**

(i) Trong số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 1.747 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.695 tỷ VND) là chi phí liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phân khu A - Khu đô thị Bắc QL5 thuộc Khu đô thị Phố Nối tỉnh Hưng Yên ("Dự án Bắc QL5") do Tập đoàn thực hiện. Trong năm, Công ty Cổ phần phát triển Khu Đô thị xanh - Công ty con của Tập đoàn đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư cho dự án Bắc QL5 theo Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Trong năm, Tập đoàn đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 37.023.997.898 VND (2024: Tập đoàn đã hoàn nhập 22.810.546.348 VND) do thay đổi giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển trong năm và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 thay đổi so với giá trị thuần có thể thực hiện được khi tính toán trích lập đầu năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 21.394 tỷ VND đã được Tập đoàn sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 29.769 tỷ VND).

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ và dụng cụ xuất dùng	92.540.288.111	61.555.286.150
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản	217.266.268.738	193.317.149.178
Chi phí khác	257.487.438.053	171.277.063.760
	567.293.994.902	**426.149.499.088**
b. Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	176.838.877.053	138.684.894.554
Chi phí đại tu, sửa chữa lớn	1.254.793.737.746	681.796.724.167
Tiền thuê đất trả trước (i)	3.065.900.353.852	2.903.677.853.222
Chi phí giải phóng mặt bằng	1.272.584.265.566	307.850.737.886
Chi phí trả trước khác	233.511.521.570	237.131.485.039
	6.003.628.755.787	**4.269.141.694.868**

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số quyền sử dụng đất thuê có giá trị còn lại của tiền thuê đất trả trước là 685 tỷ VND được sử dụng là tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 168 tỷ VND).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Vật nuôi	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ							
Số dư đầu năm	**37.604.469.055.561**	**66.263.098.120.964**	**3.681.226.017.096**	**304.810.489.472**	**208.025.132.383**	**84.937.533.478**	**108.146.566.348.954**
Tăng trong năm	1.658.518.538	120.650.613.558	580.631.738.776	16.758.135.539	-	8.517.186.077	728.216.192.488
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	22.989.159.019.934	50.522.910.234.296	153.502.252.285	144.200.202.916	12.350.986.973	2.123.824.551	73.824.246.520.955
Thanh lý, xóa sổ	(65.918.371.511)	(252.888.503.812)	(52.511.959.703)	(2.466.360.188)	(14.617.075.091)	-	(388.402.270.305)
Phân loại lại	1.903.675.913	(4.840.134.001)	3.002.470.460	52.299.728	-	(118.312.100)	-
Biến động khác	(143.439.241)	(1.278.442.366)	(529.296.011)	-	-	(20.321.511)	(1.971.499.129)
Số dư cuối năm	**60.531.128.459.194**	**116.647.651.888.639**	**4.365.321.222.903**	**463.354.767.467**	**205.759.044.265**	**95.439.910.495**	**182.308.655.292.963**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ							
Số dư đầu năm	**9.575.405.070.376**	**29.197.724.259.937**	**1.784.257.968.156**	**228.979.462.266**	**86.691.549.418**	**29.357.063.753**	**40.902.415.373.906**
Khấu hao trong năm	2.061.801.257.553	5.749.306.895.164	409.449.544.349	48.510.408.647	51.743.741.292	15.459.787.755	8.336.271.634.760
Thanh lý và xóa sổ	(62.679.349.849)	(224.611.566.274)	(46.971.036.777)	(2.466.360.188)	(14.617.075.091)	-	(351.345.388.179)
Phân loại lại	317.279.319	(1.088.750.020)	866.224.362	(91.392.384)	-	(3.361.277)	-
Biến động khác	3.558.652.535	(1.163.082.429)	(1.908.272.202)	-	-	(20.321.511)	466.976.393
Số dư cuối năm	**11.578.402.909.934**	**34.720.167.756.378**	**2.145.694.427.888**	**274.932.118.341**	**123.818.215.619**	**44.793.168.720**	**48.887.808.596.880**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại ngày đầu năm	**28.029.063.985.185**	**37.065.373.861.027**	**1.896.968.048.940**	**75.831.027.206**	**121.333.582.965**	**55.580.469.725**	**67.244.150.975.048**
Tại ngày cuối năm	**48.952.725.549.260**	**81.927.484.132.261**	**2.219.626.795.015**	**188.422.649.126**	**81.940.828.646**	**50.646.741.775**	**133.420.846.696.083**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 11.554 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 11.515 tỷ VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 23, Tập đoàn đã thế chấp một số tài sản cố định với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 115.996 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 52.683 tỷ VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	**178.394.670.071**	**182.466.424.209**	**6.196.510.427**	**367.057.604.707**
Tăng trong năm	-	4.990.231.000	-	4.990.231.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	24.123.223.700	-	24.123.223.700
Thanh lý, xóa sổ	-	(1.415.482.000)	-	(1.415.482.000)
Số dư cuối năm	**178.394.670.071**	**210.164.396.909**	**6.196.510.427**	**394.755.577.407**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	**33.046.972.633**	**145.369.808.997**	**4.424.844.611**	**182.841.626.241**
Khấu hao trong năm	2.642.575.920	23.305.613.428	170.079.924	26.118.269.272
Thanh lý, xóa sổ	-	(1.415.482.000)	-	(1.415.482.000)
Số dư cuối năm	**35.689.548.553**	**167.259.940.425**	**4.594.924.535**	**207.544.413.513**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	**145.347.697.438**	**37.096.615.212**	**1.771.665.816**	**184.215.978.466**
Tại ngày cuối năm	**142.705.121.518**	**42.904.456.484**	**1.601.585.892**	**187.211.163.894**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 147 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 53 tỷ VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 23, Tập đoàn đã thế chấp một số tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 51 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 0 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	**55.702.700.965**	**804.846.314.650**	**860.549.015.615**
Tăng trong năm	-	3.086.578.819	3.086.578.819
Số dư cuối năm	**55.702.700.965**	**807.932.893.469**	**863.635.594.434**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	**300.950.552.522**	**300.950.552.522**
Trích khấu hao trong năm	-	34.493.919.665	34.493.919.665
Số dư cuối năm	-	**335.444.472.187**	**335.444.472.187**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	**55.702.700.965**	**503.895.762.128**	**559.598.463.093**
Tại ngày cuối năm	**55.702.700.965**	**472.488.421.282**	**528.191.122.247**

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và nhà xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam; Khu Công nghiệp Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình.
- Quyền sử dụng đất và diện tích cho thuê thương mại bao gồm tầng hầm thuộc Dự án Khu phức hợp Mandarin Garden 1 tại Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Hà Nội và khu Chung cư tại 70 Nguyễn Đức Cảnh, phường Hoàng Mai, Hà Nội và văn phòng cho thuê tại 257 Giải Phóng, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất vô thời hạn nên Tập đoàn không thực hiện trích khấu hao.

Tập đoàn đã thế chấp bất động sản đầu tư với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là khoảng 3,6 tỷ VND để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 8,1 tỷ VND).

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cần được trình bày. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các bất động sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn cho thuê với giá trị là 50,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 39,7 tỷ VND).

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Dung Quất	6.300.922.611.218	60.108.146.801.210
Dự án nhà máy Container	2.140.198.303.701	2.232.011.190.346
Dự án Nhà máy thép Long An	525.974.095.324	-
Dự án nhà máy Ống thép	478.859.947.891	585.094.789.234
Dự án ván sàn	407.366.887.605	165.134.902.977
Dự án Nông nghiệp	317.982.516.451	326.243.686.515
Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Hải Dương	186.319.763.262	142.921.041.291
Dự án Điện máy Gia dụng	94.083.379.290	26.610.898.013
Các công trình khác	269.369.027.219	69.694.130.796
	10.721.076.531.961	**63.655.857.440.382**

Tập đoàn đã thế chấp một số dự án với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là khoảng 4.884 tỷ VND để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại ngân hàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 59.892 tỷ VND).

Trong năm, tổng chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 1.877 tỷ VND (năm 2024: 1.310 tỷ VND).

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chi phí phải trả	36.757.721.216	42.204.094.372
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lợi nhuận chưa thực hiện đối với giao dịch nội bộ	261.909.981.431	207.295.316.292
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản khác	6.312.259.571	5.171.797.721
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**304.979.962.218**	**254.671.208.385**

17. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Lợi thế thương mại VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và cuối năm	**121.195.363.677**
HAO MÒN	
Số dư đầu năm	**57.582.236.954**
Phân bổ trong năm	12.099.941.304
Số dư cuối năm	**69.682.178.258**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	**63.613.126.723**
Tại ngày cuối năm	**51.513.185.419**

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Số đầu năm VND Giá trị/Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn		
WISDRI Engineering & Research Incorporation Limited	861.268.641.182	155.811.309.957
Summit Energy & Resources Pte. Ltd	529.410.389.113	-
Xiamen C&D Mineral Resources Co., Ltd	473.425.075.256	-
Samarco Mineracao S.A.	468.497.894.387	-
Cisdi Engineering Co., Ltd	442.335.300.095	561.928.104.090
Zhongye Changtian International Engineering Co., Ltd	1.116.617.541	571.750.285.857
Các nhà cung cấp khác	18.407.322.131.858	12.757.351.460.223
	21.183.376.049.432	**14.046.841.160.127**
b. Dài hạn		
WISDRI Engineering & Research Incorporation Limited	734.493.941.736	1.626.202.425.706
Primetals Technologies Japan, Ltd.	700.532.381.668	1.633.084.418.815
Huatai Yongchuang (Beijing) Tech. Co., Ltd	685.504.490.652	360.902.218.070
Primetals Technologies Austria Gmbh	163.710.714.273	399.160.556.513
Các nhà cung cấp khác	1.953.701.981.727	2.264.280.659.936
	4.237.943.510.056	**6.283.630.279.040**

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chip Mong Group Ltd.	57.798.162.259	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Việt Tiến	19.127.746.673	7.747.414.286
Công ty TNHH Tổ hợp Cơ khí Thaco	10.681.175.098	-
Singapore Cogeneration Steel Pte Ltd	-	113.025.859.200
Các khách hàng khác	752.038.651.058	618.405.033.067
	839.645.735.088	**739.178.306.553**

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải trả đầu năm	Số phải thu/ nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Bán công ty con	Số phải thu cuối năm	Số phải trả cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	4.429.786.628	30.512.129.784	955.265.411.554	903.006.006.561	-	573.338.927	78.915.087.076
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	478.701.807	-	8.800.471.236.111	8.765.751.982.179	-	478.767.465	34.719.319.590
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	1.643.290.559	263.780.846.347	262.455.252.860	-	-	2.968.884.046
Thuế xuất nhập khẩu	8.288.807	-	398.224.486.669	398.817.193.326	-	600.995.464	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.402.005.044	1.664.410.805.595	2.574.223.834.884	1.994.842.667.708	(90.191.488)	2.290.176.101	2.241.589.952.340
Thuế thu nhập cá nhân	306.041.067	10.166.130.374	208.381.565.022	210.523.057.752	(969.075)	93.166.284	7.810.793.786
Thuế tài nguyên	-	1.944.272.434	37.375.266.439	37.591.060.626	-	-	1.728.478.247
Tiền thuê đất	417.290.259	1.325.567	18.175.568.016	20.067.952.277	-	2.308.348.953	-
Thuế nhà thầu	26.597.988	33.499.775.057	239.070.275.044	263.428.592.559	-	22.310.478	9.137.170.032
Các loại thuế khác	6.255.936	1.233.700.045	97.022.617.722	97.727.558.377	-	4.000.000	526.503.454
	10.074.967.536	**1.743.411.429.415**	**13.591.991.107.808**	**12.954.211.324.225**	**(91.160.563)**	**6.371.103.672**	**2.377.396.188.571**

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Lãi vay phải trả	350.042.075.252	284.756.230.119
Chi phí khuyến mại	311.145.292.606	188.258.389.011
Tiền điện	126.475.664.250	66.595.912.596
Chi phí phải trả cho nhà thầu	95.638.847.980	21.179.331.823
Lương và thưởng	4.492.943.411	3.968.326.004
Chi phí phải trả khác	51.552.199.881	117.353.882.949
	939.347.023.380	**682.112.072.502**
b. Dài hạn		
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn đất khu công nghiệp	607.363.800.426	1.089.692.237.207
	607.363.800.426	**1.089.692.237.207**

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Nhận đặt cọc theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần (i)	1.320.000.000.000	-
Nhận đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (ii)	439.016.917.840	-
Chiết khấu thương mại, hỗ trợ khách hàng	19.198.132.039	21.587.116.182
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	4.955.989.820	4.582.516.447
Cổ tức phải trả	3.081.210.956	3.659.064.785
Các khoản phải trả khác	225.540.101.920	158.248.147.776
	2.011.792.352.575	**188.076.845.190**
b. Dài hạn		
Cổ tức phải trả	1.332.287.366	1.332.287.366
Các khoản phải trả khác	16.700.201.489	11.144.217.804
	18.032.488.855	**12.476.505.170**

(i) Phản ánh khoản tiền Tập đoàn nhận đặt cọc từ bên thứ ba để chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn tại công ty con của Tập đoàn.

(ii) Phản ánh số tiền nhận từ các nhà đầu tư đặt cọc và mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát ("Công ty Nông nghiệp"), cùng với khoản lãi phát sinh từ số tiền này trừ phí ngân hàng trong giai đoạn từ ngày 24 tháng 11 năm 2025 (ngày bắt đầu nhận tiền đặt cọc) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản tiền này đang bị phong tỏa theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Khoản tiền nêu trên đã được giải tỏa vào ngày 12 tháng 01 năm 2026 sau khi Công ty Nông nghiệp hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, thực hiện báo cáo kết quả chào bán và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận về việc nhận tài liệu báo cáo kết quả theo Công văn số 163/UBCK-GLCB ngày 08 tháng 01 năm 2026.

23. VAY

a. Vay ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
		VND				VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn (i)	52.583.846.906.046	52.583.846.906.046	160.719.794.735.200	157.434.853.612.225	55.868.788.029.021	55.868.788.029.021
Nợ dài hạn đến hạn trả	3.298.839.307.413	3.298.839.307.413	9.176.541.673.365	3.649.211.764.656	8.826.169.216.122	8.826.169.216.122
	55.882.686.213.459	**55.882.686.213.459**	**169.896.336.408.565**	**161.084.065.376.881**	**64.694.957.245.143**	**64.694.957.245.143**

(i) Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản vay bằng VND và các khoản vay bằng USD với giá trị tương ứng là 61.120 tỷ VND và 3.575 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 50.087 tỷ VND và 2.496 tỷ VND). Các khoản vay bằng VND chịu lãi suất từ 4,2 đến 6,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 3,25% đến 5%/năm). Các khoản vay bằng USD chịu lãi suất từ 3,3%/năm đến 4,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 3,4%/năm đến 4%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay ngắn hạn bằng VND và USD với giá trị ghi sổ tương ứng là 47.816 tỷ VND và 3.378 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 44.119 tỷ VND và 2.496 tỷ VND) được bảo đảm bằng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh 6), phải thu khách hàng ngắn hạn (Thuyết minh 7), hàng tồn kho (Thuyết minh 8), chi phí thuê đất trả trước dài hạn (Thuyết minh 11), tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12), tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 13), bất động sản đầu tư (Thuyết minh 14), xây dựng cơ bản dở dang và các tài sản hình thành trong tương lai của một số dự án thuộc Tập đoàn (Thuyết minh 15) và cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát do các cá nhân sở hữu. Các khoản vay ngắn hạn còn lại không được bảo đảm.

b. Vay dài hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
		VND		VND		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	30.379.282.563.509	30.379.282.563.509	9.844.917.089.025	3.918.836.379.338	36.305.363.273.196	36.305.363.273.196
	30.379.282.563.509	**30.379.282.563.509**	**9.844.917.089.025**	**3.918.836.379.338**	**36.305.363.273.196**	**36.305.363.273.196**
Trong đó:						
Số phải trả trong vòng 12 tháng	3.298.839.307.413				8.826.169.216.122	
Số phải trả sau 12 tháng	27.080.443.256.096				27.479.194.057.074	

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	30.016.101.894.133	25.916.746.559.436
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	3.304.380.834.562	695.123.649.174
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	1.977.047.318.061	2.661.031.108.243
Ngân hàng TNHH Woori Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh	366.400.666.686	167.575.757.564
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	270.140.762.459	538.115.798.305
Ngân hàng Quốc tế VIB	241.914.065.035	-
Ngân hàng BNP Paribas	121.377.732.260	
Quỹ bảo vệ môi trường	8.000.000.000	9.814.026.105
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	390.875.664.682
	36.305.363.273.196	**30.379.282.563.509**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay dài hạn có lãi suất từ 3,55%/năm đến 7,48%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 2,6%/năm đến 7,2%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay dài hạn của Tập đoàn được đảm bảo bởi một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh số 6), một số hàng tồn kho (Thuyết minh số 10), một số tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 12) và một số dự án xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 15).

24. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm (Trình bày lại) VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hành sản phẩm	15.437.227.372	13.672.830.889
	15.437.227.372	**13.672.830.889**
b. Dài hạn		
Chi phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng	42.171.910.946	54.000.000.000
Chi phí bảo hành sản phẩm	45.804.147.034	36.675.399.634
Chi phí khôi phục môi trường	31.397.893.712	30.820.147.306
	119.373.951.692	**121.495.546.940**

25. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	**1.027.310.381.825**	**1.375.476.964.884**
Trích quỹ trong năm	496.060.725.000	433.120.275.000
Sử dụng quỹ trong năm	(547.492.129.903)	(781.286.858.059)
Số dư cuối năm	**975.878.976.922**	**1.027.310.381.825**

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	**58.147.857.000.000**	**3.211.560.416.270**	**818.200.313.964**	**40.593.031.662.654**	**65.769.846.491**	**102.836.419.239.379**
Góp vốn của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	233.136.000.000	233.136.000.000
Trả lại vốn góp cho cổ đông thiểu số	-	-	-	-	(119.560.000)	(119.560.000)
Lợi nhuận/(lỗ) trong năm	-	-	-	12.021.443.836.074	(1.420.214.803)	12.020.023.621.271
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5.814.645.000.000	(3.211.560.416.270)		(2.603.084.583.730)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(433.084.559.413)	(35.715.587)	(433.120.275.000)
Công ty con trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(6.286.212.365)	(6.286.212.365)
Hoàn nhập quỹ đã trích	-	-	(20.800.000.000)	20.800.000.000	-	-
Biến động khác	-	-	(2.559.071.836)	17.753.618	(53.511.368)	(2.594.829.586)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**63.962.502.000.000**	**-**	**794.841.242.128**	**49.599.124.109.203**	**290.990.632.368**	**114.647.457.983.699**
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2025	**63.962.502.000.000**	**-**	**794.841.242.128**	**49.599.124.109.203**	**290.990.632.368**	**114.647.457.983.699**
Góp vốn của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	687.500.000.000	687.500.000.000
Trả lại vốn góp cho cổ đông thiểu số	-	-	-	-	(55.020.000)	(55.020.000)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	12.792.156.550.000	-		(12.792.156.550.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	15.453.174.006.223	61.757.565.383	15.514.931.571.606
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(496.049.985.348)	(10.739.652)	(496.060.725.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	600.000.000.000	(600.000.000.000)	-	-
Công ty con trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(35.960.933.719)	(35.960.933.719)
Hoàn nhập quỹ đã trích	-	-	(6.403.441.299)	6.403.441.299	-	-
Thay đổi tỷ lệ lợi ích nhưng không mất quyền kiểm soát	-	-	-	(129.108.197.197)	1.031.333.197.197	902.225.000.000
Biến động khác	-	-	-	(3.485.074.837)	3.458.074.826	(27.000.011)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	**76.754.658.550.000**	**-**	**1.388.437.800.829**	**51.037.901.749.343**	**2.039.012.776.403**	**131.220.010.876.575**

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 17 tháng 4 năm 2025, Tập đoàn đã thực hiện trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ khen thưởng Ban điều hành, thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát và Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 38 ngày 11 tháng 8 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty là 76.754.658.550.000 VND tương ứng với 7.675.465.855 cổ phiếu, đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi		Vốn đã góp			
			Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%	VND	%
Ông Trần Đình Long	19.800.000.000.000	25,80	19.800.000.000.000	25,80	16.500.000.000.000	25,80
Bà Vũ Thị Hiền	5.280.000.000.000	6,88	5.280.000.000.000	6,88	4.400.000.000.000	6,88
Các cổ đông khác	51.674.658.550.000	67,32	51.674.658.550.000	67,32	43.062.502.000.000	67,32
	76.754.658.550.000	**100**	**76.754.658.550.000**	**100**	**63.962.502.000.000**	**100**

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.675.465.855	6.396.250.200
Cổ phiếu phổ thông	*7.675.465.855*	*6.396.250.200*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.675.465.855	6.396.250.200
Cổ phiếu phổ thông	*7.675.465.855*	*6.396.250.200*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ tức

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết số 10/NQHP-2025 ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo tỷ lệ 20% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thường được nhận 2 cổ phiếu phát hành thêm). Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Công ty đã chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng việc phát hành cổ phiếu. Ngày 18 tháng 7 năm 2025, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp thuận cho Công ty được thay đổi niêm yết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức này. Theo đó, số lượng chứng khoán niêm yết tăng thêm 1.279.215.655 cổ phiếu (từ 6.396.250.200 cổ phiếu lên 7.675.465.855 cổ phiếu) kể từ ngày được chấp thuận này.

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	36.418.698	14.517.852
Đồng Euro ("EUR")	7.908	3.496
Đô la Úc ("AUD")	-	7.400
Rupee Ấn Độ ("INR")	123.820	131.820
Nhân dân tệ ("CNY")	12.548	12.559
Đô la Singapore ("SGD")	2.247	1.104
Đồng Yên Nhật ("JPY")	-	130.000
Ringgit Malaysia ("MYR")	3.621	3.621

Cam kết thuê hoạt động

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	332.210.914.117	349.352.274.001
Trên 1 năm đến 5 năm	1.024.892.487.747	796.790.846.988
Trên 5 năm	1.646.794.589.449	1.098.534.313.766
	3.003.897.991.313	**2.244.677.434.755**

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Nguyễn Văn Khoa	1.228.440.000	-
Hợp tác Xã Hà Phong	439.461.000	-
Các khách hàng khác	1.499.768.300	-
	3.167.669.300	**-**

28. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Tập đoàn có các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

- Sản xuất và kinh doanh thép
- Nông nghiệp
- Bất động sản

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Tập đoàn xác định các bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng là địa điểm của thị trường và khách hàng của doanh nghiệp, bao gồm Việt Nam, Châu Á (ngoại trừ Việt Nam), Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi và Châu Úc.

Tập đoàn chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ mà Tập đoàn sản xuất ra. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu.

Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về tài sản và các khoản nợ phải trả bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Sản xuất và kinh doanh thép	Nông nghiệp	Bất động sản	Loại trừ	Hợp nhất
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	260.550.705.445.927	2.277.836.672.784	5.618.337.131.927	(10.547.678.433.091)	257.899.200.817.547
Nợ phải trả bộ phận	131.232.130.457.463	1.520.244.500.381	3.522.716.854.090	(9.595.901.870.962)	126.679.189.940.972

Thông tin về tài sản và các khoản nợ phải trả bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Sản xuất và kinh doanh thép	Nông nghiệp	Bất động sản	Loại trừ	Hợp nhất
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	212.863.820.372.850	4.676.230.709.727	10.277.751.461.567	(3.328.094.990.163)	224.489.707.553.981
Nợ phải trả bộ phận	108.382.514.439.382	1.436.230.385.044	2.582.836.295.586	(2.559.331.549.730)	109.842.249.570.282

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và chi phí bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Sản xuất và kinh doanh thép	Nông nghiệp	Bất động sản	Loại trừ	Hợp nhất
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	146.318.567.790.514	8.114.479.699.737	1.683.047.128.231	-	156.116.094.618.482
Doanh thu thuần từ bán hàng trong nội bộ Tập đoàn	16.789.158.439.714	1.526.714.999	62.475.837.454	(16.853.160.992.167)	-
Tổng doanh thu thuần của bộ phận	**163.107.726.230.228**	**8.116.006.414.736**	**1.745.522.965.685**	**(16.853.160.992.167)**	**156.116.094.618.482**
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	29.273.907.692.947	1.751.875.676.836	1.536.443.378.808	(14.521.634.770.711)	18.040.591.977.880
(Chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.107.707.969.364)	(151.624.686.067)	(307.390.684.433)	41.062.933.590	(2.525.660.406.274)
Lợi nhuận thuần sau thuế	**27.166.199.723.583**	**1.600.250.990.769**	**1.229.052.694.375**	**(14.480.571.837.121)**	**15.514.931.571.606**
Các thông tin bộ phận khác					
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	23.289.902.903.696	206.792.585.085	172.665.908.941	(32.905.318.680)	23.636.456.079.042
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư, chi phí phân bổ và phân bổ lợi thế thương mại	8.012.781.784.741	406.261.916.077	73.960.588.953	(22.321.029.615)	8.470.683.260.156

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và chi phí bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Sản xuất và kinh doanh thép	Nông nghiệp	Bất động sản	Loại trừ	Hợp nhất
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	129.866.316.964.093	6.906.132.927.160	2.082.662.240.134	-	138.855.112.131.387
Doanh thu thuần từ bán hàng trong nội bộ Tập đoàn	14.871.116.107.413	2.440.122.834	40.044.624.776	(14.913.600.855.023)	-
Tổng doanh thu thuần của bộ phận	**144.737.433.071.506**	**6.908.573.049.994**	**2.122.706.864.910**	**(14.913.600.855.023)**	**138.855.112.131.387**
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	21.965.204.410.529	1.144.037.256.397	1.069.881.601.093	(10.485.621.006.841)	13.693.502.261.178
(Chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.391.143.788.183)	(113.182.871.234)	(220.705.440.153)	51.553.459.663	(1.673.478.639.907)
Lợi nhuận thuần sau thuế	**20.574.060.622.346**	**1.030.854.385.163**	**849.176.160.940**	**(10.434.067.547.178)**	**12.020.023.621.271**
Các thông tin bộ phận khác					
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	35.179.794.255.234	249.578.243.725	228.028.440.025	(162.374.141.657)	35.495.026.797.327
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư, chi phí phân bổ và phân bổ lợi thế thương mại	6.473.977.720.597	421.760.548.659	73.723.625.193	(41.494.671.283)	6.927.967.223.166

Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Việt Nam	Châu Á (ngoại trừ Việt Nam)	Châu Âu	Châu Mỹ	Châu Phi	Châu Úc	Hợp nhất
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần của bộ phận	131.473.427.690.001	11.943.667.283.804	6.132.207.144.279	5.119.534.495.136	346.568.095.114	1.100.689.910.148	156.116.094.618.482

Thông tin về doanh thu bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Việt Nam	Châu Á (ngoại trừ Việt Nam)	Châu Âu	Châu Mỹ	Châu Phi	Châu Úc	Hợp nhất
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần của bộ phận	95.515.307.418.656	27.995.020.716.035	9.334.955.150.492	4.377.549.295.509	90.255.725.770	1.542.023.824.925	138.855.112.131.387

29. DOANH THU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng	156.000.491.407.783	137.852.890.802.353
Doanh thu cung cấp dịch vụ	756.518.904.154	725.545.690.056
Doanh thu cho thuê lại đất thuê	1.377.483.494.335	1.826.674.457.139
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	103.788.965.605	147.925.256.273
Doanh thu khác	94.035.162.335	8.351.242.751
	158.332.317.934.212	**140.561.387.448.572**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(2.122.663.132.507)	(1.631.704.360.601)
Giảm giá hàng bán	(461.358.565)	(1.027.962.712)
Hàng bán bị trả lại	(93.098.824.658)	(73.542.993.872)
	(2.216.223.315.730)	**(1.706.275.317.185)**
Doanh thu thuần	**156.116.094.618.482**	**138.855.112.131.387**

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm và hàng hóa đã bán	130.839.382.167.776	118.828.081.625.292
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	381.488.009.525	573.551.120.480
Giá vốn cho thuê lại đất thuê	314.344.238.952	905.214.587.794
Giá vốn cho thuê bất động sản đầu tư	47.522.436.713	64.580.750.487
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(37.023.997.898)	(22.810.546.348)
Giá vốn khác	72.593.580.232	8.945.465.998
	131.618.306.435.300	**120.357.563.003.703**

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	100.757.622.413.971	101.168.900.860.222
Chi phí nhân công	5.719.206.603.007	5.012.440.873.956
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.458.583.318.852	6.915.671.331.197
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.607.410.213.540	11.426.590.927.560
Chi phí khác bằng tiền	5.744.153.543.478	4.655.412.486.339
	136.286.976.092.848	**129.179.016.479.274**

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi và cho vay	1.262.868.043.382	1.258.679.587.670
Lãi chênh lệch tỷ giá	803.469.992.194	1.325.029.294.409
Doanh thu hoạt động tài chính khác	15.451.787.464	35.208.358.208
	2.081.789.823.040	**2.618.917.240.287**

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí đi vay	3.114.855.868.974	2.287.360.810.880
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.408.387.829.353	1.651.903.331.639
Chi phí tài chính khác	80.332.290.863	27.371.932.086
	4.603.575.989.190	**3.966.636.074.605**

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	309.835.714.355	209.264.157.604
Chi phí khấu hao tài sản cố định	124.458.388.557	58.190.275.470
Chi phí bảo hành	50.958.628.194	46.138.504.984
Chi phí vận chuyển	1.070.832.166.136	563.197.124.009
Chi phí quảng cáo	133.973.285.234	89.537.726.456
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ bán hàng	115.297.891.122	77.245.199.195
Chi phí xuất khẩu	329.403.069.435	1.017.359.889.637
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bán hàng khác	498.871.568.875	276.375.807.909
	2.633.630.711.908	**2.337.308.685.264**
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	444.700.210.791	439.147.348.666
Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.709.130.986	103.474.669.832
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	12.099.941.304	12.295.891.969
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý khác	891.028.074.408	990.598.112.305
	1.436.537.357.489	**1.545.516.022.772**

35. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thanh lý tài sản	27.753.724.646	438.198.939.897
Thu nhập từ bán điện, nước và dịch vụ	1.281.227.038	586.295.325.886
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	114.526.115.703	84.044.327.457
Thu nhập khác	162.032.290.524	51.231.091.853
	305.593.357.911	**1.159.769.685.093**

36. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lỗ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	5.253.296.386	6.288.077.506
Giá vốn bán điện, nước và cung cấp dịch vụ	106.462.521	552.673.829.997
Chi phí khác	165.475.568.759	174.311.101.742
	170.835.327.666	**733.273.009.245**

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.571.232.377.307	1.757.036.484.733
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	2.991.457.577	8.769.522.507
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**2.574.223.834.884**	**1.765.806.007.240**

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập hiện hành, Tập đoàn có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Các công ty con của Tập đoàn có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất và hưởng các ưu đãi thuế theo quy định trong các giấy Chứng nhận Đầu tư và các quy định thuế hiện hành.

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	**15.453.174.006.223**	**12.021.443.836.074**
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (VND) (i)	(309.063.480.124)	(470.000.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**15.144.110.526.099**	**11.551.443.836.074**
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	7.675.465.855	7.675.465.855
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) (ii)	**1.973**	**1.505**

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn dự kiến trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền tương ứng 2,0% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 của Tập đoàn.

(ii) Số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho năm 2025 theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu" và Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh so với số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	**12.021.443.836.074**	**-**	**12.021.443.836.074**
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành, Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (VND)	(822.286.472.049)	352.286.472.049	(470.000.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**11.199.157.364.025**	**352.286.472.049**	**11.551.443.836.074**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	6.396.250.200	1.279.215.655	7.675.465.855
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	**1.751**	**275**	**1.505**

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân được trình bày trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	cổ phiếu	cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.396.250.200	6.396.250.200
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm	1.279.215.655	1.279.215.655
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	**7.675.465.855**	**7.675.465.855**

Trong năm, Tập đoàn không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

39. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn ký hợp đồng thuê đất, thuê máy bay, thuê nhà xưởng và văn phòng với Nhà nước và các công ty khác nhằm mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Tập đoàn phải trả tiền thuê cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo các quy định hiện hành.

Cam kết vốn

Đầu tư Dự án

Tập đoàn cam kết vốn trong tương lai để thực hiện đầu tư Dự án khu liên hợp gang thép Dung Quất và các dự án khác. Số tiền tương ứng với các cấu phần đã được phê duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng và đã ký hợp đồng nhưng chưa triển khai tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là khoảng 32.072 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: khoảng 33.476 tỷ VND).

40. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thù lao, lương và thưởng của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thù lao Thành viên của Hội đồng Quản trị	83.160.000.000	244.720.000.000
Lương và thưởng của Ban Tổng Giám đốc	36.774.676.000	5.736.682.000
Thù lao, lương và thưởng của Ban Kiểm soát	3.080.661.817	3.249.375.165
Lương và thưởng của Cán bộ quản lý chủ chốt khác	1.868.503.061	1.848.785.128
	124.883.840.878	**255.554.842.293**

41. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo Quyết định số 02/2026/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 01 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát - Công ty con của Công ty đã thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) và việc tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu chào bán thành công. Theo đó, Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã chào bán thành công 30.000.000 cổ phiếu, tương ứng với giá trị 300.000.000.000 VND theo mệnh giá. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát được tăng thêm tương ứng với giá trị cổ phần đã phát hành. Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thực hiện các thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần 11 ngày 13 tháng 01 năm 2026 với số vốn điều lệ là 2.850.000.000.000 VND.

Theo Công văn số 237/UBCK-GSĐC ngày 10 tháng 01 năm 2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng và trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2026.

Theo Thông báo số 245/TB-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát, ngày niêm yết có hiệu lực là ngày 29 tháng 01 năm 2026, ngày chính thức giao dịch là ngày 06 tháng 02 năm 2026 với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 41.900 VND/cổ phiếu.

42. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 8.767.165.990.462 VND là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán, không bao gồm 10.592.640.680 VND là số tiền lãi vay vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang và đã bao gồm 1.266.378.945.425 VND là số tiền ứng trước cho nhà cung cấp trong năm (2024: lần lượt là 12.539.833.524.119 VND, 187.540.007.675 VND và 949.656.932.292 VND). Vì vậy, các khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả và phải thu.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm 339.538.591.914 VND là số tiền chi phí lãi vay đã phát sinh trong năm nhưng chưa thanh toán, và đã bao gồm 4.666.659.453 VND là chi phí lãi vay đã trả trước trong năm (2024: lần lượt là 104.182.040.405 VND và 0 VND). Vì vậy, các khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả, phải thu.

Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm 437.767.044.708 VND là số tiền lãi tiền gửi dự thu tại thời điểm cuối năm (2024: 409.591.377.404 VND). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

Trần Xuân Mai	**Phạm Thị Kim Oanh**	**Nguyễn Việt Thắng**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 24 tháng 3 năm 2026